

Tác Giả và Tác Phẩm

Đinh Ngọc Hùng

Tiểu sử

Tốt nghiệp lớp viết văn K8 - Khoa sáng tác - Lý luận
Phê bình văn học trường ĐHVH Hà Nội.

Tác phẩm

Thiên mộng – Từ trên trời rớt xuống



Mục Lục

Thiên mộng – 2
Từ trên trời rơi xuống - 7

Phụ đính:

Những lớp phù sa - Lõi đất - Cây lan trà
Chuyện đàng ngoài - Khi cơn mưa trút xuống - Tha hương

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Thiền mộng

Lần đầu tiên trở thành đàn bà chị đã khóc. Người đó ôm chị vào lòng vỗ về như một đứa trẻ. Làng chị, có ngôi chùa gọi là chùa Phổ Địa. Ngôi chùa tọa lạc trên bãi đất cao phía tây đường cái. Ở cổng chùa, hai cây đa lớn, chùm rễ xum xuê, tán lá rậm rạp, ken dày vào nhau tạo thành không gian tĩnh mịch. Khuôn viên nhà chùa được gói gọn trong bốn bức tường xây bằng gạch cổ. Phía sau chùa, có một chiếc ao, trước kia thả bèo, giờ thả sen. Ngôi chùa có từ bao giờ người cao tuổi nhất làng cũng không nhớ nổi. Điều đáng nói ngôi chùa còn lưu giữ một cái chuông lớn. Chiếc chuông này được liệt vào dạng có tiếng kêu hiếm gặp. Mỗi lần chùa gióng chuông, vang tới cả những làng bên kia sông. Các cụ trong làng bảo, ngày trước khi đúc chuông, dân làng bỏ vàng vào nên tiếng kêu mới ngân xa như vậy. Để đúc chiếc chuông này, hiệp thợ đã mất bảy ngày bảy đêm ròng rã.

Mẹ là vợ hai của bố. Mặc dù mẹ chỉ có với bố hai cô con gái song ông vẫn không về với người vợ cũ. Có vài lần chị gặp những người anh trai đến tìm bố. Chưa bao giờ họ tỏ ra thân thiện với ba mẹ con chị. Người làng thì bảo bà chị bắt chồng cho con gái.

Trước kia, người trụ trì chùa Phổ Địa là một vị sư có gốc gác trong làng. Nhưng từ khi vị sư già đó qua đời thì chùa đóng cửa. Chỉ dịp lễ lạt hoặc ngày rằm, chùa mới được mở cho dân vào thắp hương. Qua mấy năm, chùa Phổ Địa lại có hai vị sư tìm về, tiếp quản việc hương nhang đèn nến. Điều đáng nói, cả hai nhà sư đều là nữ. Pháp danh sư cụ là Đàm Thuyên, còn sư nữ là Đàm Thành. Sự xuất hiện của hai vị sư nữ khiến làng xôn xao. Thì đã đành trong đạo tu hành không phân biệt giới, nhưng với người dân điều này khó chấp nhận. Trong lí lẽ của họ người tu hành nhất thiết phải là đàn ông.

À quên, chưa kể chuyện này. Đó là chùa Phổ Địa rất kén người tu hành. Cái dớp này khiến người dân không khỏi lo lắng mỗi khi chùa có một vị sư mới tìm về. Trước đây cũng có một ông sư tu tại chùa này, ngày ngày tụng kinh gõ mõ, bốc thuốc cứu người. Dân làng mang ơn ông nhiều. Đi đâu ông cũng được người trong làng kính trọng. Có chùm nhãn, nải chuối mọi người cũng đem ra biếu sư. Giàn trầu nhà chùa bị gió quật đổ, mọi người chặt tre bắc lại cho nhà chùa. Nói thế để biết dân làng kính Phật đến mức nào. Bỗng dưng một dạo mọi người thấy cửa chùa đóng nghim nghim. Qua cả ngày lễ lạt, cửa chùa cũng chẳng mở cho mọi người tới thắp hương. Rồi một bà đi dâng hương đền Lạc Đạo nghe được chuyện về kể, mọi người mới ngã ngửa ra. Thì ra, ông sư nọ đã trả lại ấn quyết nhà chùa hoàn tục.

Sau chuyện ấy, lại xảy ra chuyện có đôi nam nữ yêu nhau, đêm đêm vào trong vườn chùa tình tự. Cho đến một tối, họ đưa nhau vào nơi linh thiêng làm việc bậy bạ. Rồi họ lấy nhau, sinh con nhưng những đứa con họ đều khác người. Thân thể đồng dốt, tay chân lều nghều như khỉ. Người ta bảo, họ dám làm việc đó ở nơi linh thiêng nên giờ bị phạt. Sau ngàn ấy chuyện, hai vị sư nữ về, mọi người e dè cũng là dễ hiểu.

Sư cụ đã ngoài thất thập. Dáng người nhỏ thó rộng lưng thùng trong chiếc áo nâu, cái đầu gọt trọc. Nhìn sư cụ Đàm Thuyên người ta nghĩ đến một bà lão khắc khổ nhiều hơn một nhà tu hành. Ni cô Đàm Thành thì ngược lại. Đó là một cô gái độ mười tám đôi mươi. Dù khoác trên người bộ quần áo nâu sồng song những nét toát ra trên khuôn mặt thì không có chút gì của người thoát tục. Đôi mắt to tròn sâu thẳm như chốn bể đời. Cái miệng không ăn trầu, không tô son nhưng lúc nào cũng đỏ tươi như một vệt máu. Nước da trắng hồng, cái cổ ba ngón lộ lộ dưới chiếc áo nâu càng tôn thêm vẻ đẹp lạ lùng. Khuôn mặt đó vừa có những nét trần tục vừa mang nét không trần thế. “Một người con gái như thế sao lại gởi thân nơi cửa Phật?”. Mỗi lần nhìn thấy Đàm Thành cầm chổi quét lá đa thắp thoáng ở cổng chùa, mọi người lại xì xào bảo nhau: “Chắc cuộc đời có gì uẩn khúc?”. “Mới mười mấy tuổi đầu hẳn bị tình phụ”. Nhưng sau những câu nói đó, sự nuối tiếc lại nghiêng về phía họ. Những người đàn ông trạnh lòng nghĩ đến vợ mình. Những người đàn bà tủi cho nhan sắc của mình. Là một cô gái chị cũng đã có lần trạnh lòng.

Ở đời, cái gì khắc sâu đều khiến người ta nhớ. Cho dù có chôn vùi nó trong tiền thức thì một ngày kia nó vẫn sống lại như giấc mơ. Với chị đó là cái đêm ngấn ngủ ấy. Những ngón tay bầu chặt vào hông. Những cú huých. Không gian bốn bề ma mị. Khi người đàn bà không tự nguyện thì người đàn ông sẽ tìm cách chiếm đoạt.

- Lần đầu à?- Người đó hỏi.

Chị gật đầu. Nếu đó có thể gọi đó là một mối tình.

Mỗi ngày rằm và đầu tháng bà ngoại lại mang hoa quả, thẻ hương ra chùa thắp. Chị gái là người thường được bà cho theo xách làn. Mẹ phát câu bảo: "Con gái gì mà suốt ngày lân la cửa chùa". Mẹ còn tuyên bố từ sau cấm chỉ không cho đi. Mẹ ngại ra chùa. Chắc tại bà tiếc việc. Mẹ là người suốt đời không muốn một phút tay chân được nghỉ ngơi. Mẹ chỉ đi ra ngoài khi có việc bắt buộc hoặc đi thăm ai đó ốm đau. Chị cũng có vài lần theo bà và chị gái ra nghe sư giảng kinh. Những lúc làm lễ, chị rất hay nhìn trộm Đàm Thành. Ngày xưa nói Thị Mầu lên chùa rồi yêu tiểu Kính Tâm, bây giờ nếu Đàm Thành là chú tiểu chắc chị cũng đem lòng yêu như Thị Mầu.

Ra sân chùa thấy Đàm Thành đun nước ở bếp, chị ngồi bắt chuyện. Đàm Thành cười. Trời ơi! Nụ cười đó không thể là nụ cười nơi cửa Phật được. Nó quyến rũ hơn bất cứ nụ cười nào.

Thấy chị ngẩn ra, Đàm Thành chấp tay:

-A di đà Phật. Thí chủ sao thế?

- Chẳng sao đâu. Chỉ thấy tiếc khi Đàm Thành trong màu áo này.

Đàm Thành nhặt dưới đất lên một bông hoa dại, nhìn vào đó:

- Tôi không có gia đình. Sư cụ Đàm Thuyên đã nuôi tôi từ nhỏ.

- Chứ không phải vào chùa như người ta nói?

- Nói sao?

- Tình phụ!

Chị biết, Đàm Thành còn bỏ ngoài tai bao lời trêu ghẹo của người đời khi thấy cô xuất hiện ở cổng chùa hay có việc đi ra đường. Có lẽ đối với một cô gái bình thường thì đó là niềm kiêu hãnh, nhưng đằng này Đàm Thành là ni cô, còn gì bất nhã hơn.

Một công ty nước ngoài chọn làng chị xây dựng nhà máy chế biến hoa quả. Quyết định này đã khiến cuộc sống cả cộng đồng dân cư thay đổi. Kinh tế thị trường thật mạnh mẽ. Nó vươn tới cả những nơi hẻo lánh như làng này. Nhớ lại chục năm trước đây, người dân không bước chân ra khỏi lũy tre làng. Cuộc sống vật chất eo hẹp, những hủ tục, lệ làng như ma chay, cưới hỏi nặng nề khiến nhiều gia cảnh điêu đứng. Làng thay đổi từng ngày. Nhìn lại quả chưa bao giờ dám nghĩ tới. Con người không thể tồn tại nếu mãi giấu mình trong bọc kén. Cũng không thể sống nếu cắt đứt mọi mối liên hệ với bên ngoài. Giờ chỉ với chiếc máy thu hình người ta có thể biết cả thế giới đang diễn biến ra sao, từ chuyện chính trị, kinh tế bạo loạn, khủng bố đến xung đột sắc tộc.

Sự du nhập của cái mới kéo theo những cái cũ hoặc cùng thay đổi hoặc mất đi. Ngẫm lại đời người lúc thăng lúc trầm, mình hôm nay chẳng là mình hôm qua. Và tất nhiên ngày mai mình lại là mình khác. Cuộc sống như dòng nước cứ trôi, con người vướng vào cảnh ngộ nào cũng gồng mình nên được.

Nơi đặt nhà máy là khoảnh đất giáp với chùa. Chỉ mấy ngày những ao chuôm bao năm nay chỉ để nghề nước mọc hoang đã được đổ đầy đất. Ngày trước, khi chưa xây dựng nhà máy, chỉ có một mình, ngôi chùa nằm ở một vị trí cao ráo. Giờ khi nhà máy xây xong và đi vào hoạt động ngôi chùa bị thu hẹp một cách đáng thương.

Chị gái lấy chồng. Lũ con gái tuổi chị cũng lần lượt về nhà chồng. Trong lúc chúng nó co kéo để vun vén cho một mái ấm riêng, chị thi đậu vào trường sư phạm. Sau ba năm học trở về làm giáo viên âm nhạc ở ngôi trường làng. Tưởng cuộc sống thế là ưu ái với mình, không ngờ những chuyển động biến thiên của cuộc sống bên ngoài vẫn tác động nhiều thế. Đôi lúc tự hỏi

rồi đây cái gì đang chờ mình phía trước. Mẹ bảo: "Đối với người đàn bà mái ấm gia đình là quan trọng". Chị không phủ nhận điều đó. Chị gái cười ngất: "Cái gì mà quan trọng chứ. Thời nay câu nói ấy chưa chắc đúng.". Cái cười của chị khiến thấy ghét. Ông trời vốn không rộng lượng: cho người này cái này lại lấy đi cái khác. Phải chăng cái mà chị gái được ông trời cho lại chẳng đáng giá khiến chị coi rẻ. Chị nhổ tóc sâu cho mẹ, mẹ nói: "Con gái ngoài đời rồi đấy". Chị cười mà chẳng biết mình buồn cười vì gì. Chị nhổ tóc sâu cho mẹ, mẹ nói: "Ở làng này con gái ngoài hăm là thấy lo". Chị vắn về sợi tóc trong tay. Không muốn để trong đầu mà lời mẹ cứ chui vào đáy óc. Chị nhổ tóc sâu cho mẹ, mẹ nói: "Bụng cái Vân nhọn thế là sinh con trai đấy, đứa đầu là gái thế là đủ cả nếp tẻ. Cùng tuổi với nhau mà mà...". Câu nói bỏ lửng của mẹ khiến chị đánh rơi sợi tóc. Chị nhổ tóc sâu cho mẹ. Tuổi ba mươi đến lúc nào chẳng rõ

Chị gái lấy chồng ở ngay làng. Nhà chồng chị gái giáp ngay chùa. Bà mẹ chồng chị gái hơn mẹ ba tuổi. Bà là người coi việc đi dâng hương ở các cửa chùa là phận sự. Chị gái bảo: "Bà ấy mê tín lắm. Ngay như chuyện hai đứa, bà ấy phải xem xét chán mới ưng thuận. Lúc yêu nhau tao với ông ấy đã mấy lần định chia tay nhưng không biết xem đầu người ta bảo tao là số quý tướng, gia đình có ăn lên làm gia là nhờ tao nên mới cố níu lấy.". Rồi chị nói tiếp: "Ai đời trông cháu, nó khóc lại lời kinh phật ra đọc. Trẻ con hiểu thế nào được kinh kệ mà đọc cho nó nghe. Đồng bóng đến mức vậy. Đến lúc thằng bé biết bập bẹ nói thì câu nó nói sõi nhất là: A di đà phật".

Sau một đêm có thể nhiều thứ sẽ biến mất. Chị đã chứng kiến sau một đêm người đó vĩnh viễn biến mất khỏi cuộc đời chị. Cũng dạng một giấc mơ chẳng. Nhưng với chị đó là giấc mơ có thật.

Cái làng nhỏ bé này nom vậy mà cũng nảy sinh lắm chuyện: vợ chồng ly dị, anh em bất hoà tranh giành đất hương hoả, tệ nạn xã hội, nghiện hút, đĩ điếm. Rồi kiện cáo việc bót xén tiền đền bù. Nhưng có hai chuyện mà chị nhớ nhất. Chuyện thứ nhất: đột nhiên ni cô Đàm Thành đi khỏi chùa. Có tin đồn ni cô bỏ theo một người con trai về xây dựng nhà máy chế biến hoa quả. Sự cụ Đàm Thuyên ngồi chết lặng. Không phải chỉ mình người bất ngờ mà ngay đến dân làng cũng bàng hoàng. Chùa làng giờ chỉ còn sự cụ Đàm Thuyên trụ trì. Câu chuyện về ni cô Đàm Thành cũng theo thời gian trôi vào quên lãng. Chuyện thứ hai: đang yên đang lành chị gái dùng dùng đâm đơn ra toà li dị chồng. Cha mẹ bàng hoàng trước sự việc này. Có hai đứa con gái, đứa sau chưa ai rước đi thì đứa trước đã qua một đời chồng. Mẹ bảo chị gái:

- Dù gì thằng con mà cũng là dòng dõi nhà người ta. Khi lớn nó lại theo về bên ấy thôi. Công của mà cũng chỉ là công cốc.

Chị gái cười xoà:

- Mẹ khỏi phải lo. Có phải dòng giống của họ đâu mà nhận.

Mẹ tái mặt. Chị không mấy ngạc nhiên vì điều đó. Cha thằng bé chắc là một người nào đó trong đám công nhân. Lúc nhà máy đang thi công, làng nhiều quán bia, quán cà phê mọc lên. Ngồi sau những quầy hàng là các cô gái trát phấn lên mặt còn vụng về. Sau khi cuộc sống trở lại làng có nhiều cô gái nuôi con một mình.

Thêm nhiều người đàn ông đến với chị nhưng rốt cuộc cũng chẳng đâu vào đâu. Chị xót xa nhận thấy trong số những người đó trên mái đầu đã pha hai màu tóc.

Làng nhiều người phát đạt nhờ đền bù đất sau khi xây dựng nhà máy, nhiều người phát lên vì đi nước ngoài. Những họ lớn kêu gọi con cháu đóng góp tiền của dựng từ đường. Chưa bao giờ làng có nhiều những ngôi từ đường to đẹp, khang trang thế. Ngôi chùa Phổ Địa cũng được xây dựng tu bổ lại. Một nửa số tiền tu bổ chùa do ông giám đốc nhà máy chế biến hoa quả người nước ngoài cung tiến. Ngày làm lễ động thổ sự cụ Đàm Thuyên làm lễ suốt đêm. Nghe nói việc vận hành nhà máy gặp hết trở ngại này đến trở ngại khác, đón thầy về xem bảo động đến cửa chùa. Muốn yên ổn phải làm cái lễ tạ. Giám đốc là người phương tây chẳng hiểu sao cũng tin việc này. Có lẽ nhập gia tùy tục thì sẽ được yên ổn.

Ngày hoàn thành chùa vợ chồng ông trưởng phòng địa chính cung tiến vào một bức tượng Di

Lạc thuê ô tô trở đến. Chẳng hiểu sao dân làng ùn ùn kéo ra chặn không cho mang tượng vào chùa. Cuối cùng thuyết mãi pho tượng cũng được đặt lên bệ. Nhưng một dạo sau bỗng nhiên người ta không thấy pho tượng ở trong chùa nữa. Nó đã bị ai đó bí mật ném ra sông. Cuối năm ông trưởng phòng bị kỷ luật và chờ hầu toà vì liên quan đến việc bán đất công. Từ khi biết rõ thằng Phú không phải dòng giống nhà mình, gia đình chồng cũ của chị gái chẳng còn ngó ngàng gì tới nó. Thế mới biết mọi mối quan hệ của con người đều được xác lập một cách tương đối, nó có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Ngay cả việc chị gái đột ngột ra tu tại chùa cũng khiến mọi người không sao hiểu được. Phải chăng chị đã đến cái tuổi chiêm nghiệm ra một điều gì đấy.

- Còn thằng Phú- Chị hỏi.

- Nó đã quen sống một mình từ nhỏ.

Chị giận tím mặt bỏ về. Trách nhiệm người mẹ chị gái để đâu. Nhưng gần về đến nhà cái đầu căng nhức của chị lại giãn ra. Ủ! Ở đời ai làm gì đó mà chẳng có một lí do. Nó có thể không chấp nhận được với người này nhưng lại hợp lí với người khác. Cách sống của chị gái khiến cha mẹ chị choáng váng. Cha sinh uống rượu. Hễ uống rượu là ông lôi chị gái ra chửi. Có lúc sự tức giận của ông lây cả thằng Phú.

Hãy thừa nhận một điều cuộc sống đầy rẫy những bất ngờ. Việc chị gái dùng dùng bỏ cả thằng con trai vào chùa ở cũng là một chuyện bất ngờ. Nhưng việc chị gái đột ngột bỏ chùa hoàn tục lấy chồng nhanh như khi quyết định nương thân nơi cửa Phật lại là một điều bất ngờ hơn.

Chồng chị gái là phó giám đốc của nhà máy chế biến hoa quả. Anh ta là người Canada tên Giô. Một người đàn ông phương tây cao to, mạnh mẽ. Cưới nhau tháng trước tháng sau một ngôi biệt thự to đùng mọc lên ngay đầu làng. Giô say chị gái như điên đảo. Một lần vô tình vãn cảnh chùa, nhìn thấy chị thế là không rời được nữa. Đã cưới chị gái vậy mà nhiều lúc chị vẫn bắt gặp ánh mắt thèm muốn của Giô nhìn mình. Hay là con người mẫn cảm chị khéo tưởng tượng ra thế. Có lẽ chị gái cũng hợp với Giô. Hai người đi đâu cũng quấn lấy nhau như đôi sam. Thấy chị lôi chuyện nhạo, chị gái cười khanh khách nói:

- Cái số tao nó ba đào vậy đấy. Đời nom vậy mà dài lắm. Muôm kết thúc cũng không ngay được đâu.

Ở quê chị chưa hề ai có khái niệm đi nghỉ ngày cuối tuần, kể cả những gia đình khá giả. Vợ chồng chị gái cứ nay đi Sầm Sơn, Mai đi Đồ Sơn, rồi Hạ Long, Bãi Cháy... Nghe cách chị sắp xếp lịch mà chóng cả mặt. Người làng tò mò. Người làng đồn thổi. Người làng chửi rủa: "Con đi lấy tây". Cha lên mặt. Cha hậm hực. Cha chửi chị gái và ông con rể tây: "Lũ chó. Vì chúng may mà ông khổ". Thế mà trước mặt bố vợ, ông con rể chẳng nề nang mà đề nghị cô vợ xuống giường. Ông tuyên bố không thêm bước chân vào nhà con gái và cấm cửa luôn ông con rể. Vậy mà vẫn có nhiều người đến cầu cạnh chị để xin cho con em mình vào làm công nhân trong nhà máy. Có người bảo: trước mặt chúng nó cầu cạnh, sau lưng chúng nó chửi, giúp cái loại vô ơn làm gì. Chị gái chỉ cười khẩy: "Đời nó thế, chấp làm gì.

Mấy lần gặp cảnh vợ chồng chị gái trên giường, chị cứ thấy thế nào ấy. Vừa muốn nhìn vừa muốn quay đi. Có lúc lại thấy tò mò cái lối sống lạ lắm đó. Thấy chị ngẩn ra nhìn thằng Phú nhếch mép cười:

- Thích hả di. Những lần khác còn bạo liệt hơn cơ.

Chị giật mình vì câu nói của một đứa trẻ. Chị bảo nó không nên nhìn những cảnh này. Nó Nói:

- Suốt ngày đập vào mắt không muốn thì cũng phải nhìn.

Sư Đàm Thuyên đồ bệnh nặng. Từ ngày sư cụ ốm, mấy bà trong xóm suốt ngày túc trực ngoài chùa. Cơm nước nấu luôn ngoài đó. Mẹ chị bảo:

- Sư cụ năm nay yếu đi nhiều. Sức này nhà chùa khó mà trụ được. Người tu hành chỉ trông vào sự hảo tâm của các Phật tử thôi.

Thành thử tiền chữa bệnh cho sư Đàm Thuyên, làng, mỗi người đóng góp một ít. Hội Phật giáo cũng có cất cử người về, thi thoảng cổng nhà chùa lại xuất hiện vài bóng áo nâu.

Một buổi, sư Đàm Thuyên có vẻ khó ở hơn thường lệ. Không hiểu sao dạo này chị cũng hay nấn ná ra chùa. Đang loay hoay rửa ấm sắc thuốc ở cầu ao, chị nhìn thấy một người đàn bà đội nón, tay cầm làn, dắt theo một đứa trẻ rẽ vào cổng chùa. Một lát ngơ ngợ song chị nhận ra ngay. Đàm Thành!

Người đàn bà ngoảnh sang phía chị. Sau một giây lưỡng lự, Đàm Thành cũng nhận ra người quen. Đàm Thành bỏ nón cầm ở tay.

- Em nghe tin sư cụ ốm nên tìm về - Rồi Đàm Thành cúi mặt - Em bắt nghĩa lắm phải không chị?

Lần đầu tiên chị nghe Đàm Thành gọi là chị chứ không phải hai từ thí chủ của ngày xưa. Vậy là Đàm Thành đã hoàn tục và đứa trẻ này là...

- Nó là con em!

Nghe mẹ nói đến mình, thằng nhỏ xấu hổ nép vào sau lưng mẹ, thò đầu qua hàng. Vậy ra! Nhưng tại sao hoàn tục, Đàm Thành vẫn để cái đầu cạo trọc như ngày xưa. Câu hỏi đó cứ vương vấn trong chị suốt từ lúc gặp lại Đàm Thành.

Lúc đem thuốc vào cửa gian trong, chị thấy hai mẹ con Đàm Thành đang quỳ dưới đất. Mấy bà vừa rồi còn ở bên giường, nay đã lui ra phía sau chùa. Chị nhìn sư cụ, thấy miệng người mấp máy. Có lẽ người đang dặn dò Đàm Thành điều gì đó, chỉ thấy cái đầu trọc của Đàm Thành gật gật.

Từ hôm đó, hai mẹ con Đàm Thành ở lại chùa. Hàng ngày, chị lại thấy cô cầm chổi quét lá đa. Thằng Phú và thằng con Đàm Thành nhanh chóng chơi thân với nhau. Trẻ con dễ làm bạn thật!

Sư cụ Đàm Thuyên dần khoẻ lại. Cứ tưởng sư cụ đi ngay trong đợt ốm vừa rồi nhưng bệnh tật đã không quật ngã được người. Một hôm từ ngoài chùa về, mẹ bảo:

- Mẹ con Đàm Thành vừa đi. Chị hỏi đi bao giờ, bà bảo:

- Đi sớm qua.

Chị thần ra, những tưởng lần này mẹ con cô ở hẳn lại chùa, không ngờ...

- Sư Đàm Thuyên đuổi đi - Mẹ thủng thủng - Cửa phật không dung nạp những người như thế.

Lòng chị có một chút buồn. Chị hướng về ngôi biệt thự của chị gái. Nó đang nhòe trong mưa. Sao cánh cửa lại mở toang. Sao lại lạnh lẽo thế. Giở đòn chìa vào góc phòng. Hai cánh tay đầy lông lá của Giô đã túm chặt được chị. Chị hét lên. Giô cười. Chị càng thét Giô càng cười. Giô đè chị xuống giường. Giô gật áo trên người chị. Hai bầu vú chị bật tung trắng nhầy. Giô đưa cái lưỡi lướt trên ngực chị. Mái tóc vàng hoe xoắn tít của Giô như mớ bụi nhùi quét vào mặt chị. Khi cái lưỡi của Giô sục vào mồm chị, chị há ra đón lấy. Chị cắn vào tay mình và tỉnh. Con người ta ai chẳng nằm mơ. Có những giấc mơ khiến cả đời nghĩ đến còn xấu hổ.

Buổi tối nay cảm tưởng điện thấp sáng của cả làng này đều dành cho căn nhà của chị gái. Ở đó đang nườm nượp người qua lại. Một bữa tiệc lớn mời khắp lượt họ hàng để ngày mai chị gái theo chồng sang trời tây sinh sống. Chị gái bảo:

- Sang đó rồi chị sẽ tìm cách đưa em sang.

Chị lắc đầu:

- Không. Em sẽ nuôi thằng Phú.

Sư Đàm Thuyên qua đời. Ngày sư mất, cả làng chị từ người già đến trẻ đều ra đưa đám. Lúc làm lễ hạ quan, chị cứ nấn ná chờ một người đàn bà có chiếc đầu trọc xuất hiện trước cửa chùa. Đàm Thành đã không về. Có thể cô không biết về cái chết của vị sư già đã nuôi dưỡng mình từ nhỏ. Cũng có thể mẹ con cô đã tới một nơi nào xa lắm. Hoặc giả vì một lời nguyện nào đó của sư Đàm Thuyên, mà cô không được phép xuất hiện trong tang lễ của người. Nói đại, biết đâu Đàm Thành chẳng còn trên cõi đời này.

Chị gái đi rồi, bố mẹ, chị và thằng Phú dọn về ở căn nhà rộng thênh thang có chỗ chân không đi đến. Ở căn nhà này chị hay bị ám ảnh cảnh chị gái với anh chồng tây ân ái. Hôm nay ở trường về chị thấy bức mình vì chuyện ông hiệu phó sắp về hưu giờ trò ve vãn. Vậy mà con

người ấy ngày trước chị đã từng kính phục biết bao.

Thằng Phú càng làm lì hơn trước. Chị gái bảo, khi nào bên đó thu xếp ổn định chị sẽ về đón nó sang. Nhưng sẽ không bao giờ có cái ngày đó. Dáng nằm sõng xoài trong cửa nó với đứa bạn gái thật khủng khiếp. Chúng nó chỉ là những đứa trẻ mới lớn. Chúng nó tìm thấy gì trong cái trò chơi xác thịt ấy để rồi có kết cục như vậy. Chị gái điện về: "Thôi, nhờ di thu xếp yên lành cho cháu. Chị không chắc về được". Những lúc một mình chị hay nghĩ đến lời chị gái. Nếu mình cũng lấy một ông tây thì sao nhỉ? Chắc chẳng sao. Giờ làng cũng có nhiều cô gái sang Đài Loan lấy chồng. Thế nhưng hôm trước ti vi đưa tin một cô gái lấy chồng Hàn Quốc bị đánh chết khiến ý nghĩ của chị tan biến. Một số gia đình có con lấy chồng nước ngoài cuống cuống lên vì lo lắng.

Đạo này chị hay lang thang ra chùa mà không nhớ rằng ngôi chùa đã đóng cửa từ sau khi sư Đàm Thuyền chết. Khi người ta không giữ được cân bằng thì hay tìm đến một cứu cánh. Phải chăng chị cũng vậy. Sau khi người ấy vĩnh viễn ra đi, chị sống rụt rè, co mình như lúc nào cũng sợ cuộc đời thò những xúc tua bám hút mình. Với chị một lần đau là quá đủ. Chị không chấp nhận cách sống cách nghĩ của chị gái. Nhưng ở đời ai chẳng có một hạt nhân chân lý cho riêng mình. Chị gái khác chị dám quăng bản thân vào dòng đời để quấy đạp, để giành giật. Được mất ai là người phán xét và tại sao người ta nhất thiết phải cần sự phán xét. Giữa cuộc đời rộng lớn này, không ít người sống trong thiền mộng. Chưa bao giờ thấy nói ai đó có dư một cuộc đời để dự trữ. Nhưng dù gì dòng đời vẫn cứ trôi. Và trong cuộc đời ít ai không từng hối hận. Chiều qua, ngoài cổng chùa, chị giật mình khi đứa học trò bắt con nó gọi bà giáo. Sáng nay trải đầu chị lại quơ được một nhúm tóc trắng.

Ngôi chùa Phổ Địa dù khuất giữa khu công nghiệp song vẫn chiếm một vị trí quan trọng đối với người làng. Nó chứng kiến bao đổi thay, thăng trầm đất này. Nó mang hồn cốt đất này. Không biết tới đây nhà sư nào sẽ về trụ trì tại cửa chùa? Ở giữa làng rộn rinh tiếng loa đài vọng lại. Đó là tiếng nhạc mừng đám cưới. Con gái ông Ao đi Hàn Quốc về dẫn theo một anh chàng bản xứ xấp xỉ tuổi cha mình. Ngày mai làng lại có một cô dâu khoác lên mình cái mác lấy chồng ngoại. Rằm tháng sau đã là ngày xá tội vong nhân.

Từ trên trời rơi xuống

Mẹ tôi gọi điện từ trong làng ra: "Chồng con Hòe tai nạn đêm qua. Giờ đang trong bệnh viện cấp cứu. Nó bị một ô tô tông phải khi đi với con bò từ trong nhà nghỉ ra. Anh vào đi. Bố anh cứ khăng khăng đòi đi khỏi nhà".

Vợ tôi tái mặt. Sao mới sáng ra mà đã lắm chuyện.

Ở đời có chuyện gì mà không thể xảy ra. Ngay cái làng cửa sông chỉ bé bằng bàn tay mà chẳng ngày nào không có chuyện. Ngày trước chẳng ai có thể ngờ vùng cửa sông lại trở nên sầm uất thế này. Và cũng chẳng ai ngờ sự phát triển lại tri phối cuộc sống con người nhiều thế. Cái tốt, cái xấu, cái ác, cái thiện, lòng nhân trộn lẫn sự đều giả, phức tạp, sự gian manh xảo quyệt phát triển đến tột cùng, đa dạng như những mặt người ta gặp hàng ngày. Sự thay đổi của xã hội khiến con người tự vận động thành kỹ xảo. Cứ lao ra đời để đời vui dập, quăng quật rồi khắc khôn ra. Nếu không thành công thì cũng nhận được những bài học để mà suy ngẫm. Với thời gian mười năm tưởng là dài. Đời người, chuyện xảy ra mười năm trước cũng chỉ như thể mới hôm qua. Lục lại chuyện cũ dễ như thò tay vào túi lấy món đồ. Mười năm trước tôi bước ra cổng. Mẹ hụt hẫng như bà sắp mất tôi: "Mày đi thật sao?". Tôi gật đầu.

Bản thân cộng thêm sự giúp đỡ của vài thằng bạn sau hai ngày tôi đã dựng được ngôi nhà ngoài bãi sông.

Cả làng ai chẳng biết chuyện cha không hợp tôi. Ông, một sĩ quan quân đội về hưu, luôn mang bên mình kỉ luật sắt. Tôi, thằng con trai giống ông chỉ ở cái điểm ngang tàng. Trong mắt tôi lúc đó nghề nào cũng bèo bọt.

Sự ngang tàng của tôi, của tuổi trẻ chỉ sông nước mới dung được. Tôi bỏ trường sự phạm về đi cát trên sông. Ông đột quy nằm viện não khoa một tháng. Mỗi lần hai cha con ngồi nói chuyện chỉ câu trước câu sau tôi và ông to tiếng. Bất đồng cách nhìn cách nghĩ. Tư duy thời ông không còn hợp với cách nhìn thời cuộc thông thoáng của lớp trẻ ngày nay. Hồ sâu ngăn cách ai chẳng nhận thấy. Ông thế hệ trước, tôi thế hệ sau, mọi sự lấp giáp đều lệch lạc khắp khiêng. Mâu thuẫn nảy sinh từ đó. Ông huyết áp cao, mỗi lần thế lại ôm thít ngực. Đó là lý do vì sao tôi dựng căn nhà ngoài bãi sông này, đi thuyền về là ăn ở luôn ngoài đó.

Đạo này trong làng cứ vài hôm lại có một đám tang. Kê xấu số là những con nghiện chết vì xóc thuốc, chủ yếu là độ tuổi thanh niên. Chẳng hiểu thế hệ trẻ ngày nay sao lại dễ dàng huỷ hoại đời mình như vậy. Mấy ngày nay ngày nào ti vi cũng đưa tin vụ những người Hàn Quốc bị lực lượng Taliban bắt giữ làm con tin. Rồi lạm phát toàn cầu. Nghe thấy lo. Cuộc sống xung quanh đang nóng cả lên.

Làng tôi nằm ven sông. Dân trong làng sống bằng hai nghề chính: làm ruộng và đi cát. Đi cát vốn là nghề cực nhọc, quanh năm dãi nắng dầm mưa. Ở quê tôi, ngoài nghề nông thì đi cát là nghề mà già nua đàn ông trong làng đều biết. Thậm chí những đứa bé mới mười năm mười sáu cũng bắt đầu vào nghề. Suốt ngày lên đênh trên sông nước bởi vậy cách sống cách nghĩ cũng rộng rãi, phóng khoáng, ngang tàng như chính cuộc đời họ. Nhưng nói chung đây là nghề rủi nhiều may ít. Ngày nay hầu như người ta đã quên hẳn nghề này. Vậy mà trước đây người làng tôi đã bầu víu vào nó để sống. Ngay tôi cũng đã từng ném trái nhọc nhằn từ nghề đó.

Ở ngã tư lại có vụ dựng xe. Thấy đám đồng lõa nhỏ và tiếng còi cảnh sát. Tôi rời nhà đi bộ trên vỉa hè. Vài người quen đi ngang qua cát tiếng chào. Ngày mai còn chưa đến. Ngày cuối tuần xá hơi một chút cũng tốt. "A, ông đây rồi. Mát mặt suốt một tuần", Lộc kéo ghế cho tôi. "Uống cái đã", Dương nói. Một cái phẩy tay, thêm một vại bia được bê ra. Thì cạch. Dòng bia mát lạnh tuôn vào cổ họng. Bao nhiêu mệt nhọc, bao nhiêu sự đời vợi theo bia.

Thằng Bờm là một quán không sang trọng nhưng có chỗ ngồi lí tưởng. Khách có thể chọn kê bàn chỗ nào tùy thích. Đây là địa điểm ruột của chúng tôi. Uống đến thằng Bờm, nhậu đến thằng Bờm, chuyện phiếm cũng thằng Bờm. Không nhiều lí do, ngoại trừ ở đây có món nem thính đặc biệt được làm một trăm phần trăm theo cách cổ truyền. "Này ông chủ. Có thể xuất chiêu tại đây không?". Chúng tôi đề nghị chủ quán để được vừa ngồi uống bia vừa trực tiếp xem ông biểu diễn tay nghề. "Được thôi. Mỗ chẳng ngại". Vốn người hiếu khách, ông vui vẻ gạt đầu rồi xách ngay dao thớt đến bàn chúng tôi. Tảng thịt còn sống nguyên, đồ hon hỏn được xả ra thành từng lát lớn rồi băm nhuyễn riêng mỡ riêng nạc. Nhìn đôi dao trong tay ông múa hoa cả mắt. Tiếng côm cốp cứ như không khí nhà có cỗ.

Cứ bảo nông thôn thua xa thành thị. Giờ khoảng cách đó không rõ ràng nữa, miễn là có tiền. Mọi nhu cầu được đáp ứng và phục vụ tận nơi. Đôi khi để hưởng chút hương đồng gió nội muốn có hàng xịn phải rời thành phố. "Ăn thì sướng chứ nhìn làm nom tởm bỏ mẹ", Lộc nhận xét, "Cả một ổ vi trùng, vô phúc mà dính tai xanh". Dương hỏi "Thế rốt cục có dám ăn không?". Lộc đáp: "Ăn chứ. Song hơi mất mĩ quan. Không văn minh". Tôi cười lớn: "Tôi xem ti vi thấy người Nhật toàn ăn sống. Có gã thò tay vào bể lồi ra con bạch tuộc đập bộp xuống bàn rồi cho vào mồm nhai. Thử hỏi Nhật nó không văn minh chắc". Ông chủ quán góp chuyện tay vẫn băm côm cốp: "Cái của đàn bà sao không kinh. Ông, tôi ai chẳng biết món này làm bằng thịt sống. Thịt sống có kinh không? Kinh chứ. Thế nhưng biết đấy vẫn cứ ăn. Ở đời có cái biết sai là vẫn còn đâm vào nữa là. Mà nói cho cùng thế mới là con người. Mà con người cũng chỉ là con người". Có hơi men ai chẳng thích bàn. Bản tính của con người là mong được nói những điều mình ngộ ra. Còn nó có thật tác dụng với đời không lại là chuyện khác. Với tôi nơi đây ngoài

chuyện nhậu còn là chỗ tôi có thể nhìn sang hàng cà phê bên đường. Dương vỗ vào vai tôi nói: "Này. Không quên được bà Sinh à". Ừ có thể tôi không quên được thật.

Nhậu xong Dương bảo đi trà đạo. Tôi lấy lí do nhà có việc bỏ về. Trà đạo gì, ồ điếm thì có. Tôi đã vài lần đến đó. Sau thấy vô vị nhạt nhẽo rồi thôi.

Sinh hơn tôi ba tuổi. Mặc dù đã lấy vợ chuyện cũ vẫn không thể nguôi ngoai được. Phải người ngoài cuộc tỉnh táo? Phải sống ngàn ấy năm cuộc đời đã cho cha mẹ tôi cách nhìn thấu đáo mọi việc? Con người nhiều khi thường muốn can thiệp để lái mọi việc theo ý mình. Nếu cứ để tự nó thế cũng chưa chắc đã phải là xấu. Nói chung khi con người còn toan tính thì cuộc đời còn nhiều rắc rối.

Hôm đến, Sinh đứng trước hiên: "Anh cho tôi theo xuống thuyền". Tôi nhướn mắt nhìn Sinh từ đầu đến chân. Tôi bỏ vào nhà dọn mâm ngồi uống rượu. Trời sầm sập tối. "Cô về đi", tôi nói, "Việc đi cát không phải việc của đàn bà". Tưởng Sinh đã về, lúc ăn xong quay ra thuyền thấy vẫn ngồi bậc cửa. "Cô đừng tưởng tôi đùa", tôi nói, "Lênh đênh trên sông sức trai còn không chịu được hưởng hồ đàn bà". "Không! Tôi làm được". Giọng nói cương quyết khiến tôi cứng họng.

Lần đầu tiên làm tình tôi đã rút tiền trả cho Sinh như một con điếm. Lúc đó tôi đọc thấy sự xót xa trong mắt người đàn bà. Lúc đó tôi thấy mình lọc lõi như một tay anh chị, mặc dù trước đó tôi chưa một lần đi chơi điếm. Sau phút ngỡ ngàng Sinh thản nhiên nhận lấy rồi vớ chiếc áo đắp lên bộ ngực trần. Từ lúc đó ánh mắt chúng tôi cùng hướng ra sông để tránh gặp nhau. Và những lần sau nữa mỗi khi xong chuyện ấy tôi đều giúi tiền vào ngực Sinh như một thói quen. Sinh có thói quen giục tôi tắm nhanh để ăn cơm. Tôi hay nhìn Sinh lúc đang trút áo khỏi đầu. Bàu ngực trần trắng nhẩy không coóc xê bật tung, đập vào mặt tôi nhưng nhức. Hành động của Sinh hết sức tự nhiên, chẳng có vẻ gì là ngượng ngập. Cử chỉ đó thường làm tôi ngồi chết lạng trên mạn thuyền.

Làng tôi chuyển mình khi có dự án quy hoạch khu công nghiệp. Già nửa cánh đồng phía bắc nơi có đường ô tô chạy qua nằm vào đất dự án. Ở nơi đó có đường quốc lộ lại giáp cửa sông, giao thông thuận tiện nên lọt vào mắt các nhà kinh tế cũng là dễ hiểu. Bảy mươi phần trăm số hộ trong làng có ruộng nằm trong phần đất quy hoạch. Khi chính thức nghe quyết định thu hồi đất, bảy mươi phần trăm không may mắn đó ngã người toát mồ hôi. Làm nghề nông mà không có đất thì sống thế nào. Biết là có tiền đền bù đầy nhưng lâu dài vẫn phải là đất. Thông tin các khu công nghiệp sẽ ưu tiên nhận con em các gia đình có phần đất nằm trong dự án vào làm công nhân khiến lòng người bớt phấp phỏng. Nhưng yên trí nhất vẫn là những gia đình chẳng mất mát tí đất nào trong kế hoạch này. Gia đình tôi cũng là một trong những nhà đó.

Cuộc sống mưu sinh và chiếc thuyền cát đã vô tình buộc số phận của tôi và Sinh lại với nhau. Những dòng chảy khi vào cùng con sông tất yếu sẽ hợp làm một dấu quần quai, đau đớn. Chẳng biết Sinh có nghĩ thế nhưng tôi đã quần quai đau đớn thật. Nhất là lúc nhận ra mình thực sự yêu Sinh. Trong tôi không khi nào thoát được cảm giác dằn vặt vì mình đang nằm cạnh một người đàn bà đã có chồng.

Cả vùng cửa sông này ai chẳng biết Sinh là cô gái bỏ chồng. Tôi cũng từng nghe mẹ tôi và mấy người hàng xóm nói chuyện, làng bên có người con gái lấy chồng chỉ được làm vợ một đêm. Hỏi sao? Bảo đã thất tiết chồng đuổi về. Hỏi sao? Bảo ngay đêm đầu tiên người chồng đã ép vợ dùng ma túy. Mỗi người nói một phách. Nhưng có một chuyện ai cũng nói giống nhau, đó là người chồng đã đưa người đàn bà khác về nhà ngay sau đó.

Khi có quyết định nhận tiền đền bù dân làng mới ngã người sửng sốt. Nhà nhiều ôm về trên trăm triệu, nhà ít cũng ngót nghét vài chục. Không biết thực hay ảo. Từ trước đến nay làng tôi đã dễ mấy ai được chạm vào số tiền lớn thế. Nếu thế này quy hoạch cả cánh đồng thành khu công nghiệp cũng được. Có số tiền lớn trong tay những gia đình mất ruộng chẳng còn phấp phỏng về chuyện không có đất để tính kế lâu dài nữa. Có nhà gọi con cháu về mổ lợn ăn mừng

mấy ngày liền. Đau đầu nhất lại là ba mươi phần trăm số hộ yên trí vì không có chút đất nào nằm trong diện tích đất quy hoạch. Thói xấu của loài người là sự ganh ghét. Người được ăn, kẻ đứng nhòm khiến cho bản chất người được bộc lộ hết mức. Vậy mà ngoài mặt vẫn cười với nhau thật đẹp. Ngẫm ra con người là những kẻ ngụy trang giỏi nhất. Đến người thuần hậu như mẹ tôi cũng hết thờ ngấn than dài: "Giá nhà ta có chút ruộng nằm trong khu công nghiệp". Bố tôi gật gù: "Chuyện thế sự. Nào ai biết đâu được đấy".

Người ta bảo chuyện vợ chồng là duyên số. Tôi cũng tin là thật. Nhã, vợ tôi, thua tôi cả chục tuổi. Đẹp, trẻ trung, đó là những thứ làm tôi run rẩy, âm mưu, chiếm đoạt. Khi đã đạt được sở nguyện tôi lại như con chiên ngoan đạo tìm đến cha cố xưng tội: "Bãi sông kia đã từng có một ngôi nhà. Có một con thuyền". "Em biết hết", Nhã nói. "Có một người đàn ông và một người đàn bà". "Em biết hết", Nhã nói.

Lòng không còn nặng nề. Ừ! Mà là người làng quen mặt nhau từ nhỏ, có chuyện gì không biết. Tôi sung sướng vui đầu vào ngực Nhã. Hòe, em gái tôi nói: "Em cứ tưởng con nhỏ chỉ chả chớt, không ngờ nó thương anh thật. Vào em chưa chắc". Vừa nói nó vừa lác lác cái đầu theo chiếc MP3. Con gái mà vô duyên, váy ngắn xả đến tận hông. Đã thế lại còn phì phèo hút thuốc. Tôi đưa Nhã về ngôi nhà ba tầng: "Ngôi nhà này". Nhã lấy tay che miệng tôi: "Em biết hết". Rồi Nhã cắn nhẹ dái tai tôi. Mẹ tôi bảo đàn bà vốn hẹp hòi song bao dung đại lượng. Có những thứ chỉ đàn bà làm được, cũng có những thứ chỉ đàn bà chịu được. Nhã là người như thế? Những người đàn bà trước tôi gặp, mấy ai cảm thông như Nhã. Quá khứ của tôi là cái lý lịch để họ có quyền tránh né. Đám cưới, mồng đánh dấu tôi là người có vợ. Cuộc đời cuối cùng cũng neo lại. Một người đàn bà, hai đứa con, một trai, một gái, một cơ ngơi khang trang, với một người đàn ông thế là no đủ. Vậy mà nhiều đêm vẫn thấy nhói đau nơi lồng ngực. Nguồn cơn ở đâu họa chỉ người từng bị đời dập vùi mới hiểu.

Ngày trước làng tôi chỉ có duy nhất một ngôi nhà hai tầng của ông Ước. Nếu thằng con ông không ra nước ngoài làm con nuôi thì chắc ông cũng chẳng dựng được ngôi nhà khang trang này. Hồi đó chuyện thằng con ông được một người họ hàng trên Hà Nội làm ăn bên Đức bảo lãnh cho sang bên đó rồi được một cặp vợ chồng tây nhận con nuôi chẳng xáo khắp làng một dạo. Ông Cả, nhà ngay sát nhà tôi nói: "Con trai lão Ước chẳng phải tự nhiên sang đó mà người ta nhận làm con nuôi đâu. Phải nói dối là trẻ mồ côi đấy". "À! Ra vậy. Nghe nói thủ tục để nhận con nuôi ra nước ngoài phức tạp lắm, chứ sao lại dễ dãi như vậy". Nghe mẹ tôi nói ông Cả nói tiếp: "Còn chưa hết đâu. Vừa rồi người ta đòi giấy, gia đình phải lên ủy ban xin giấy xác nhận cha mẹ đã mất để gửi sang bên đó". Bố tôi bực bội: "Thật chẳng ra sao".

Thì trong mắt người làng tôi cũng đã là một thứ chẳng ra sao.

Chuyện chẳng biết thực hư thế nào nhưng mấy năm sau ông Ước đã xây được nhà. Rồi ông mua xe máy. Lúc đó có xe máy thì oách, bây giờ nhà nào chẳng có. Có nhà nhiều còn có vài ba chiếc, trẻ con cũng đi học bằng xe máy. Năm ngoái thằng con trai ông Ước về nó cao to như con gấu. Cùng về với nó còn có một cô vợ tây tóc vàng mắt xanh khá xinh xắn. Đi bên cạnh là hai đứa bé gái tóc xoăn, mũi lõ như mẹ. Nó về thuê hẳn một chuyến xe đưa cả họ đi Tuần Châu nghỉ mát đúng một tuần. Cả dòng họ Vũ mở mày mở mặt.

Tôi nhìn Sinh. Người con gái nhỏ bé này sao lấm điều tiếng như thế. Tôi đã vài lần giáp mặt gã chồng Sinh. Gã đánh Sinh trước mặt tôi. Gã xé quần áo đê Sinh ra giữa bãi dâu. Lần nào cũng vậy, Sinh không một lời than vãn, không một sự chống cự. "Con đi! Mày tưởng trốn được ông à?". Một lần trong làng về thấy gã kéo Sinh trên bãi sông. Tôi nghĩ: chuyện thiên hạ mình dính vào làm gì. Chậc kệ. Hắn vừa đánh Sinh vừa neho neho chửi. Thêm một cái tát, Sinh ngã dúi dập xuống bờ cát. Thân thể Sinh nhàu nhĩ như dải khoai. Tay tôi tìm tới cây cọc. Gã đàn ông nghiêng răng chồm lên người Sinh. Quần áo Sinh mặc trên người rách từng mảng. Tôi vùng tới. Cây cọc trong tay tôi bay trúng đầu gã. "Đồ khốn nạn". Tôi gần giơng.

Gã đàn ông nhoài dậy bỏ chạy. Tôi định đuổi theo, Sinh níu tay, nước mắt giàn giụa." Đứng. Nó là chồng tôi. Tôi còn mắc nợ nó". Tôi nói:" Sinh không thể sống mãi như thế được". Sinh không nói, chỉ ngồi im lặng. Lát sau Sinh nhìn tôi cười như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Rồi lần sau tôi lại thấy gã lảng vảng ngoài bãi sông cho đến mãi khi hắn chết vì tai nạn xe máy.

Dấu hiệu đầu tiên của cuộc sống công nghiệp là khi những xe ô tô kín kín chờ cát lấp xuống cánh đồng. Khi đó người đi cát trên sông hầu như chẳng còn ai. Cơ hội làm ăn đến, tôi trở thành ông chủ cát, liên tục nhận được những hợp đồng. Ngoài cửa sông, tôi sắm thêm nhiều đầu hút, tập hợp anh em lại. Những anh em cùng chung lưng đấu cật sau đó ai cũng cất được ngôi nhà. Xét ra không bỏ sức thì thôi chứ bỏ sức ông trời cũng chẳng phụ. Vài năm sau, tôi mua đất ven đường và cất lên ngôi nhà ba tầng khang trang. Rồi vài năm nữa qua thì lấy vợ. Rồi chuyển buôn bắt động sản.

Có tiền đền bù giữa những ngôi nhà ngói, làng tôi mọc lên nhiều ngôi nhà cao tầng. Cuộc sống đổi thay đến chóng mặt. Choáng váng nhất là những người già, họ không sao bắt kịp với nhịp điệu sống, giữa những cái mới đang xâm nhập họ như người đi lạc. Cùng với sự phát triển là các tệ nạn. Con người sống với nhau thực dụng hơn, đồng tiền là cách để nói chuyện với nhau dễ dàng nhất. Tình cảm trong nhiều gia đình rạn nứt, bố con từ nhau, anh em xung đột tranh giành đất đai... Bố tôi than thở: "Thay đổi hết rồi".

Ngày Sinh về cùng đưa con đất dưới chân tôi như xụp xuống. Nhã không còn là con người hiền thực. Vợ chồng tôi mấy lần tưởng ra toà tới nơi. Tôi đến, Sinh bảo:" Nó không phải là con anh đâu".

Tôi nhìn thẳng bé ngờ ngờ. Nó liếc tôi bằng cái nhìn hằn học. Có lẽ đó là ánh mắt nó nhìn tất cả những người đàn ông. Nhưng tôi không sao xoá khỏi đầu suy nghĩ nó là giọt máu của mình. Sau một đêm giường chiếu mặn nồng, lúc tôi tỉnh dậy chỉ còn có một mình. Ở bên cạnh là một chiếc khăn mùi xoa, trong gói một xấp tiền cộm cộm. Tôi ngạc nhiên nhận ra đó là những đồng tiền tôi trả cho Sinh sau mỗi lần lên giường. Sinh đã ra đi như một người mất tích cho đến tận bây giờ. Tôi ghen với người đàn ông đứng tuổi suốt ngày quán quýt bên Sinh. Tôi hỏi: " Là chồng sao". Sinh phì phèo điếu thuốc:" Chồng đấy".

Về quê, Sinh mua lại khuôn đất ngã ba, dựng lên ở đó một quán cà phê to vào cỡ nhất nhì ở thị trấn. Sao ra đi mà Sinh lại trở về? Có phải Sinh muốn chứng minh một điều gì đấy? Sinh bây giờ khác quá với Sinh ngày trước. Tôi lờ mờ nhận ra sự ra đi của Sinh có bàn tay của mẹ tôi. Đàn bà kì lạ thật, để bảo vệ con cái thì dù có phải mất cả tính mạng chưa chắc họ đã sợ. Biết đâu sự trở về của Sinh chẳng phải là để cho những người muốn cô ra đi phải mở to mắt. Sinh có một bà mẹ già. Tôi hỏi : " Sao lại chọn đi cát". "Tôi cần tiền", Sinh đáp. Khi bà mẹ chết, tôi hỏi:" Giờ thì sao?". " Tôi cần tiền", Sinh đáp.

Vậy mà khi ra đi số tiền sau mỗi lần lên giường tôi trả Sinh lại bỏ lại. Đàn bà thật khó hiểu.

Có lần Sinh hỏi tôi về gia đình. Tôi hất đầu về phía làng:" Ở đó". Hôm Hòe ra tôi nói:" Em gái tôi đó". Sinh ngẩn mặt nhìn Hòe. Tôi đọc được sự thèm thuồng trên gương mặt cô. Hòe đẹp. Nó được chiều từ nhỏ, đến giờ vẫn chỉ biết có chuyện học hành. Có lẽ một thời nào đó Sinh cũng có lúc vô tư như Hòe bây giờ. Hòe rỉ tai tôi:" Ai đó?". Câu hỏi của nó có ẩn chứa ngụ ý. Tôi lờ mờ mắt:" Vợ vẫn". Nó cười ngất, lắc đầu:" Có vấn đề đây". Nó về, mẹ tôi ra. Tôi nói với Sinh:" Mẹ tôi đó". Sinh lí nhí chào rồi trốn vào công việc." Nó ở đây làm gì?", mẹ hỏi. Tôi quay về phía Sinh:" Thì mẹ thấy kia". Mẹ túm tay tôi:" Nó là đứa bỏ chồng". Tôi gật:" Con biết". "Mày là trai chưa vợ". Tôi gật:" Con biết".

Mẹ thất vọng bỏ về. Mẹ về cha tôi ra. Thấy bóng cha trên dốc đê tôi nói:" Cha tôi đó". Sinh thoáng chút lo lắng nhìn tôi. Cha ra chẳng nói chẳng rằng vớ cây đòn phang tôi hai nhát rồi bỏ về. Tôi ngã lăn ra đất ngất lịm. Sinh vục tôi vào nhà. Lúc tỉnh dậy tôi thấy Sinh ngồi bên cạnh

nước mắt lã chã. Tôi nắm tay Sinh nở một nụ cười chần an. Đó là lúc tôi nhận ra Sinh quan trọng và thực sự xúc động. Tôi ôm ghì lấy Sinh. Cô gỡ ra nhìn tôi bình thản: "Chuyện của ngày trước rồi. Giờ cuộc sống đã khác".

Tôi hững hờ buông tay. Ừ tất cả có níu kéo cũng chẳng còn như trước. Góp mặt vào sự khang trang của ngôi làng tôi còn kể đến khu nghỉ địa. Nhờ đền bù đất có tiền, các dòng họ trong làng đua nhau xây dựng mồ mả ông bà. Những ngôi mộ được xây đủ kiểu cách nom vô cùng đẹp mắt. Cảnh đồng nom xa đẹp như một thành phố. Nhưng từ khi có nghĩa địa gái điếm trên thị trấn kéo nhau vào đó hành nghề. Nghỉ địa trở thành một tụ điểm nóng. Công an thị trấn kết hợp với dân quân đã nhiều lần tổ chức truy quét nhưng sau vài ngày lại đầu vào đấy. Không chỉ gái điếm, dân giang hồ, dân nghiện cũng kéo nhau về đây là chỗ trú chân. Nghĩa địa đã xây ra mấy vụ cướp hiếp giết người.

Con Hoè cứ nằng nặc đòi li dị chồng. Vậy mà ngày xưa hai đứa yêu nhau thề. Trai gái bây giờ thật lạ, họ coi chuyện kết hôn li hôn chỉ như chuyện thoảng qua. Cha tôi đã bỏ lên Bắc Giang ở nhà một người bạn cả tháng nay. Những việc xảy ra xung quanh ông đã khiến ông mệt mỏi. Mẹ tôi suốt ngày thở ngắn than dài có hai đứa con thì toàn chứng nợ tật kia. "Mày tính sao. Tao lo cho sức khỏe của ông ấy"

Tôi biết có nói cha cũng chẳng nghe. Ngay tận bây giờ ông cũng chưa thềm bước chân ra nhà tôi. Tính ông thẳng như ruột ngựa. Tính thẳng chỉ tổ để người ta ghét. Ngay lần xin việc của con Hoè, nếu tôi không có cái phong bì lót tay thì giờ hãy cứ còn ngồi nhà mà đợi. Việc li hôn tôi không trách con Hoè. Tôi hiểu tính nó. Khi nó đã nhất quyết việc gì thì phải có nguyên do lớn lắm. Một ngày về nhà vợ tôi nói: "Chắc anh cũng không thể tin được việc này". "Việc gì", tôi hỏi lại. "Vợ chồng cô Hoè thực ra đã sống li thân với nhau ba năm nay". Tôi trố mắt: "Ba năm nay. Sao trước mặt những người khác chúng nó nguy trang giỏi thế".

Sớm nay làng tôi lại có một tin đứng tim. Vợ tôi đi chợ về thì hớt hơ hớt hải. Tôi quàng tay ôm vợ vào lòng. Người ta tìm thấy trong nghĩa địa xác một thanh niên nằm trần truồng. Bên cạnh mới quần áo còn có cả chiếc quần lót đàn bà. Công an về mổ khám nghiệm tử thi kết luận nạn nhân có quan hệ với gái làng chơi và chết vì cảm phòng. Người đi xem về bảo, trước khi bỏ đi kẻ xấu số còn bị con điếm đó đá một bãi vào mặt.

Ừ! Làng chỉ là một đơn vị cư trú của một nhóm dân cư. Nhưng cũng giống như người làng cũng có một cuộc đời thì phải.

Phụ đính:

Những lớp phù sa

Phải ở đời, mỗi người sẽ day dứt bởi điều gì ấy? Đời chị day dứt bởi sóng nước. Tiếng sóng ám ảnh ngày. Tiếng sóng ám ảnh đêm. Cả trong giấc ngủ sóng còn ám ảnh. Sông! Là từ nhỏ chị đã thấy. Và đời chị cũng gắn liền với sông. Sông tạo sóng. Sóng xô qua đời chị lớp này lớp khác. Xoáy sâu thành bờ lở? Bồi đắp phù sa? Nhưng lắng đọng ngày một đầy lên.

Tiếng xe máy đi xuống chân cầu. ánh đèn pha loang nẩy lập bập trên đường gồ ghề. Đến đầu hồ tiếng xe máy và ánh đèn tắt ngấm. Thăng Thiện đã về. Nó cầu nhà chuyện bực mình vừa gặp:

- Vập đầu bọn gái ăn sương, ngày mai đi chợ không tránh đâu khỏi đen đui.

Thấy chị ngồi ở hiên, nó tháo đôi sọt vút vào xó sân, hỏi:

- Nhà tôi đâu mẹ?

- Nó đang rửa chum vại dưới sông - Chị đáp.

- Xi! Giờ này hăng còn sờ sọt. Mà tôi ra sông tắm đây.
- Nó cởi áo vắt lên vai, cầm đầu bước. Đi được một đoạn, nó nói với lại phía sau:
- Mà này mẹ! Mấy người bên chợ huyện họ khen mắt nhà mình thơm lại ngầu. Họ bảo ngày mai đặt thêm mấy hũ. Cơ chừng có kíp không?
- ừ! Mấy hũ mới cũng ngầu rồi đấy.

Bóng thằng Thiện đã khuất dưới bờ sông. Chị trở vào trong nhà. Khắp nhà mắt đang ngầu bốc mùi thơm đặc trưng. Chị có cái tật cứ mỗi lần thấy nó về lại giật mình. Mới ngoài hai mươi mà nó đã bươn chải Bắc Nam, làm cừu vụn, lơ xe, phụ hồ rồi đi cát. Năm ngoái còn theo bạn lên tận cửa khẩu Lạng Sơn buôn lậu, sang Tuyên Quang đãi vàng. Vừa rồi bên kia cầu có mở công ty may, nó nộp đơn xin đi công nhân nhưng được ba tháng thì bỏ. Nó bảo, làm ở đó đồng lương bèo bọt lại bó buộc, chẳng ra sao. Giờ về chạy chợ, suốt ngày quần quật trên đường, mặt cháy sém vì nắng nhưng lòng thì thoải mái. Có hôm tụ tập uống bia đầu đó với bạn tối trầm mới về lại bảo: "Ngẫm lại đời vừa muốn sống lại vừa muốn chết". Cách ăn nói của nó bố bã, chao chát, chông lòn, đôi khi chị cũng thấy chạnh lòng. Nhưng nghĩ nó là con mình lại thôi. Để sau đó lại có lúc chạnh lòng. Xã hội quảng quật, nhào nặn, tránh sao sứt mẻ.

Có tiếng con gái, tiếng đàn ông vang mặt nước. Lại vợ chồng nó tắm tấp với nhau. Hôm nào chúng nó cũng chờ nhau về mới tắm. Chị thường bắt gặp chúng nó tắm trường. Chị cũng chẳng chắc có khi nào chúng nó làm chuyện đó ngoài bờ sông. Trên cầu xe cộ vẫn rầm rập qua lại. Có những xe công ten nơ, trọng tải hàng mấy chục tấn làm cầu rung lên như sắp sập. ừ ! ở đời, bất cứ cái gì, dù là những vật tầm thường nhưng gắn với ta đều thành quan trọng. Với chị cây cầu cũng quan trọng.

- Đi đi con! Đi đi!

Ông nội chị không đứng dậy như mọi người, mà chỉ ngồi ở mũi thuyền phẩy tay. Con đồ bành bành nở máy rồi nhắm thẳng hướng bờ thẳng tiến. Đó là ngày chị đi làm dâu. Làng chài trên sông khuất dần. Những đám bèo trôi dạt quẩn vào mạn thuyền, tiễn chị về nhà chồng. Phận người con gái làng chài cũng như đám bèo kia. Trôi nổi khắp bờ sông cuối bãi, biết dạt vào bến nào. Ông nội già quá rồi. Ngay làng chài ngày mai biết ai đi ai ở. Lên được bờ là mơ ước. "Giang", đó là cái tên ông nội đặt cho chị. Nếu bố mẹ còn sống, họ có muốn chị mang cái tên đó không? Cái tên khi mang thì nó vận vào người như nợ. Người ta bước chân lên bờ là lia sông, đàng này chị bước chân lên bờ sông vẫn không rời.

Căn nhà hai gian, chị buộc tấm màn gió xanh che cửa nách thành hai ngăn trong ngoài. Sau đêm cưới, bà mẹ chồng nặng nề đòi cái giường đôi. Chồng chị phải kê cái chõng tre ở nhà ngoài vào thế chỗ. Dù sao chõng tre đặt trên bờ còn hơn vụn sạp thuyền. Ba lần chồng bò lên bụng chị đều cong mình như con tôm. Ngoài nhà bà mẹ chồng i ềo hát xẩm suốt đêm.

- Nào! Nào! Giữ đây cho tôi. Không, cẩn thận! Đồ mẹ nó bây giờ!. Thôi, thôi! Đã bảo không phải đùn lên dốc. Xe máy chứ có phải xe đạp đểch đâu mà đùn với đây.

Rồi tiếng xe máy tành tành, ánh đèn pha sáng lóa khắp sân. Vài phút sau bóng tối ngập trở lại, tiếng xe máy xa dần, hòa vào tiếng động của xe cộ trên cầu. Vài ánh đèn pha loang loáng từ đầu cầu bên kia sông hắt sang, soi rõ bóng người đi lại ngoài sân. Nó là con dâu chị.

- Nhài ơi! Hãy còn sớm, vào ngủ thêm một lúc nữa đi.

Chị nói thế thì nói chứ chị biết nó chẳng trở vào. Nó cấp thúng đi ra làng chài lấy cá sớm về cho chị bóp mắm. Chị nhìn ra sông. ánh đèn từ nhà máy bên kia cầu hắt sáng một vùng. Những dải sóng ngoằn ngoèo bò như những con thằn lằn. Không nằm được, chị trở dậy bóp mắm.

Chị sinh con bé lớn, ba ngày bà mẹ chồng mới bước vào nhà. Vạch tã, nhìn thấy cái rãnh ở háng con bé, bà không thềm nói lời nào quay ngoắt đi. Chị hoảng hốt ôm con thật chặt. Qua tuần chị đã tự vào bếp nấu nướng, ra sông giặt đồ. Có hôm sa sầm mặt mày, suýt đắm đầu xuống nước.

- Để đấy, đừng có động vào. Tôi làm!

Chồng chị giằng lấy chậu quần áo. Bà mẹ chồng nhỏ toẹt bã trầu xuống rệ cỏ:

- Chết không để đâu. Tao để mày ngoài sông, phải tự cắt rốn, rửa ráy lấy. Có chết được đâu. Chồng chị văng tục mấy câu, vung vẳng bỏ ra sông, mặc chị vớ bà mẹ chồng.

Điều chị thấy lạ ở bà mẹ chồng, đàn bà cũng uống rượu. Những lúc uống, bà ngồi ở cửa hiên lải nhải đủ thứ chuyện nhà nọ nhà kia rồi chửi vung lão khốn nạn này, con mẹ kia.

Sống mãi đâm quen, cái gì lặp lại cũng thành thói quen. Chiều chiều chị ẵm con ra sông ngắm làng chài. Ông nội chắc chưa biết mình lên chức cụ. Người làng chài đã rời đi không mấy khi trở lại khúc sông cũ. Sinh nở làm cho đàn bà lột xác. Chị thành người đàn bà có vẻ đẹp mặn mà. Nước da bánh mật con gái làng chài nhìn không chán mắt. Ngồi tu rượu dưới bụi tre tránh nắng, bà mẹ chồng buông lời mát mẻ:

- Đàn bà có chồng có con, ra đó câu bọn đàn ông à? Dọc khúc sông này không thiếu đứa chữa hoang đâu.

Chị hoảng hốt bế con về.

Gia đình chồng chị ba đời chờ đò. Chị nghe kể, đời ông chồng vốn là dân ngụ cư từ nơi khác trôi dạt đến đây. Năm đói ất Dậu ông chết còng queo ở bến đò. Bộ quần áo mặc trên người chẳng biết thẳng nào lột mất. Bố chồng chị cũng chờ đò cho mãi đến lúc ốm chết. Đạo trước, mẹ chồng chị khỏe như vâm, suốt ngày quần quật dưới bến bốc vác thuê: đội đá, dỡ bè, cào hến... bà có tật nghiện rượu. Ngày không có vài hớp không chịu được. Tửu lượng của bà, đàn ông có người xách vác. Sau chồng chết, bà uống rượu càng nhiều. Mỗi khi uống là bà lại hát, vừa buồn vừa nẫu.

Một mùa nước lớn, ban đêm, thuyền bà vào gần bờ thì dính lạng xoáy. May mà không chết. Nhưng cánh tay trái bị mái chèo chém phải bại hẳn.

Người làng bảo, chồng chị là tên giết người. Chồng chị cũng bảo:

- Tôi là thằng giết người, thẳng đi tù về. Đấy! Biết rồi còn dám thương không?

Sau nhiều đêm dẫn đo, chị gạt đầu.

- Nếu dám thương thì làm đám cưới.

Lại gạt. Chị hỏi:

- Vì sao anh giết người ta?

Chồng chị mắt đỏ sọc nhìn về bên sông:

- Nó quyet tiền đò. Nó chửi tôi. Chửi gì thì được chứ nó đòi đ... mẹ tôi thì không chịu được. Tiện mái chèo phang một nhát. Chỉ thấy cái cổ nó ặt xuống. Cả thân hình đổ ảm. Thằng chó! Chỉ khế thể đã ra ma.

- Sau đấy thì sao?

- Sau đấy thì đi ở tù - Chồng chị vỗ vỗ vào mạn chiếc đò sắt- Ra tù, tôi đi làm thuê, vay thêm bạn bè mua cái đò này. Năm mã lực đấy. Chạy hay ra phết.

Con dâu lại nôn khan. Chị vốc cho nó nắm muối ngâm. Kinh nghiệm người làng chài. Chị bắt nó vào giường nằm. Đàn bà chữa, ngửi mùi tanh làm gì mà không lộn mửa. Nó cơ chừng mệt, nằm thêm thiếp trên giường. Chị đặt bàn tay lên bụng con dâu khẽ ấn. Cái thai trong bụng nó cựa quậy đáp lại. Con bé này nghén rong. Mãi tháng thứ sáu rồi, thấy mùi lạ vẫn cứ nôn ọe.

Lần có chữa con lớn, chị nghén không nhiều lắm, nhưng chữa lần sau nghén đến khốn khổ. Từ hôm vợ đẻ, chồng chị ngủ lại dưới đò, bảo ở nhà tiếng trẻ con khóc nhức óc không chịu được. Một đêm, vừa thiếp đi, chị có cảm giác bị đè nghẹt thở. Tỉnh dậy thấy mình trần truồng. Chị co người hất chồng rơi xuống phản. Nhưng vừa ngã xuống gã lại lồm cồm bò lên.

- Đò khốn nạn!- chị hét lên- Tôi còn chưa sạch máu sinh.

Tiếng hét của chị chìm vào đêm và bị đè bẹp. Bất lực chị nằm nhìn chân chân lên mái nhà, mặc những cơn đau thốc tới. Sau đấy một dạo chị lại mang thai.

Nghe chị báo tin có thai, chồng chị đứng đưng:

- Chữa thì đẻ, có sao. Trước sau gì mà chẳng phải đẻ.

Nhìn bụng chị, mẹ chồng phán:

- Tật thế kia, đợt này chắc chắn là thằng cu.

Rồi mấy hôm sau, bà xách về một xâu thuốc bắc bảo chị sắc uống cho an thai. Đó là lần đầu tiên chị cảm thấy không ghét bà.

Chồng chị hay rủ mấy người bạn về nhà tụ tập uống rượu. Con nhỏ, vợ chữa, đã không đỡ dần lại bày như đồng rác, chị càu nhàu. Chồng chị cầm vỏ chai vẩy ngược ra cửa, sượt qua mặt chị vỡ choang trên mặt đất, cất giọng lè nhè:

- Có muốn ngoa mồm nữa thôi?

Nước mắt giàn giụa, chị cắn răng tự hỏi: Đời mình còn cực hơn không? Mấy lần quẫn chí, chị vung tay đập thùm thụp vào bụng cho cái thai phải sảy. Cũng may chị chưa làm điều ác.

Song dù chị có hối hận, đứa thứ hai cũng không ở với chị được lâu. Một lần ra sông chơi nó ngã chết đuối. Xác nó mấy ngày sau được vớt dưới bãi nghề. Đêm hôm chị sinh, ở ngoài cửa bể có một trận lốc lớn. Đài thông báo có nhiều gia đình ngư dân gặp nạn. Chẳng biết ông ra sao. Đã bao lần chị thuyết phục ông lên bờ ở cùng vợ chồng chị, ông đều lắc đầu. Sông đã ăn sâu vào máu thịt nên không xa nó được. Với lại một đời chưa bước chân lên bờ, cuối đời lại đi trên mặt đất thấy nó không quen. Đêm đó, đau suốt từ tối đến gà gáy thì chị sinh. Lần đầu tiên bà mẹ chồng không uống rượu để đón cháu. Khi lại là con gái, bà cầm chai rượu tu một hơi cạn sạch rồi nằm luôn bậc cửa ngủ, miệng không ngớt lèm bèm rửa con dâu.

Thằng Thiện về giữa lúc nắng gắt, mặt đỏ dừ. Vợ nó lấy cái quạt phe phẩy, nó gạt phăng đi:

- Đã bụng chữa lại còn vể. Tôi không cần. Gió sông mát gấp vạn quạt.

Rồi nó cần nhân:

- Lúc ngoành vào chợ quệt xe vỡ toi hũ mắm. Thật phí của trời.

Một lúc sau, có vẻ đã nghĩ rất nhiều, nó nói:

- Mẹ này! Ngày mai tôi thử đi chợ thiên bỏ mỗi một chuyến xem sao. Bên đó cũng có làng mắm, nhưng chưa chắc đã ngon bằng mắm mình. Thời buổi này làm ăn phát ngán.

Nó nằm dạng chân trên phản ở hiên ngủ. Tiếng ngáy vang như sấm. Thằng Thiện càng lớn, chị càng khăng định nó giống đặc chồng chị.

Sau ngày chị sinh con gái thứ hai, chồng chị ở tật dưới đò. Ngoài lúc trở khách còn lại tụ tập bạn bè uống rượu. Bà mẹ chồng lại hát những điệu xẩm ỉ eo não ruột. Cái Ngà, đứa con gái lớn sợ bố như sợ cọp, sợ cả tiếng hát xẩm của bà nội. Con bé Ngà tính nhút nhát, lại yếu đuối. Mỗi lần bà nội hắng giọng, nó lại nép chặt vào lòng chị. Nó không nói nhưng chị biết nó sợ. Chị chỉ biết ôm nó vào lòng vỗ về, xoa lưng, xoa đầu.

Thời gian rồi, chị lại mang lưới ra đan. Quảng đời sống dưới sông, đây là nghề chị thành thực. Mà với người làng chài, ngoài đánh cá và đan lưới cuộc sống còn gì nữa. Chị làm, đứa nhỏ buộc sau lưng, đứa lớn quấn dưới chân. Vài ba hôm lại mang những tấm lưới đan được ra chợ giao cho bà hàng xén.

Con người ta sinh ra ở trên đời có phải chỉ để làm những việc lặp đi lặp lại. Chị rút ra điều ấy từ chồng và mẹ chồng, đôi khi từ chính cuộc sống quanh quẩn của mình. Chồng chị ngày càng gầy đét vì rượu. Thế nhưng để làm chuyện ấy gã dư thừa sức lực. Đêm nào gã cũng phải mò vào giường chị một lần rồi mới chịu ra sông. Lúc đầu thì một đôi lần, thôi cũng qua. Nhưng nó kéo dài dai dẳng khiến chị mệt mỏi. Nhất là đánh vật với chuyện con cái, mưu sinh, sự ham muốn của chị đã suy kiệt. Đôi lúc cứ liều nhắm mắt cho xong. Nhiều đêm chị ngủ cứ ngủ, chồng muốn làm gì cũng mặc.

Ở đời, rắc rối lại thường nảy sinh từ những cái đầu đầu. Đêm đó hai đứa trẻ đã ngủ, chị cũng nằm thiêm thiếp. Chợt cánh cửa hé mở, một bóng người vào nhà, bò lên giường, đổ xuống người chị. Chị mệt mỏi chìm vào giấc ngủ. Gần sáng chị bị đánh thức bởi bàn tay vỗ trên ngực.

Trong cơn ngái ngủ chị càu nhàu:

- Người hay quỷ! Lúc tối còn chưa đủ hay sao mà giờ còn mò vào?

Chồng dựng chị dậy giáng một bạt tai, gầm như hổ:

- A, con đĩ. Thằng lúc tối là thằng nào? Cậy lúc ông không có nhà mà rước trai vào ngủ hả? Chị cứng họng. Thanh minh gì bây giờ? Những trận đòn tới tấp dội xuống như đòn thù. Rồi sau đó gã dần chị xuống thỏa mãn.

Chuyện chị bị kẻ nào đó lên vào ngủ trộm, hôm sau đã lan khắp làng. Đi đâu chẳng dám nhìn ai cứ gằm gằm mặt. Có kẻ rửa: "Loại đàn bà ngủ với trai mà chẳng biết trai hay chồng, khác gì con chó cái". Có người đoán già đoán non: "Chắc thằng nào ấy trong đám bạn rượu, lợi dụng lúc bù khú, mò vào làm tí". Từ hôm đó chồng chị đuổi hết đám bạn rượu không bao giờ mời về nhà nữa.

Chị mang thai lần ba. Cứ mỗi lần uống rượu chồng lại lôi chuyện hôm nào ra trút giận. Tỷ lệ thuận với sự lớn lên của cái thai, những trận đòn cũng tăng lên. Chồng chị nghĩ cái thai là của thằng đê kia. Gã muốn chị trụ thai. Bà mẹ chồng chẳng ra mặt bệnh hay can, chỉ bóng gió vòng ngoài. Mỗi lần hai vợ chồng chị có chuyện bà lại ngồi ỉ eo hát xẩm. Những lúc đó trông bà như người điên.

Dù muốn hay không cái thai trong bụng chị vẫn chào đời. Đêm chị trở dạ một nỗi sợ mơ hồ cứ ám ảnh. Khi tiếng "oa oa" đống dục cất lên, cùng cái mẩu chim tí tẹo thoi ra, cũng là lúc chị kiệt sức. Mắt chồng chị sáng lên rồi tối lại. Mắt bà mẹ chồng sáng lên rồi tối lại.

- Đưa nó đây! Thằng con hoang. Để tôi đem ra sông dìm chết nó.

Chồng chị đến bên giường gỡ đứa nhỏ khỏi tay chị. Chị nhào xuống đất, lết bằng hai gối đến trước mặt mẹ chồng. Bà quay ngoắt đi. Sức đàn bà vừa sinh không chọi lại được với sức đàn ông. Tay chị nhẹ bẫng. Chị nhào nhào vợ cuống cuống, miệng đầy cỏ, đầy đất phù sa. Nhưng chị có cắn đầy mồm cỏ, cũng không ngăn nổi cái bóng đã nhảy xuống mép nước.

- Đem thằng nhỏ lại.

Chị giật thót, sống lưng lạnh toát. Đó là tiếng bà mẹ chồng. Câu nói làm chị sửng sốt. Câu nói làm người đàn ông đã bước một chân xuống nước sửng lại. Khi gã định bước tiếp, giọng bà mẹ chồng lại vang lên như giọng thần linh. Cái bọc được trao lại tay chị. Chị cuống quýt ôm chặt con, mắt nhòa lệ. Bà mẹ chồng đã quay vào nhà, hai hốc mắt cũng đầy lệ. Suốt đêm đó bà ngồi uống rượu và ỉ eo hát xẩm. Lần đầu tiên chị thấy yên lòng khi nghe tiếng bà hát.

Chồng chị bỏ đi. Gã sang làng bên ăn ở như vợ chồng với người đàn bà tên Bích - một người đàn bà lẳng nhặng, bị chồng đuổi về. Bà mẹ chồng không đoái hoài thằng cháu trai và con dâu. Nhưng thế chị cũng không sợ bằng sự xuất hiện của chồng. Mỗi lần chồng về, chị cứ khư khư giữ con. Gã đã từng giết người, từng ở tù, từng định dìm chết con mình, thì việc gì gã không dám làm. Mấy lần chị đã mơ thấy việc đó xảy đến. Chị sống trong tâm trạng sợ hãi đó cho đến tận lúc chồng chết. Một sớm, người qua đò phát hiện chồng chị chết còng queo dưới bến. Bên cạnh là vỏ chai rượu vứt lán lóc. Bà mẹ chồng đồ diệt chị giết chồng. Công an huyện về mổ khám nghiệm pháp y. Kết luận chết vì ngộ độc rượu và cảm hàn. Bà mẹ chồng uống rượu nhiều hơn, hai mắt lòa vì kéo màng. Những lúc say bà lại chửi con dâu, có bận sang tận làng bên tìm đến nhà Bích chửi. Đối với bà, chị hay Bích đều có liên can đến cái chết con trai bà.

Chuyến chợ này, thằng Thiện đèo về thêm hơn chục cái hũ sành. Nó hỏi chị:

- Ngần này đủ chưa Mú?

Chị gật đầu:

- Hăng thế đã.

Nó cao hứng:

- Bây giờ khách du lịch rất chuộng những đặc sản địa phương. Rồi đây, nghề làm mắm của nhà ta cũng phải mở rộng thêm ra. Có thể sẽ là cả một cơ sở sản xuất. Đến lúc đó thị trường mắm có thể mở rộng cả nước ngoài.

Rồi chỉ loáng cái nó đã khuất trên đê.

Sau khi chồng chết được tuần, mấy người bạn rượu ngày trước đến đòi nợ. Họ bảo chồng chị vay tiền mua con đò này.

- Ngày mai bọn này sẽ đến lấy tiền- họ gia hạn.

Thân đàn bà, một nách ba con, nuôi thêm bà mẹ chồng dở khùng dở điên, tiền móc đầu ra. Đúng hẹn, chúng đến. Chị ngồi bậc cửa ẵm con, chỉ xuống bến:

- Tiền tôi chẳng có, chỉ có con đò, muốn lấy cứ lấy.

Thế là chúng mang con đò đi. Bến đò cũng vào tay chúng. Bà mẹ chồng xuống bến chửi suốt một tuần. Chửi đến nỗi bọn kia nhục nhã quá, không chịu được, đành đem con đò bán cho một người lấy cát trên sông. Không có đò khách nhón nháo. Chị oằn mình lôi con đò cũ nằm phơi nắng mưa trên bãi xuống nước.

Một chiều, có vài chiếc thuyền chài về từ cửa bể, chị trèo thuyền ra hỏi. Họ nói, ông chị đã chết cái đạo lốc năm ngoái, xác ông cụ dạt vào một roi cát lớn. Dân làng đó không mê tín, vớt lên chôn ở bãi tha ma làng. Chị chèo thuyền về, ra chợ mua sắm vàng hương, mang ra bờ sông thả vái vọng về phía chân trời. Người làng chài sống với sông rồi lại chết vì sông. Đòi chị mang tiếng lên bờ nhưng vẫn gắn với sông như nợ.

Thằng Thiện đi đến tối trầm mới về. Nó lại vừa uống bia với bạn ở đâu đó.

- Ở nhà không biết gì sao?- Nó hỏi.

Vợ nó lắc đầu, chị ngạc nhiên:

- Biết cái gì?

Vừa tháo sọt, nó vừa thông báo:

- Chập tối, trên cầu lại xảy ra tai nạn. Hai xe ô tô đầu đầu chỗ đoạn đường thi công ẩu sứt lún thành ổ gà. Chẳng biết có ai chết không chỉ thấy máu lênh láng.

Lâu lâu trên cầu vẫn thường xảy ra tai nạn. Cái bận cầu thi công đã phải đình lại gần một năm vì rút ruột công trình. Lại chuyện cầu. Cuộc đời chị đã có quá nhiều chuyện với cây cầu này. Sau cái chết của con trai, mẹ chồng chị nằm liệt cả tháng trời. Nhức nhối dậy được bà lại uống rượu. Nhìn thân xác gầy khô, cặp mắt nhòa của bà, người ta không tin rằng trước đây bà vốn khỏe nhất nhì làng. Bà dọn vào ở gian buồng. Hằng đêm bà không còn ngủ, chỉ ngồi tu rượu và hát xẩm. Mấy đứa con chị sợ không dám bước chân vào buồng.

Một hôm từ ngoài sông về, chị thấy mấy đứa con đứng áp ngoài hiên. Trong nhà một người đàn bà lạ hoắc đang ngồi chõm trệ giữa giường. Thấy chị về, người đàn bà nhìn chị từ đầu đến chân bằng ánh mắt dò xét. Lúc lâu sau chị ta cất tiếng hỏi:

- Cô là vợ thằng Độ đúng không?

Chị rất ngạc nhiên nhưng vẫn gật đầu. Chị ta lôi bao thuốc châm lửa rít một hơi thật dài nói:

- Từ nay tôi sẽ về sống ở đây.

Chị ngờ ngợ, chị đã từng nghe chồng còn một người chị gái nhưng đã bỏ đi mấy năm rồi.

- Nó là chị gái thằng Độ - Bà mẹ chồng nói từ trong buồng vọng ra.

Bữa cơm gặp mặt hơi gượng gạo, rồi cũng xong. Một chiếc giường đơn được kê thêm vào gian buồng. Ngày trước chị có nghe chồng kể, khi gã đi ở tù, vợ và người nhà tay kia cứ một đạo lại kéo ra nhà chửi bới đập phá. Chúng còn dọa đốt nhà. Nhịn mãi, một lần bà chị gái mua đầu lọ axít hắt thẳng vào mặt vợ thằng kia. May mà đứa đàn bà tránh được, chỉ bị phỏng nhẹ ở cánh tay. Từ đó họ hàng nhà kia không dám ra gây sự nữa. Sau đó một đạo, chị gái bỏ đi khỏi làng. Nghe bảo thì đi theo gã buôn đồ cổ vào Nam.

Bà chị chồng suốt ngày lượn lờ. Các ngón tay ngón chân lúc nào cũng sơn đỏ chói. Làn da chị ta trắng bóc. Sau này chị mới biết là do trát phấn, khi rửa mặt những vết thâm trên da do sử dụng mỹ phẩm rẻ tiền mới lộ ra. Với chức chị chồng, chị ta chảnh chọe đủ điều. Nhà toàn đàn bà tất sinh lắm chuyện. Chị nhức đầu với những câu đại loại, "mợ phải thế này, mợ phải thế kia". Phải nén lòng lắm mới không xảy ra xô sát. Nhiều lúc nghĩ uất chỉ muốn lật đờ.

Hôm đó, về nhà, vừa bước qua ngưỡng cửa, suýt thì chị đụng phải một gã đàn ông từ trong buồng thò ra. Cái áo còn chưa kịp cài cúc. Gã héch càm, chẳng thèm nhìn chị, châm điếu thuốc rít rồi đi thẳng. Lần khác, về đến nhà, chị nghe tiếng đàn ông đàn bà cười nói rúc rích xen lẫn

tiếng rên rĩ từ trong buồng vọng ra. Không còn bình tĩnh được chị giật phăng chiếc màn gió:

- Cút! Đây không phải là nhà thổ.

Tiếng động im bật. Một lát sau, một lão già móm xều từ trong nhà thò ra, cầm đầu cút thẳng. Đây là lần thứ hai chị chứng kiến, còn những lần khác nữa. Mẹ chồng suốt ngày vạ vật ở quán xá, những lời đồn đại về con gái, bà có thể lượm được hàng thúng ở bất cứ chỗ nào, lẽ nào bà không biết.

- Nay mợ! - Bà chị chồng đành hanh- Cái nhà này của mợ nhưng cũng là của tôi. Gian buồng tôi ở, tôi làm gì là quyền của tôi.

Hôm đó chị đã cãi nhau tay đôi với bà chị chồng. Mẹ chồng như mù như điếc ngồi lặng lẽ uống rượu. Sớm hôm sau chị chồng phá tường đầu hồi làm thành cửa gạch. Và tuyên bố xanh rờn:

- Cửa nhà ai lấy đi. Việc ai lấy làm. Những thằng đến đây đều là khách của tôi. Cấm xía vào.

- Nhà mình đi đi mẹ!- Đứa con gái lớn nài nỉ chị.

Đi đâu? Câu hỏi cứ lẩn khuất trong đầu chị.

Căn buồng bà chị chồng ra vào đủ hạng người: từ thằng thanh niên mặt búng ra sữa đến những lão già sắp xuống lỗ, từ gã buôn trâu, nái lợn, đến mấy tay bè dọc. Đêm, mấy mẹ con ở bên này, ở bên kia vách vọng sang đủ thứ âm thanh khó chịu. Không ít lần, những âm thanh quái quỷ đó làm chị trăn chọc. Đã có đêm, chị bật dậy nhào xuống đò, trèo qua sông rồi lại trèo về. Con bé Ngà đã ý thức được những việc xảy ra xung quanh. Có lúc, chị bắt gặp mặt nó đỏ bừng như người phạm tội. Thế mà mỗi tối, tiếng hát xẩm của bà mẹ chồng vẫn cất lên ở bên đó. Chị hình dung ra cảnh, một bên bà mẹ chồng ngồi bó gối uống rượu, một bên là con gái đang bán dâm cho khách. Hồi đó cây cầu đã có dự án, thằng Thiện đã lẩm chẩm biết đi, còn đứa con gái thứ hai qua năm thì ngã sông chết đuối.

Chuyện thứ hai, nhắc đến cây cầu chị lại nhớ, đó là sự biến động một đạo của vùng này. Ấy là khi những tay cần cầu cao gần trăm mét thả gầu xuống lòng sông vực lên từng gầu lớn đất đá. Những chiếc búa máy đóng cọc thành thịch suốt ngày đêm. Cái nhà nhỏ của chị cũng rung lên theo từng nhịp búa máy. Lượng công nhân thi công cầu về ngày một nhiều. Những dãy nhà tạm dựng san sát hai bên bờ sông. Xe cộ tàu bè chuyên chở vật liệu rầm rập suốt ngày.

Dịp làm ăn đến, bà chị chồng lộp thêm mái mở quán bia. Khách từ các nơi ra vào nườm nượp. Khách đến để uống bia, khách đến để ngủ qua đêm nữa. Nơi đâu có cầu, ở đó có cung. Mới chỉ mấy tháng, hai bên bờ sông hàng quán mọc lên như nấm. Để câu khách, quán nào cũng có vài cô tiếp viên cực mát mắt. Chao ôi! Chẳng biết con gái ở đâu mà nhiều thế. Trong những gương mặt tươi roi rói, có cả những cô gái làng. Sớm nào khách qua sông, cũng phải dẫm lên những túi, bao cao su vút la liệt. Lũ trẻ con trong làng nhặt đem ra sông rửa, rồi phồng mồm thổi bóng bay.

Con đò của chị đâm đông khách. Khách ngày, khách đêm. Có bận một đôi trai gái thuê chị chở đò dọc sông. Chị định từ chối, nhưng người con trai rút tờ hai mươi ngàn, dúi vào tay chị bảo: "Chỗ này thường cho chị. Tiền công tôi sẽ trả sông phẳng sau". Số tiền này chị phải cất lượm một ngày may ra mới kiếm được. Đi được một quãng, đôi trai gái miệng hôn tay sờ, rồi lột trường quần lẩy nhau ngay trước mặt chị. Lúc đầu thì ngượng, sau thì kệ, lặng lẽ trèo. ánh mắt hướng nơi khác, nhưng có lúc phải nhìn mỗi khi đò tròn thành. Dần dà quen, rồi thấy bình thường. Có bận, một cô gái xuống đò với bốn gã đàn ông. Suốt đêm bốn người kia thay nhau làm tình với cô ta. Chị không thể ngờ, một lúc cô ta có thể tiếp ngàn ấy người mà vẫn tỉnh khô cười nói. Có giỏi cô ta hình hơn con lớn nhà chị hai tuổi. Một gã hỏi chị: "Có muốn vui về không?". Chị lắc đầu. Họ thôi không quan tâm đến chị nữa, còn chị cặm cụi chèo cho đến sáng. Đôi lúc chị tự hỏi, chẳng biết mình có còn là đàn bà.

- Tôi đã bàn với vợ, giờ tôi bàn với mẹ. Chuyện là tôi muốn phá cái nhà này đi xây lại- Thằng Thiện nói.

- Xây ngay trên nền cũ à?

- Chứ sao?- Thằng Thiện hơi gắt- Mẹ tưởng kiếm được mảnh đất bây giờ là dễ sao? Đất bãi

thế này cũng ngót nghét chực cây đậy. Chỉ năm sau bãi rác cũng thành phố

- Ủ! mới ngày nào xóm bãi này lều tều vài gia đình, giờ đã chật ních. Ai cũng cố vươn để nhào ra sông. Nhanh thật! Thằng Thiện lớn ào ào, chị không kịp nhận ra. Chị còn nhớ cái dạo nó đi cát trên sông hàng tháng. Lúc về nó dẫn theo một đứa con gái bảo: "Vợ tôi đấy". Con bé đẹp nhưng câm.

Chị nói thông thả:

- Bay lớn rồi. Chuyện làm nhà do vợ chồng bay tính toán lấy. Tao chỉ có hai chỉ cho đây.

- Mẹ nói thế tức là đồng ý rồi. Cũng phải phá căn nhà rách nát này đi chứ.

Ủ! Phá cho hết những ám ảnh, những quá khứ không đáng nhớ. Đời chị có hai lần phải day dứt ân hận. Lần thứ nhất, chị đã đem lòng yêu một người đàn ông không xứng đáng. Lần thứ hai, ba lần cái Ngà khóc xin chị rời đi nhưng chị đã không làm. Rốt cục, chị không giữ được nó. Nó bỏ đi.

- Một thằng trong làng vừa từ Móng Cái về bảo gặp chị Ngà và lão kia- Thằng Độ nói- Họ đi buôn hàng lậu ở bên kia biên giới. Trong một lần thanh toán giữa các băng nhóm, lão bị một bọn đâm chết. Chị Ngà đi đâu đó một dạo. Sau lại thấy xuất hiện bên kia biên giới. Hóa ra đã sang Trung Quốc lấy chồng.

Tự nhiên chị đâm ngấm ngợi lung tung. Ngót một đời chị thấy, những con người trong nhà này đều chọn cách sống hờn giận với đời. Phải chăng đó là cách họ bám vào cuộc sống.

Mấy ngày liền xe công nông kìn kìn chở gạch cát đỏ quanh nhà. Cánh thợ xây đang bắt đầu bỏ móng. Chiều, chị lại trèo lên dốc đê, ngóng về phía xa xăm. Chị vẫn chờ một ngày con Ngà về thăm chị. Trong vùng khói người lấy chồng Trung Quốc, rồi dẫn cả con cái về. Thấy chị lẩn thẩn, thằng Thiện cầu nài:

- Mẹ lẩn quá thể rồi.

Chị không chấp nó. Ngày mai rằm, chị dặn con dâu mua ít vàng hương, hoa quả mang vào chùa thắp hương. Vợ thằng Thiện gặt đầu rồi đi ra. Nhìn nó tự nhiên chị thấy an lòng. Nó mới sinh nở lần đầu. Hôm nào rảnh, chị phải dẫn nó đi chợ sắm sanh tã lót. Nếu đợt trước con bé không sẩy, thì giờ chị đã có cháu bé.

Trong đám tang một người vừa chết vì tai nạn xe máy, người ta nhắc đến cái chết ngời dưới nước của mẹ chồng chị. Bước lên dốc đê chị thấy mặt mũi sa sầm. Đó là dấu hiệu của phụ nữ tiền mãn kinh. Chị đang chuyển dần sang cái dốc bên kia cuộc đời. Mọi thù hằn, khát khao dục vọng sẽ lắng xuống theo thời gian. Cái còn lại chỉ là những lớp phủ sa bồi tụ. Cũng sắp đến ngày giỗ chị chồng. Đêm qua chị mơ thấy bà ấy về, nói muốn có bộ quần áo mới. Cây cầu xây xong, chị chồng bỏ theo một ông kỹ sư về Hàn Quốc. Rồi lâm bệnh mất ở xứ người. Trước lúc chết cứ nằng nặc đòi về Việt Nam.

Giờ lọ tro của bà ấy đang gửi trên chùa. Thế thôi cũng là yên phận. Cuộc đời như chiếc lá trước gió, xoay vài vòng đã tới cuối đường.

Lỗi đất

-Phải về lại làng.

Cha tôi bảo với cả nhà. Trừ mẹ còn lại ai cũng hoang mang. Làng nào nữa? Từ khi sinh ra, ngoài đất này, chúng tôi chưa từng nghe cha mẹ nói về nó. Mẹ ngồi im lặng.

- Dù mặt vận cũng phải về. Bán hết- Cha tôi nói như để dứt khoát với chính mình.

Ngày đi cha đi một mình. Ngày về, sau cha là mẹ, ba chúng tôi và bốn một con bò. Khi đó anh Sơn tám tuổi, chị Mai bảy tuổi và tôi sáu tuổi.

- Làng đấy! Cha chỉ lùm cây đen thẫm nằm thấp thoáng giữa cánh đồng xa xa.

Khi đến gần đó là một cây đa đại thụ. Sự trở về của năm con người và bốn mốt con bò trở thành sự kiện của làng Gò. Người ta đổ ra xem. Vài người à lên thỏa mãn khi nhận ra cha tôi.

Đêm đầu về làng, gia đình tôi cùng bốn mốt con bò nghỉ ở gò đất lớn đầu làng. Mẹ và chị Mài hạ củi bắc bếp thổi cơm. Lũ bò sau chuyến đi dài nằm ngả ngốn. Mùa tháng mười, sương xuống nhanh, chẳng mấy đã giăng khắp cánh đồng ải trắng. Tôi bị hút vào những ngôi mã vừa sang áo, tấm ván thổi và quần áo cũ vứt la liệt. Anh Sơn bá vai tôi. Không báo tự xưng hai anh em rừng mình.

Làng tôi nghèo. Đêm khắp lượt không nổi vài gia đình khá giả. Phong cảnh chẳng có gì đặc sắc. Cái duy nhất người làng hay nhắc là ngôi đền thờ bà chúa Sao Sa với tám bia đá ghi danh những người đỗ đạt. Tự xưng tám bia đá biến mất. Sau này dân làng mới biết vợ chồng Độ đã chở về nhà đập nung vôi. Cũng chẳng sao. Ông đồ nho cuối cùng của làng đã mất cách đây tám năm, trong làng còn ai đọc được. Nhìn dãy bia đá sừng sững ở cổng đền, ngó trông uy nghiêm, trạm trở tinh xảo song cứ như nom vào bức vách. Thành thử nó tồn tại hay không cũng chẳng ảnh hưởng đến cuộc sống người làng.

Sau tám bia đá, cây đa đại thụ từ thời khai lập làng- Cây đa cha chỉ cho chúng tôi dấu hiệu đầu tiên của làng khi cả gia đình về từ miền ngược- khô cành héo lá. Như mọi năm, mùa đông cây trút lá, đầu xuân lộc biếc đâm chồi, nhưng giờ tới tận hè, cũng chẳng nảy lộc nào. Cuối cùng phải đẵn bỏ, kéo một dạo nữa cành mục, gió bão rơi vỡ ngôi đền.

Một hôm có đoàn khảo cổ về làng. Lúc đó mọi người mới vỡ lẽ, họ muốn khảo cứu tám văn bia cổ. Nếu đúng như văn bản gốc nhà nước sẽ cấp bằng di tích văn hóa. Thôi rồi còn đâu. Tám văn bia giờ đã thành vôi vữa. Đoàn khảo cổ sững sốt. Họ bảo vùng này còn chứa trong lòng đất vô vàn bí ẩn. Những người già trong làng ò lên. Thảo nào ngoài đầm sậy, mấy nhà làm gạch đào được mộ thuyền.

Vợ Độ phát điên. Chẳng biết do lấy tám tấm bia nên bị báo ứng hay điên vì người làng rủa. Khổ nhất là mấy đứa nhỏ, mẹ viện nợ viện kia, bị bỏ như đồ ba vạ. Đi xem thầy bảo: Thánh thần giáng tội. Suốt kiếp cứ lo làm trả nợ. Các thầy cao tay được đón về, bùa chú dán quanh nhà, chuông khánh cúng ma rộn rịch khắp làng. Rồi đền nợ miếu kia kêu cầu, cứ thấy bảo thiêng là tìm đến, hỏi chỉ thấy bảo sắp khỏi. Ai đời vụ này, gù lưng được mấy cái mạ, xâm xâm tối lại lụi cụi nhỏ lên.

Người già trong làng than thở từ dạo tám bia đá mất rồi cây đa chết, đất long mạch, đất học của làng bị triệt nên không còn ai đỗ vào đại học. Ngay người ra ngoài làm rạng danh làng xóm cũng không. Dân làng cứ luẩn quẩn quanh với đất làng. Cha tôi nói con cháu hiền đạt đều do mồ mã ông bà phát. Ngày xưa đã có chuyện thù nhau, mời thầy về yểm đất.

Về làng, việc đầu tiên cha tôi làm là bán tám con bò mua lại ngôi nhà cũ, mặc dù nó đổ nát và không xứng ngàn ấy. Mẹ tôi xót của, cha tôi gầm lên:

- Dù có phải bán cả gia tài cũng mua.

Ba anh em tôi dạt ra góc vườn để tránh bất cứ thứ gì có thể phang vào đầu khi cha tôi lên cơn thịnh nộ.

Việc thứ hai, ông gọi thợ mổ mổ liền lúc hai con bò mời các họ trong làng. Trong làng có họ Phùng Văn, Trần Quốc, Nguyễn Đức, tôi hỏi còn họ Đinh thì sao. Ông nhỏ toẹt bãi nước bọt:

- Trong mắt cái làng này cha mày chỉ là cục cứt.

Giọng nói của ông có sự hằn học khiến tôi ớn lạnh.

Phải mười năm sau tôi mới dám đổ lỗi cho cha về cái chết của mẹ. Lần đầu tiên ông không chửi tôi. Ông bảo, nếu tận mắt chứng kiến cái chết không theo quy luật của người thân, con người ta chỉ có thể nghĩ đến việc trả thù. Tôi uất nghẹn. Vì chuyện người chết cha bỏ mặc những người đang sống. Tại sao người ta chỉ thừa nhận nỗi đau người khác gây cho mình chứ không thừa nhận nỗi đau mình gây cho người khác. Tôi không rõ sao lần lượt từng người đàn

bà trong làng ngã vào vòng tay cha. Phải cha có bùa chú? Khi mẹ chết tôi nhận ra, cuộc sống là hiện tại. Tương lai có thể đến, nhưng chưa chắc. Còn quá khứ sẽ không trở lại. Mỗi khi tôi đứng trước mộ mẹ điều đó lại được khẳng định.

Là anh em trai nhưng tôi trái ngược hoàn toàn anh Sơn. Anh Sơn cao, gầy, gương mặt sát lì lợm, ngược lại tôi được thừa hưởng nước da trắng trẻo, cặp môi đỏ của mẹ. Ai cũng bảo anh Sơn là đứa ương ngạnh. Tôi hoài nghi. Không biết bao lần tôi và chị Mai chứng kiến anh giờ lưng chịu đòn mà lỗi không thuộc về anh. Những lúc đó thương anh trào nước mắt, kéo anh ra bờ sông an ủi những câu ngô nghê. Nhưng sau này người dám trái cha là tôi chứ không phải anh Sơn.

Tôi còn nhớ khi thấy anh Sơn lê lét xin ăn trên xe buýt liên tỉnh. Đôi bàn tay gầy là chân xỏ trong ba chiếc dép nhựa được khâu cộp lại. Tôi giằng mũ xé nát, xé cả những đồng tiền hành khách bố thí ném ra khỏi xe.

- Về! Về ngay!- Tôi gằn giọng.

- Mà điên rồi Lộc ạ- Anh nói, mắt nhìn tôi vô cảm.

Tôi ớn lạnh giống buổi chiều tháng mười trước cánh đồng sương trắng xóa có những ngôi nhà sáng áo. Khi đã bình tâm lại anh nói:

- Số tao nó vậy đấy. Con người sinh ra phải có số của riêng mình. Cứ sống đi rồi khắc biết. Đừng bảo tao nói điều.

Ở làng anh là người đầu tiên mua được xe máy. Tiếng xe máy làm sừng sốt làng Gò không khác cái dạo gia đình tôi từ mạn ngược về cùng bốn một con bò. Nhưng anh gặp tai nạn thảm khốc cũng từ xe máy. Đâm vào cột mốc, thân chết chỉ lấy đôi chân cũng là phúc bầy đời. Nguyên nhân tai nạn do anh thua bạc, do vợ nọ, do say rượu. Nguyên nhân thật khi biết cái thai trong bụng vợ không phải của mình. Dằn vặt tha thứ, không tha thứ đến nỗi đâm vào cột mốc. Khi anh phải cưa hai chân, không cần anh dằn vặt chị dâu tôi cũng bỏ đi. Thế mới biết lòng người đen bạc. ở đời, khi chưa gặp sóng gió, khi chưa thân bại danh liệt thì thói đen bạc còn chưa lộ mặt.

- Sống như vậy được sao? - Tôi hỏi.

- Được chứ. Tao đếch chết. Anh hẳn học.

- Thiếu bàn tay đàn bà, thiên chức.

- Thiên chức, thiên chức. Việc ấy bọn gái điếm làm tốt nhất. Chỉ cần có tiền nhét vào ngực nó.

Không hiểu sao tôi cho rằng cái thai trong bụng chị dâu là của cha tôi. Tôi ghé thăm suy nghĩ của mình nhưng không sao gạt được nó khỏi đầu. Tôi còn mừng tượng lúc thằng bé ra đời đi giữa cha và anh tôi gọi bố. Trong mắt người làng, mẹ tôi chết vì bệnh. Bệnh của mẹ có căn nguyên từ những người đàn bà. Mỗi người đàn bà ngã vào vòng tay cha là đẩy mẹ gần sự chết. Con người mẹ vốn cam chịu. Nước mắt có thể chảy ra ngoài nhưng nỗi đau nuốt vào trong. Phận người nhỏ bé, nỗi đau quá lớn, nó tàn phá mẹ đến kiệt cùng.

Cha tôi trả thù. Ông lôi về mớ thịt bèo nhèo, đổ máu hì hụi xào nấu rồi bắc giữa nhà lấy rượu ngồi nhắm. Thấy tôi và anh Sơn ông gọi vào.

- Thịt đấy, ăn đi.

Anh Sơn ăn. Tôi cũng ăn. Ngon. Ròn. Ăn xong cha tôi bảo:

- Thịt người đấy, nhau bà đẻ.

Tôi và anh Sơn bụng miệng nhào ra sân nhỏ phì phì. Dù móc họng cho nôn ọe nhưng chỉ nhều ra được tí rãi rớt. Cha tôi lau bàu:

- Còn chưa bằng cái nhục cha mày.

Từ đó trong làng có đàn bà đẻ, cha tôi đến xin nhau thai. Cũng có người mê tín, nhưng khi cha bảo đẻ làm thuốc chữa bệnh họ đều cho.

- Ăn đi.

Sau khi xào nấu cha lại gọi tôi và anh Sơn.

- Vì sao, và để làm gì?

- Để tao có cảm giác lũ người ở làng này đang bị ăn thịt.
Rượu nói hay cha nói? Lời người hay lời quý? Anh Sơn dè dặt ăn. Không biết thì thôi, chứ biết rồi đời nào tôi chịu.

- Lộc, mày không ăn à?

Một chén rượu hắt thẳng vào mặt tôi. Tôi hốt hoảng ho sặc sụa.

- Cha để con ăn thay em.

Anh Sơn ôm ghì tôi. Tôi gạt tay anh, vùng chạy khỏi nhà. Tại sao người ta phải ăn thịt người? Trong những bánh nhau đỏ máu kia biết đâu chẳng có cái mang dòng máu của cha. Tôi rùng mình và lộn mửa. Mẹ ôm tôi khóc thầm mỗi đêm. Vài năm sau đó mẹ qua đời.

Chị Mài đem con về chơi. Thằng Hậu, thằng Thủy đưa ánh mắt rụt rè nhìn ông ngoại, nhìn tôi.

- Lại đây cậu cho quà.

Hai thằng vẫn không nhúc nhích. ánh mắt chúng đang mang sao giống ánh mắt chị Mài ngày xưa.

- Anh Thập vẫn đối xử tốt với chị chứ?

Hành động của chị không ra gặt cũng không ra lác. Tôi hơi cợn trong lòng.

- Giờ ở Nam. Chắc độ tết nguyên đán mới về.

- Chuyện người ta đồn với người đàn bà kia có không?

Chị lác như nói với mình.

- Không. Anh ấy không phải hạng người bạc bẽo.

Tôi bóp hai vai chị. Lâu lắm tôi mới có cảm giác chạm vào da thịt người thân. Tôi nói với chị:

- Bảo anh Thập, cha đui cũng phải về.

Chị Mài ngoan ngoãn gật đầu. Suốt đời tôi sẽ không quên buổi chiều sau đình. Ba thằng đàn ông, một mình chị. Chúng là công nhân thi công đoạn đường chạy cắt mặt làng tôi. Tôi điên cuồng vớ gạch đập túi bụi. Máu tóe đỏ. Đến khi định thần lại chỉ còn tôi và chị. Tôi sửng sờ. Lần đầu tiên tôi nhìn chị rõ thể bằng ánh mắt một đứa trai. Chị ơi, ai bảo chị đẹp thế thảo nào. Sự co rúm của chị trước cái nhìn của tôi làm tôi sực tỉnh. Tôi bảo chị lánh tạm vào ruộng ngô để tôi về lấy quần áo. Đêm đó và nhiều đêm nữa, khi nỗi hận đã nguôi, tôi còn mãi ám ảnh hình ảnh chị chiều đó. Cha tôi ngã người khi biết chuyện. Chưa bao giờ tôi thấy gương mặt ông đáng sợ thế. Chưa bao giờ ông đau thế. Nó có giống nỗi đau ông gây không? Mỗi khi một gia đình trong làng lục đục hoặc lộn nhau ra tòa tôi lại tin có nguyên nhân từ cha. Và tôi tự hỏi, trong ngàn kia gương mặt lũ trẻ choai trong làng đứa nào cùng huyết thống với tôi. Một câu hỏi tôi không muốn câu trả lời. Cái làng này đã làm ông đau đến mức nào mà ông hận nó thế? Khi cha tôi tìm đến dãy lán của đội công nhân làm đường, ba kẻ gây chuyện đã bỏ về quê. Về sau tôi nghe nói họ đã được điều đến làm việc ở nơi khác. Lần đầu tiên cha tôi bắt lực vì không có chứng cứ. Đêm đó dãy lán công nhân bốc cháy. Tôi không làm. Cha tôi không làm. Tôi tin điều đó. Từ đó tôi thề, sẽ đập nát xác bất cứ thằng con trai nào lảng vảng quanh chị Mài. Chẳng thế mà anh Thập, anh rể tôi bây giờ đã mấy lần bị tôi cho tắm sông giữa mùa đông lạnh giá. Đến tận bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao khi anh Thập xin cưới chị Mài năm lần bảy lượt cha tôi không đồng ý.

Cha đi bốc mộ. Khi ông vào nhà mùi rượu sặc sụa. Âm khí từ người ông toát ra căn phòng lạnh lẽo. Tôi đã mấy lần có mặt trong những đám sang áo. Sau những lần đó, hình ảnh tấm ván thiên và chiếc đầu lâu thô lỗ hai hốc mắt cứ thường xuyên trở về ám ảnh. Nhất là khi cát má cho mẹ. Nhiều năm sau, trong mơ, thỉnh thoảng tôi vẫn giật mình. Phải chăng đó là điểm đích của kiếp người? Tại sao cha lại chọn nghề bốc huyết. Khi chưa tai nạn, anh Sơn cũng bốc huyết. Nếu nghe lời cha, có thể giờ tôi cũng làm nghề bốc huyết. Nghề bốc huyết đến với cha khi có dự án mở đường chạy qua làng. Một ông thầy pháp bấm độn nói. Đất làng này cực vượng. Sắp đại lộc. Thiên thời, địa lợi có cả, chỉ còn lòng người xoay vần ra sao. Quả đúng như lời tiên đoán. Đầu năm sau, cán bộ khảo sát về đo đạc, vạch chỗ này kẻ chỗ kia và thông báo với người làng những diện tích đất thuộc vào diện quy hoạch sẽ được dự án đền bù thỏa

đáng. Từ trước đến nay đất làng này có bao giờ ra gì đâu. Hoa màu thu hoạch còi cọc, bán đồ bán tháo. Mấy chục mẫu đất chỗ con đường dự định chạy qua nứt nẻ vào mùa khô, sinh lợi vào mùa mưa. Điều băn khoăn con đường chạy qua mấy gò đất lớn, nơi đặt mồ mả ông bà. Thu xếp mãi cuối cùng mọi người cũng đồng ý di chuyển nghĩa địa đến nơi quy hoạch mới.

Trong lúc người dân làng Gò chờ ngày chuyển mộ, một sớm cha tôi khăn gói ra sông thuê một chiếc thuyền lớn ngược lên mạn Bắc Ninh. Cha tôi đi đâu, làm gì tôi, anh Sơn, chị Mài không biết. Chỉ thấy ông dặn chiều mai ra bến sông đón thuyền về. Chiều sau cha tôi cùng một chiếc thuyền chèo đầy tiểu sành cập bến. Suốt chiều hôm đó, những chiếc tiểu sành được chuyển về xếp đầy cổng, đầy vườn nhà tôi. Hóa ra cha tôi lên làng gốm Phù Lãng. Ông đã tính toán đón đầu việc di dời nghĩa địa của làng. Chỉ buổi chiều hôm đó già nửa số tiểu sành đã được bán. Nhìn đồng tiểu sành còn lại, anh Sơn lo lắng:

- Không khéo ế mất.

Cha tôi chửi:

- Trước khi lấy hàng về bố mày đã bỏ ra mấy ngày trên cánh đồng để khảo rồi. Cứ cho có nhà đã tính trước mua ngoài đi thì số mồ mả bị mất dấu tích còn nằm âm dưới lòng đất sâu kia.

Rồi cha bảo:

- Chờ đi, cái làng Gò này sắp có chuyện để xem.

Khi số tiểu sành trong vườn nhà tôi còn độ chục chiếc Chác chột chẳng biết lấy hàng ở đâu cũng đánh về một chuyến ô tô. Vợ Chác chột bế con khóc mếu từ đầu làng.

- Đã bảo đầu óc ngu hơn người ta thì đừng có tham. Ông bảo cái nước này chỉ mình ông nghĩ ra nhưng ông về mà xem. Người ta ăn xong ỉa xong từ kiếp nào rồi.

Chác chột ngồi phịch xuống cổng làng, mồ hôi vã ra như tắm. Suốt từ hôm đó nhà Chác chột không lúc nào ngớt tiếng cãi vã.

- Mồ ma lão Trĩ dị thường khi chết cũng dị thường- Cha tôi nói như một sự phát hiện- Hôm nay bốc mộ lão, cầm xương cốt lão trong tay thấy thật thỏa. Gian hùng chết cũng chỉ còn nhúm xương ngâm nước.

Tôi nhận rõ sự mẫn nguyện ở ông.

- Cha nên chuyển nghề.

Ông lắc đầu.

- Vì sao?

Ông không đáp. Gần cuối bữa ông mới bảo:

- Tao không thiếu tiền.

Rồi ông mở tủ lôi ra một ống bơ đổ ra trước mặt tôi. Tôi lóa mắt. Đó là vàng khi ông bán đàn bò.

-Tao muốn xem người ta khi chết còn lại gì.

Người ta chết còn xương chừ còn gì? Ông lại lắc đầu. Tôi rùng mình. Ông bảo:

- Mày biết không. Mỗi khi tao cầm một cái sọ lên tao lại hỏi: Ông còn nhớ tôi không? Ông còn nhớ khi sống ông đã làm những gì không? Tất nhiên là nói bằng ý nghĩ. Nhưng những cái sọ hiểu cả đấy. Cái thì kinh hãi đối mặt với sự thật. Cái nhản nhở cười xòa như muốn xí xóa. Cái lại cúi gầm về ăn năn.

- Cha say rồi đấy.

- Còn lâu tao mới say. Chỉ khi không có rượu tao mới say. Những lúc rượu vào tao tỉnh tuốt.

Rồi ông chuyển câu chuyện sang tôi:

- Mày ra đi vì con Lý phải không? Mày là thằng không ra gì. Ra đi vì một con đàn bà là đồ vứt đi.

Có lẽ cha tôi đã say thật. Nhưng say cha vẫn đủ gọi lại nỗi đau trong tôi. Chị Lý là hàng xóm nhà tôi. Chị không cha. mẹ chị đi lấy chồng chị ở với bà ngoại. Khi bà ngoại chết, mẹ muốn chị về ở cùng song chị không chịu. Một mình ở lại nếp nhà của bà ngoại. Chị Lý đẹp chỉ có điều chị mắc bệnh động kinh. Chị hơn tuổi tôi, hơn tuổi chị Mài. Chị Lý để tóc dài, mái tóc của chị luôn

bới lên đỉnh đầu. Nó chỉ xoa mỗi khi chị tắm hay gội đầu. ở giáp hai nhà có một cây chay ăn quả. Phía dưới cây chay là nhà tắm. Mỗi tối tôi chèo lên ngọn chay rình chị Lý tắm. Cuộc sống với người cha khắc nghiệt của tôi được xoa dịu bởi tiếng thùng chạm nhau, tiếng nước dội ào lách chách vọng ra từ đó. Và đêm đêm tôi lặng lẽ ngồi trên cây cho đến khi ánh điện nhà chị tắt.

Một hôm, tôi choáng váng khi thấy một bóng đàn ông đi ra từ buồng chị. Tôi run lên khi nhận ra đó là cha tôi. Chưa bao giờ tôi ghét chị, ghét cha tôi dường vậy. Tòa lâu đài chị trong tôi sụp vỡ tan tành. Tôi những tưởng tiếng thùng chạm nhau, tiếng nước dội ào lách chách có thể xoa dịu khuyết hãm cuộc đời tôi nhưng tôi đã nhầm. Chị và cha tôi, họ là một. Tôi rời làng, tôi đi công nhân. Cuộc sống và nỗi đau đưa tôi đi hết nơi này đến nơi khác, thủy điện Hòa Bình, thủy điện Yaly, thủy điện Sơn La. Giờ tôi cũng đã lập gia đình.

Chẳng hiểu sao thương cha mà chị Lý vẫn đi lấy chồng. Chị lấy chồng xa lắm. Xa đến độ người ta không còn nhớ chị đã từng sống ở làng. Qua cửa sông, bây giờ là bến cát cha tôi nán lại. Chỗ này là nơi ông xuống thuyền rời làng đi. Chưa bao giờ tôi hỏi vì sao cha tôi rời làng bằng sông lại trở về từ rừng. Bến cát là nơi lần đầu tiên cha tôi thành đàn ông trước bà chủ. Có thể ông chủ phát hiện chuyện cha tôi với vợ mình nên đã tống cổ cha lên bờ. Cũng có thể vì lý do gì đó mà cha bỏ đi và gặp mẹ tôi. Một trăm phần trăm mẹ tôi là người Thái, đó là theo giấy khai sinh của ba anh em tôi. Cha tôi nói:

- Đừng để lũ trẻ mất gốc. Có dịp nào đó phải cho chúng về. Có trốn cũng không khỏi cái cốt của mình đâu.

Làng tôi có nhiều nhà cao tầng mọc lên giữa những lùm tre và nóc nhà ngói. Làng đang cựa mình. Cái mới đội, đẩy, cuốn theo cái cũ cùng vận động. Khác thật. Mới ngày nào làng chỉ là làng, bình lặng, khiêm nhường, nằm núp bên dòng Kinh Thầy êm đềm chảy. Giờ đây làng là một gã trai trẻ thích quậy phá, nhảy nhót, đôi khi thích cả sự mạo hiểm. Cha tôi, kẻ trí lự là thế cũng nhận một đòn choáng váng trước thời vận. Bao mưu mẹo ông tính toán xoay vần cái làng này theo ý mình thì giờ chính ông bị nó xoay lại. Ông già đi nhanh chóng, hốc hác. Người ta xì xào. Lão Nhân làm nghề bốc mả nhiễm bệnh âm. Riêng chỉ con cái ông: anh Sơn, chị Mài và tôi biết bệnh ông- Căn bệnh nan y hành hạ giai giãng, tàn phá ông và những cuộc đời liên quan đến ông. Nhưng tôi biết ông sẽ chưa dừng lại. Mục ruồng, nát bét, chỉ là cái vỏ. Có lẽ suốt đời tôi không thể thấu hiểu sự hần học của ông với ngôi làng của mình, nơi ông đã đánh đổi tất cả để trở về.

Anh Sơn gọi tôi đến uống rượu. Nhìn anh với chiếc xe gắn máy tự tạo chở nước bán dạo trong bến xe tự nhiên tôi thấy an lòng.

- Cha nói không phải không có lý đâu.

Tôi trợn mắt. Anh Sơn vẫn giữ thái độ tự tại.

- Để như ngày nay, người nông dân đã phải đánh đổi nhiều thứ. Những xí nghiệp nhà máy đang làm cho cánh đồng hẹp lại. Rác thải ô nhiễm đang bốc mùi ở khắp các nguồn nước trong làng, chảy ra cửa sông. Những nơi ngày xưa anh em ta mò cua bắt hến giờ chim trời bay qua cũng rơi xuống chứ đừng nói các loài sinh vật sống được. Bệnh tật từ đó ra chứ đâu.

Uống rượu vào anh Sơn nói nhiều.

- Kết cấu làng xã vỡ thật rồi chú ạ. Ngay cả gia đình cũng không còn mang nguyên nghĩa nữa. Một trăm gia đình trong làng có tới sáu bảy mươi gia nhà có người đi xuất khẩu lao động, đi làm ăn xa. Nhà cửa khang trang đầy nhưng mười cái có tở già nửa dị mọ, chỉ có vợ hoặc chồng. Ngày nay người ta coi chuyện hôn nhân đổ vỡ như trò đùa. Đây là thời của sự thực dụng, của vật chất.

Có tiếng xe máy xích đổ ngoài sân. Một người đàn bà phốp pháp, cặp mắt sắc xách mấy túi ni lông nhỏ bước vào. Đây là người đàn bà anh Sơn đang sống cùng ư? Tôi không có cảm tình với chị bởi cái nghiệt nó hiện ngay trên mặt. Có một chút đổ vỡ trong tôi. Nhưng tôi tự an ủi. Anh Sơn tôi như thế, vả lại sự chân thật và can đảm của chị là có thật khi chị về sống với anh

tôi.

- Chú Lộc phải không? Anh Sơn phen cho tôi chú tới nên tôi mua cái gấu bò cho anh em chú hàn huyền.

Chị lấy đĩa lần lượt bày các thứ, ngồi uống vài chén với anh em tôi trước khi cáo đi thu hồi nợ cuối năm.

- Em lo cho bố.

Anh Sơn lặng lẽ uống rượu. Hồi lâu anh nói:

- Mỗi người có một cuộc đời. Sống ác sống thiện cũng là sống. Đức phật đi tu để tìm đường cứu vớt chúng sinh. Ta sống trong kiếp người cũng là tìm một đường tu cho mình. ở đời sống sao cho không day dứt ân hận là được.

Tự bao giờ anh Sơn trở lên triết lý nhiều như vậy.

Cuộc đời dạy ta ngộ ra nhiều thứ. Có những thứ trọn kiếp người chưa chắc ngộ ra được.

Chuyện đấng ngoại

Bà ngoại tôi mấy lần sinh nở nhưng các bác đều bỏ mà đi. Mãi đến lúc mang thai mẹ tôi, ông trời mới thương cho bà được làm mẹ. Khi mẹ tôi vừa bỏ bú thì ông ngoại tôi ốm mất. Trước lúc chết ông ngoại tôi gọi bà lại bên giường bảo:

- Mẹ già, vợ dại, con thơ, muốn ở lại mà Diêm Vương chẳng cho. Sau khi tôi chết, nhanh thì chín tháng, chậm thì ba năm, cho phép mình cõi tang tái giá.

Bà tôi vật vã ôm con ngồi khóc. Cụ thân sinh ra ông ngoại tôi chống cây gậy song, hét đi ra sân lại vào trong nhà làm bầm chửi. Cụ chửi ông tôi cái tội bất hiếu, công sinh thành dưỡng dục chưa trả hết đã chón chạy khỏi kiếp nhân gian. Cụ chửi vì gia đình độc đinh từ nay ai người hương khói. Cụ chửi mà nước mắt lưng tròng. Thì ông trời bắt chử nào ai muốn thế. Ông tôi ra đi trong cảnh ngộ éo le ấy .

Sau khi ông ngoại tôi mất, cụ ngoại tôi vì thương con, lại suy nghĩ nhiều đến việc tông miếu nên cũng mất vào cuối năm đó. Trước lúc mất cụ chẳng trăng trối lại cho bà tôi câu gì. Thế là trong vòng một năm, trên đầu bà tôi đã chít hai vòng tang trắng. Cây cối trong vườn cũng phải hai lần mang tang chủ.

Sau cái chết của chồng, mẹ chồng, bà tôi ở lại mảnh đất đó nuôi con. Từ đó bà tôi không đi bước nữa mà ở vậy . Cũng có nhiều người ướm lời dạm hỏi, nhưng bà tôi thẳng thắn chối từ. Thời gian phẳng lặng trôi đi, cứ tưởng đối với bà đến cuối đời mọi cái vẫn dai dẳng như thế, song cuộc đời chẳng bình lặng chút nào. Đang cảnh mẹ goá con cô đùng cái bà tôi có chửa. Mọi người sững sờ. Dường như họ bị xúc phạm ghê gớm nên họ không tiếc lời dè bĩu. Họ bảo trước bao người ướm hỏi đều đầy đầy chối từ, cứ tưởng là nhịn được đến chót đời, thế mà rồi cũng như ai.

Giữa dư luận tai tiếng của người làng, cậu Lựu tôi ra đời. Cậu Lựu ra đời không giống những đứa trẻ khác. Lúc lọt lòng đầu cậu bé tí như cái bóng đèn. Sợ khó nuôi bà ngoại tôi đem cậu bỏ ra bụi tre, nhờ bà cụ hàng xóm ra nhặt, rồi sau đó xin lại. Được cái bà tôi mát tay nên cậu Lựu ăn khỏe chóng lớn, không ốm đau gì. Bà tôi bảo, cậu Lựu là con cầu tự. Lúc có thai cậu, bà tôi xuống đền Cao cầu . Tôi nghe đồn, đền cao ở An Lạc thờ năm anh em họ Vương rất thiêng. Đền đó ai có gì cầu khẩn đến đó xin đài đều được như nguyện. Việc người dân quanh vùng đến đó thắp hương để cầu con, tôi cũng đã được nghe. Họ còn bảo, những đứa con trời con phật đó đều mang khuôn mặt tượng. Vì là con cầu nên cha mẹ không được phép mắng chửi, đánh đòn. Chửi mắng đánh đòn cũng như là xúc phạm các ngài sẽ bị các ngài quở. Tôi thấy cậu Lựu tôi có những nét khác thường thật . Da mặt cậu đỏ au, hai con mắt thô lồ như con

ốc nhồi. Thế nhưng cậu Lựu rất hiền. Để cậu không ốm đau quặt quẹo, bà tôi đem cậu bán cho nhà chùa. Bà bảo, để các ngài nuôi, khi lớn lên sẽ xin chuộc về. Hôm làm lễ chuộc cậu Lựu, bà tôi phải ăn chay một tuần và chuẩn bị mâm lễ dâng phật.

Người ta đồn cậu Lựu tôi là con ông Quyền công nông. Lời đồn đại đó không phải là không có căn cứ. Chuyện là thế này: Ông Quyền có một chiếc xe công nông dùng để chở vật liệu cho dân trong làng. Đạo đó bà tôi mua một chuyến đất phù sa để rải lên cái vũng trong vườn mà trước kia đã lấy đất làm gạch. Hôm đó chở đất, bà ngoại tôi cũng ra phụ. Lúc chiếc xe bò xuống dốc, không biết bà tôi loay hoay thế nào bị bánh xe cán dập xương ống chân. Đứng là hoạ vô đơn chí. Thế là kế hoạch lấp vũng đất trong vườn đành bỏ dở. Bà tôi phải nằm bó bột trên giường. Sau chuyện đó, ông Quyền thường hay lui tới thăm bà. Có lẽ cậu Lựu tôi ra đời sau những lần qua lại đó. Đồn vậy chứ chẳng ai dám khẳng định. Cậu Lựu tôi dù lớn vẫn bị gọi là cù lằn. Mà cậu cũng cù lằn thật. Điều đó làm tôi thương cậu hơn. Cậu Lựu hơn tôi một giáp. Bà tôi bảo:

- Cùng là ngọc nhưng cậu còn lâu mới theo kịp được cháu.

Cậu Lựu chỉ nhờ nhờ cười:

- Thì cháu khôn hơn cậu là phải rồi u ạ!

Tôi không vui vì lời khen của bà, mà chỉ muốn làm điều gì đó san sẻ cho cậu Lựu. Biết lòng tôi câu bảo:

- Mà thương tao, tao biết nhưng cái đầu cậu nó u tối lắm.

Chẳng là cậu Lựu tôi nói lấp nên tôi hay bắt cậu sửa. Đã có lần tôi thấy cậu sửa được nhưng mấy hôm sau lại nói lấp y như cũ.

Cậu Lựu rất chịu khó. Mọi công việc từ phát ruộng đến cày bừa cậu không từ việc gì. Buổi tối, cậu lại lẩn lộn ngoài đồng đánh đó cá, đó tép. Mỗi sáng khi tôi đi học qua cổng làng, đã thấy bà tôi xách mẹt đi chợ về. Bà đi bán cá bán tôm cậu bắt được. Và sáng nào cũng thế, bà đều có khi thì cặp bánh rán lúc túi bông bẹ hay cái ngô luộc nóng hổi bỏ vào túi cho tôi ăn đường.

Dù bà tôi chỉ có mình cậu Lựu là con trai nhưng chuyện vợ con của cậu thật vất vả. Có lẽ cái số cậu tôi phải chặt vật về đường vợ con như vậy. Nếu tôi có nói cậu Lựu tôi là người đáng thương cũng không sai chút nào. Tính cậu Lựu thế nên bị đám con gái trong làng chê. Cậu lại lẩn lộn với sương gió nhiều nên cậu đen thui như một pho tượng đồng. Đã thế đôi mắt ốc nhồi nom càng lộ tướng. Đến tuổi lấy vợ, bà tôi giục cậu chuyện ấy, cậu chỉ đỏ mặt lúng túng. Tôi biết, cậu khổ tâm khi không biết làm cách nào để giáp mặt đám con gái. Bà ngoại tôi là người sắc sảo. Thấy con mình kém cỏi bà chẳng ngại đánh tiếng dạm đám này đám nọ. Cuối cùng thì cũng có một cô chịu lấy cậu Lựu tôi. Cũng chủ yếu là do tác động của gia đình và sự hoạn bát của bà tôi. Lễ ăn hỏi của cậu Lựu tôi đã được dẫn sang. Nhà gái cũng đã nhận lễ và tới thăm nhà. Đồ làm cỗ đã được mẹ tôi cùng mấy người trong họ đi chợ mua về chất đầy nhà dưới. Thế nhưng còn hai ngày nữa tổ chức lễ cưới thì nhà gái đổi, mang lễ sang trả. Ế chề, bà tôi đành cho đem hết những đồ thực phẩm đã mua ra chợ bán đồ bán tháo lấy lại chút vốn liếng. Ở nhà quê, để chuẩn bị cưới vợ gả chồng cho con cái đâu phải là chuyện đơn giản. Thấp nhất thì mỗi gia đình cũng phải có đôi lợn trong chuồng, sào lúa nếp tròng từ mùa trước và đôi chực ống đồ đồng từ tháng năm. Nếu là nhà trai còn vài trăm ngàn tiền mặt để mua đồ thách cưới và làm cỗ mời họ hàng, làng xóm nữa. Phải nói là rục rịch hàng năm trời ấy chứ. Đó là còn chưa kể mấy cân gà dẫn lễ hỏi và lễ chạm mặt. Ngân ấy, bà tôi xót cũng đúng thôi. Cậu Lựu tôi thất vọng ra mặt. Cậu bảo bà tôi:

- Con chẳng còn mặt mũi nào lấy ai nữa. Chắc cái số con sinh ra đã phải chịu thế rồi. Thôi! Cứ hai mẹ con sống với nhau là được. U đừng có đi cầu cạnh người nọ người kia cho mất mặt

Thấy cậu nói thế, bà tôi tổng cho cậu một thôi:

- Cái ngữ mà như thế không lấy nổi vợ cũng đúng thôi. Không lấy đũa này thì lấy đũa khác. Con gái làng còn ế đầy ra đấy, không ai rước đi cho kia kia. Đường là đàn ông mà nói những lời của đàn bà. Mà không lo nổi thì để tao lo. Xem rồi ai đã bằng ai.

Thế là những ngày sau đó, bà tôi đôn đáo chỗ nọ, chỗ kia tìm đám cho con trai. Không nói song mọi người cũng biết, bà tôi đang ngấm ngấm trả đũa nhà kia. Mà cũng đúng, nếu vào họ chắc họ cũng làm như vậy. Nhất là người làng với nhau thì việc làm của họ càng quá thể đáng.

Rồi sự vất vả của bà tôi cũng được đền đáp. Lần này là một đám ở làng bên, con một bà cùng tuổi với bà tôi. Hai người trong một lần đi lễ chùa cùng nhau, nhỏ to chuyện con cái, thế rồi cuối cùng cũng xuôi. Tránh những điều không hay như lần trước, bà tôi có vẻ thận trọng. Song rốt cuộc những lo lắng của bà tôi là thừa. Đám cưới của cậu tôi và mợ Lay được tổ chức tuy không thật linh đình nhưng chẳng thua kém một đám nào trong làng. Cuối cùng cậu Lựu tôi cũng đã có vợ.

Mợ Lay là người đàn bà có dáng nhỏ nhắn song nhanh nhẹn. Nhìn con mắt sắc như dao cau của mợ tôi cứ lạnh lạnh. Mợ Lay tôi không biết có phải muốn khẳng định vị thế của mình trong gia đình không, hay vì thấy cậu Lựu tôi quá lành nên sinh ra khinh khi ghét bỏ. Có ai đòi vợ chồng lấy nhau về, mợ bắt cậu tôi gọi bằng chị. Đây là cậu mợ còn ở với bà tôi, chứ nếu cậu mợ ra ở riêng, hay bà tôi về già rồi, thì không biết mợ tôi còn bắt cậu gọi bằng gì. Tưởng yên bề gia thất cho con, song từ ngày mợ về, gia đình bà tôi đâm ra cảnh cơm chẳng lành canh chẳng ngọt. Bà tôi gầy xẹp đi trông thấy. Hai hốc mắt bà trũng sâu như cái hốc ở cây đa đầu làng. Dù thế, cuộc hôn nhân của cậu mợ cũng chỉ kéo dài được có gần sáu tháng. Bà ngoại tôi không đuổi, cậu tôi không đuổi mà mợ Lay chê chồng nên gói gém đồ đạc bỏ về.

Sau này mợ Lay xin một mảnh đất ở ngoài Đê Bô dựng nhà ra ở riêng. Mấy năm sau, mợ đi lại với một người đàn ông chỉ kém cha mình vài tuổi. Nghe nói ông này đã có gia đình song không có con trai nên muốn kiếm chỗ tìm người hương hỏa. Ông này rất giàu, đã bỏ tiền cho mợ xây nhà và mua xe. Dường như còn muốn “danh chính ngôn thuận”, ông ta đến nhà mợ đặt vấn đề xin đi lại. Ông bố mợ diên tiết, vứt những thứ quà mà ông ta đặt trên bàn thờ đi, rồi tổng cả hai ra khỏi nhà. Chuyện vụng trộm giữa mợ Lay với ông ta vẫn cứ phơi ra trước bàn dân thiên hạ. Hai người có với nhau một đứa con trai. Một đêm, ông ta bị cảm đột ngột chết tại nhà mợ. Tôi nghe đồn, hình như ông ta bị chết trong cái lúc làm chuyện ấy. Có dịp ngồi tâm sự, tôi hỏi cậu Lựu về những ngày cậu mợ còn chung sống. Thấy tôi cứ hỏi vặn, cậu phát bực gắt:
- Tao với cô ấy đã ngủ chung với nhau đêm nào đâu.

Từ sau ngày mợ Lay bỏ đi, cậu Lựu tôi ít về nhà. Thường thì cậu hay ngủ lại lều ở ngoài đồng. Ở nhà, buổi tối, tôi thường mang sách vở sang bà ngoại học bài và ngủ luôn lại đó. Bà tôi đã già đi nhiều lắm. Bắp tay, bắp chân tôi ngày một to ra rắn chắc, trong khi đó cổ tay, cổ chân bà ngày một teo đi. Những lúc bà kêu mỏi tay, mỏi chân, tôi thường ngồi hàng giờ nắn bóp cho bà. Nắm những thớ thịt nhõng nhẽo của bà tôi thấy sao xót xa. Nhiều lúc tôi vô tình bắt gặp những giọt nước mắt chảy vội trên gò má người già. Một hôm cậu Lựu về muộn. Suốt bữa cơm cậu ăn không yên. Biết tính cậu bà tôi hỏi ngay:

-Anh Lựu có chuyện gì sao?

Cậu Lựu ngập ngừng một lát rồi buông bát xuống mâm, nói quả quyết:

-U lấy vợ cho con.

Bà tôi không tin vào những gì con trai vừa nói:

- Ý anh muốn tôi sang có nhờ với nhà con Lay à?

- Không! - Cậu Lựu tôi đứng bật dậy- Cô ấy đã chê con rồi thì thôi. Có người con gái thương con và con cũng thương cô ấy, nhưng còn xem ý u ra sao?

- Là đứa nào?

- Cũng là người làng mình thôi. Cô Vị con ông Hồi ấy.

Bà ngoại tôi thần thờ một hồi lâu. Cuối cùng phải khó nhọc lắm bà mới cất lời được:

- Con bé ấy à? Ủ! Để rồi u liệu.

Đám cưới cậu Lựu, bà tôi chỉ làm có sáu mâm ra mắt họ hàng. Mợ Vị không đắp nước da mợ

đen chẳng kém gì cậu tôi. Mẹ có thân hình cao to nhưng đôi chân vòng kiềng. Ngón chân cái chẻ ra chỉ có ở người gốc Giao Chỉ. Ở làng, mẹ Vị đã được xếp vào dạng quá lứa lỡ thì. Được cái cậu mẹ tôi thương nhau thật lòng. Cái Hoè, đứa con gái đầu lòng của cậu mẹ ra đời đã xoá đi mọi mặc cảm. Tình yêu thương bù đắp những thiếu hụt mát mát của mỗi con người. Hoè có khuôn mặt trái xoan và nước da xạm màu bánh mật. Đặc biệt nó có cái đầu thông minh bẩm sinh. Bố mẹ nó đến đêm có khi còn nhầm nhưng nó đã mấy lần được chọn đi thi học sinh giỏi của trường. Được đứa con ham học thế, cậu mẹ tôi cũng mát mày mát mặt. Sau con Hoè thằng Huỳnh ra đời. Vậy là cậu mẹ tôi đã có đủ cả nếp lẫn tẻ.

Mấy năm gần đây, bà tôi yếu đi nhiều. Một trận ốm cứ tưởng bà đã theo các cụ nay mai, thế rồi lại khoẻ, lại phăm phăm đi chợ. Trong thời buổi ngày nay, điều kiện kinh tế gia đình cậu tôi ngày càng khó khăn. Mẹ Vị phải gồng mình đầu tắt mặt tối cùng bà tôi đi chạy chợ mong tăng thêm thu nhập cho gia đình. Song cái khó vẫn bộn bề khó. Sự cần mẫn của bà tôi của mẹ cũng chẳng thể vực nổi kinh tế gia đình lên. Sau nhiều đêm suy nghĩ nung nấu, cậu Lựu tôi theo mấy người làng bên vào Nam kiếm việc. Bây giờ chỉ có đi Nam là kiếm việc dễ hơn cả. Ngoài bắc cũng ối người chuyển hẳn vào đó lập nghiệp. Thế là cậu tôi đi. Vào đó, cậu tôi biên thư về báo làm bốc vác ở bến xe miền Đông. Mỗi ngày ăn tiêu đi rồi cũng còn để ra được dăm ba chục. Dăm ba chục cơ đấy. Một khoản thu nhập đáng kể mà không người nào ở làng tôi dám nghĩ đến. Cậu Lựu còn nói, trong này có rất nhiều cặp vợ chồng cùng vào. Chồng đi bốc vác, phụ hồ, vợ đi chạy chợ bán hàng rong. Nếu hai vợ chồng thì tiền của vợ đủ cho hai người ăn trong tháng, còn tiền chồng đi làm sẽ dư gửi về. Bây giờ, con Hoè và thằng Huỳnh cũng đã lớn, thôi thì để nó ở nhà với bà rồi mẹ Vị thu xếp vào trong này. Đắn đo mấy ngày rồi mẹ Vị tôi theo xe vào Nam. Mẹ đi, ở nhà chỉ còn có bà tôi và hai đứa nhỏ. Dù nhà tôi tận đầu làng nhưng chiều nào mẹ tôi cũng đáo qua xem bà cháu ăn uống ra sao.

Vợ chồng cậu Lựu đi biệt suốt năm trời, mãi đến cuối năm, cậu mẹ mới về ăn tết nguyên đán. Cậu mẹ về, bà tôi khoẻ hẳn ra. Hoè và Huỳnh cứ níu lấy bố mẹ như sợ cậu mẹ lại đi mất. Biết cậu mẹ vào Nam làm ăn được, nhiều người làng kéo tới chơi. Họ đến còn vì muốn nhờ cậu mẹ tôi, chỉ cho đường đi nước bước để ra giêng cũng theo vào Nam.

Đầu năm sau, khi vừa ăn tết xong, cậu mẹ tôi lại rục rịch đi. Năm đó, Hoè đã lên lớp mười hai. Trước khi đi, mẹ Vị tôi dặn dò nó nhiều lắm. Lúc cậu mẹ đã lên xe, mà Hoè vẫn ôm thằng Huỳnh đứng mãi đầu làng. Hôm đó, sáu bảy cặp vợ chồng khác cũng đi cùng cậu mẹ tôi. Cậu mẹ tôi đi rồi, mấy bà cháu lại ở nhà lo mẹ nuôi nhau. Năm ấy, Hoè thi đại học. Nó nộp đơn vào hai trường đỗ cả hai. Tin Hoè đỗ đại học làm cả xóm tôi muốn vỡ ra. Không nén được nỗi mừng, tôi điện ngay cho cậu mẹ. Khi cầm ống nghe, tôi thấy cậu Lựu "à" lên một tiếng, rồi lặng đi. Phải một lúc sau, tôi mới lại nghe tiếng cậu. Sau này tôi được biết lúc đó cậu Lựu đã khóc. Cậu Lựu tôi nói trong điện thoại:

-Ừ! Nhất định cậu phải về làm cỗ ăn mừng.

Vài hôm sau cậu Lựu tôi về thật. Cậu về chỉ có một mình. Tôi hỏi, sao mẹ Vị không về, cậu bảo, cậu mẹ còn phải tần tiện lắm. Buổi tối, nhà bà tôi vui chưa từng thấy. Bữa cơm tuy muộn nhưng đầy đủ những người thân. Tửu lượng của tôi kém song cậu Lựu cứ ép tôi phải uống. Cậu bảo:

-Uống mừng cho em Hoè nó thi đỗ. Nhà chẳng có đàn ông chỉ có cậu cháu mình thôi.

Khi rượu đã ngà ngà, cậu Lựu tôi bàn thân:

-Em nó chọn rồi. Nó bảo sau này muốn được đứng trên bục giảng của ngôi trường làng mình. Hoàn cảnh kinh tế cậu mẹ, lo cho em ăn học chắc chắn vất vả lắm, nhưng cũng phải cố thôi. Cậu nghĩ kỹ rồi. Dù sao cũng phải về cho em khỏi tủi, đợi em nhập trường song cậu lại vào. Phải dành dụm tiền cho mấy năm em nó học.

Nghe cậu Lựu nói tôi không sao nuốt nổi miếng thịt gà. Cổ họng tôi ức nghẹn. Thế đấy! Đến tận tuổi này, mà cậu mẹ tôi vẫn chưa hết lo toan, vẫn phải gằn mình bươn chải trên đường đời.

Sau khi chào hết lượt họ hàng, tôi đưa Hoè lên trường nhập học. Hôm đi, cầm những đồng tiền mà cha mẹ vất kiệt mồ hôi công sức mới kiếm được, Hoè đã khóc. Hôm đó, bà tôi cũng khóc, nhưng đó là giọt nước mắt mãn nguyện.

Sau hôm Hoè đi, cậu Lựu tôi lại vào Nam. Vậy là giờ đây ở nhà chỉ còn có bà tôi và cu Huynh. Mỗi lúc sang thăm bà, nhìn cảnh nhà trống vắng tôi lại mừng tượng tất cả những gì đã từng xảy ra ở ngôi nhà này. Có phải đó chỉ là giấc chiêm bao?

Cây lan trà

Ở tuổi Quyên, chuyện gia đình còn chưa là đâu là muộn. Có lẽ vì mấy năm thời con gái, chị đều dành dụm cho công việc. Khi công việc đã ổn định, chị giật mình thấy đời mình còn thiếu một bóng đàn ông. Bà nội Quyên đã già. Tuy vậy bà vẫn duy trì nghề làm gốm. Cứ vài tuần, bà cùng mấy người làm nghề đốt chung một lò rồi mang ra chợ huyện bán. Mỗi lần Quyên về, bà đều giục Quyên chuyện gia đình như là bắt vạ: “Cái khổ nhất của người đàn bà là không có chồng. Không có chồng cũng như là nhà vô phúc. Xem có người nào thương đến thì lấy đi. Đối với tao, giàu nghèo không thành vấn đề, cốt là cái nhân cách. Tìm trong đám trai làng ấy, khối người cũng được.”. Mỗi lần bà nói thế, Quyên chỉ mỉm cười: “Bà ơi, thế thì bà nhắm người nào mà bà cho là hợp với cháu đi.”. “Được rồi! Chị nói đấy nhé! Để tôi lo.”. Quyên ôm lấy bà, giúi đầu vào khoảng lưng đã héo mòn sự sống, nũng nịu: “Bà không sợ người ta rước cháu đi bỏ bà lại một mình à?”. Bà làm ra điều giận dỗi: “Tôi có thân tôi tự lo, không cần phải nhờ đến cô. Cốt sao có người rước cô đi là tôi nhẹ nợ rồi.”. “Bà nhớ nhé. Vậy thì sau này lấy chồng cháu sẽ lỗi cả về đây ăn vạ bà cho đến hết đời.”.

Không phải Quyên không nghĩ đến điều bà nói, song chuyện ấy phải tự nó đến chứ gượng ép sao được. Là một cô gái nông thôn, cho đến tận khi đã ra làm việc, Quyên vẫn giữ cái bản chất giản dị đến khó thay đổi. Cũng có thể do hoàn cảnh khiến Quyên tự khép mình vào một nếp sống riêng. Về mặt nghiêm nghị kín đáo của Quyên không hợp với sự ồn ào của đất thị xã này. Người bạn trai đầu tiên của Quyên là Phú. Đó là cậu bạn làng xóm hơn Quyên hai tuổi. Ngày nhỏ, Quyên thường bị bạn bè bắt nạt, người duy nhất bên vực Quyên là Phú. Đối với Quyên, Phú là chỗ dựa tinh thần, là nơi để Quyên hờn dỗi, hoặc nhỏ những giọt nước mắt. Tuổi thơ Quyên lớn lên bên Phú từ lúc cả hai đứa còn để trường tắm sông, cắt cỏ đến lúc đến trường học. Rồi Quyên học lên Đại học. Những ngày đầu khi phải xa Phú đối với Quyên thật khó khăn. Rồi cuộc sống mới, môi trường mới bắt Quyên phải thích nghi dần. Quyên đi học, bà nội ở nhà còm cõi một mình. Những ngày đó, Phú thường qua lại đỡ đần bà. Đạo bà ốm nằm viện, Phú ngày hai buổi đưa cơm. Những hôm Quyên ở trường về, Phú đứng đợi ở chỗ cái miếu hoang ngoài đồng rồi từ đó hai người xuống dắt xe đi bộ về nhà. Quyên rất yêu giọng sông quê. Mỗi lần về quê, Quyên đòi Phú đưa ra sông chơi bằng được. Đối với Quyên, bờ đê, bãi đá, làng chài đã trở thành những hình ảnh thân thương ăn sâu vào máu thịt. Rồi những đêm trăng, thả bộ trên con đường làng, ngắm nhìn làng xóm, nghe tiếng chuông cầu nguyện từ nhà thờ bên kia sông, khiến Quyên nghĩ cuộc đời này chỉ cần có bấy nhiêu. Rồi Phú cưới vợ. Xuýt nữa thì Quyên đã bỏ học sau chuyện ấy. Sau ngày Phú lấy vợ, Quyên ít về nhà. Có khi lo cô ốm, bà nội lại phải lặn lội lên thăm. “Đạo này bà ở nhà có khoẻ không?”, Quyên hỏi. “Tôi thì làm sao mà không khoẻ. Chỉ có chị là không thấy vắc mặt về.”. “Tại con bận học bà ạ.”. “Bận hay chị sợ giáp mặt thằng Phú. Con đừng trách nó. Vợ chồng là cái duyên cái số. Không có duyên ở với nhau làm sao được.”.

Quyên ở trong khu tập thể của cơ quan. Phòng của chị có một khoảng sân nhỏ với bờ rào râm bụt quanh năm nở hoa. Công việc bận rộn nên vài tuần Quyên mới về thăm bà một lần. Mỗi lần về, Quyên thường phụ bà nặn gốm dưới tán mát cây lan trà. Ít có loại cây nào như giống lan trà. Hoa có màu trắng muốt và nở quanh năm. Hương thơm cứ như người nói lời thủ thỉ, nhẹ

nhàng xâm vào không khí mà chẳng để cho ai phải phật lòng. Bà bảo, người làm gốm phải giữ cho tâm hồn thư thái mới có được sản phẩm tốt. Ngồi dưới hoa thê này, bao nhiêu phiền muộn tan biến hết. Vậy mà có đôi lần nặn gốm bà tự dưng bật khóc. Những lúc đó Quyên cũng không thể cầm lòng được. Cây lan trà được bố Quyên trồng từ hồi ông còn sống. Cả cái chậu gốm trồng cây to vật vờ cũng tự tay ông nặn. Làng gốm, chẳng nhà nào không theo nghề gốm. Nhà Quyên cũng theo nghề gốm. Nhưng một lần lò gốm sập, Quyên đã mất cả bố lẫn mẹ. Ở làng cũng nhiều người thiệt thân vì nghề như bố mẹ Quyên. Song, từ năm này qua năm khác, những lò gốm vẫn đồ lữa. Quyên dặn bà: “Đốt gốm thì còn có người nọ người kia, chứ mang hàng ra chợ bà đợi hôm nào cháu về thì đi. Bà già rồi, lóc cóc cái xe cải tiến ai mà nom được. Rồi qua cái dốc đê nữa, chẳng may trượt chân thì sao? Bà có chuyện gì thì cháu sống không được đâu.” Bà cười xuê xoa: “Thì tao vẫn còn sức, gắng được chừng nào cứ gắng. Vói lại cũng còn người nọ người kia. Vói lại cả vợ chồng thằng Phú nữa.”. Nhắc đến Phú, Quyên lại thấy chạnh buồn.

Một hôm, Lan, cô bạn làm cùng cơ quan để chơi. Thấy Quyên cứ lủi thủi cặm nước, Lan nghiêm mặt ra bộ quan trọng: “Chị nên chấm dứt cuộc sống độc thân đi. Để em giới thiệu với chị một người. Em mà duyệt được thì chị khỏi phải suy nghĩ.”. Quyên cũng cười nửa đùa nửa thật: “Ra Lan đã quyết định chọn chồng cho chị rồi đấy.”. Mấy hôm sau Lan đến với một người đàn ông nom có vẻ đạo mạo. Lan giới thiệu: “Đây là anh Sơn anh họ em”. Rồi Lan nháy mắt, ghé vào tai Quyên nói thầm: “Hai người có vẻ rất hợp nhau đấy”. Từ hôm đó Sơn hay đến phòng Quyên chơi. Có vào lần Sơn đến cùng với một người bạn nữa. Anh bạn Sơn mỗi khi đến chơi thường chọn chỗ ngồi bên cửa sổ, nơi có thể nhìn ra bờ rào râm bụi. Và anh thường ngồi như thế đến hết buổi mà rất ít khi tham dự câu chuyện.

Quyên và Sơn hiểu nhau nên tình cảm cũng tự nhiên nảy nở. Người theo dõi sát sao sự tiến triển giữa Sơn và Quyên là Lan. Mỗi khi hai người có dịp đi uống nước hay mua sắm cùng nhau Lan đều bắt Quyên kể tỉ mỉ mọi việc cứ như Lan cũng là một phần trong mối quan hệ của hai người. Đôi lúc nghe Quyên kể Lan cứ lơ đãng đi đâu. Rồi Lan lại giật mình giục Quyên kể tiếp. Hôm nghe Quyên kể về buổi cùng Sơn về quê anh chơi, tự nhiên Lan có vẻ không vui. Bữa đó Quyên bảo Lan ở lại ăn cơm, nhưng Lan viện lí do bỏ về.

Những lúc có thời gian rỗi, Quyên thường một mình đi chùa thắp hương. Một lần vào chùa Côn Sơn, Quyên thấy Lan và Sơn khoác tay nhau bên khu nhà bia tình tứ. Quyên có vẻ chột dạ. Quyên nhận rõ sự bối rối trên khuôn mặt hai người. Sau buổi đó Lan đến tìm Quyên: “Chị Quyên, đáng lẽ em phải nói với chị chuyện này. Anh Sơn thực ra không phải anh họ em. Ngày trước chúng em từng yêu nhau. Rồi sau đó cảm thấy không hợp chúng em chia tay. Dù vậy chúng em hứa nhau sẽ sống như bạn và luôn giúp đỡ nhau. Sơn là người tốt nên thực lòng em muốn giới thiệu với chị. Em cứ tưởng làm như thế thì mình sẽ bớt day dứt về một tình ngày trước. Lúc đầu thì đúng như vậy, nhưng về sau thấy hai người càng gần bó thì ghen tuông trong em càng trở dậy. Đến lúc đo em nhận ra em vẫn còn yêu Sơn. Khi em nói với Sơn, Sơn cũng thú nhận rằng không thể quên được em.”. Quyên ngồi chết lặng. Cả căn phòng nhỏ chật hẹp rùng rùng như đang chuyển động. “Chúng em sẽ làm đám cưới”, Lan nói tiếp. Quyên muốn hét thật to nhưng rồi chị lại rũ ra.

Hôm Sơn và Lan làm đám cưới Quyên cũng tới. Nhưng dự được nửa chừng Quyên đứng dậy bỏ về. Chị đóng sầm cửa, nhốt mình trong phòng như một kẻ trốn chạy.

Một lần về quê bà nội bảo Quyên: “Hôm rồi có một người nói là bạn của cháu đến chơi. Anh ta không nói tên gì chỉ đề nghị thỉnh thoảng được về thăm làng gốm. Anh ta có vẻ rất thích nghề gốm thì phải.”. Quyên rất ngạc nhiên kể từ hôm nghe bà nói, chị cứ tự hỏi người đó là ai. Lần sau Quyên về bà nói ngay: “Mới hôm rồi anh ấy lại về. Người đâu mà lạ. Thấy đồng đất là anh ta xắn quần lội ngay vào chẳng ngại ngần gì. Cơm nhà chỉ có rau rền luộc chấm với nước cáy mà cứ xuýt xoa khen ngon. Tao nói em nó về cứ hỏi là ai, anh ta chỉ cười”.

Sáng chủ nhật Quyên tắt tả đạp xe về làng. Hôm nay đốt lò Quyên muốn về phụ giúp bà một tay. Về đến nhà Quyên thấy sân vắng tanh vắng ngắt. Số gốm mộc đã được chuyển đi hết.

Chắc bà giờ này đang ở ngoài lò. Quyên dựng xe vào gốc cây lan trà rồi chạy tắt ra khu đốt lò. Ngoài lò gồm Quyên thấy bà và mấy người đàn ông đang hì hụi làm. Chợt chị sững người, trong số những người đàn ông chị thấy có cả anh bạn ngày nào của Sơn. Dù đã có nghĩ đến những người bạn thậm chí cả Sơn khi nghe bà nói về người vẫn về làng giúp bà, chị chưa bao giờ nghĩ đó là người ấy. Sử, tên anh bạn của Sơn, đã có vợ nhưng hai vợ chồng chia tay khi một lần Sử bắt gặp vợ mình ngoại tình với chính ông trưởng phòng của anh trong chính ngôi nhà mà anh gây dựng lên. Từ đó Sử một mình nuôi cậu con trai. Sau một hồi ngỡ ngàng Quyên bối rối: "Anh Sử cũng mê nghề này à?". Một câu hỏi có vẻ ngốc. Sử không đáp chỉ tủm tỉm cười. Quyên nhìn mọi người rồi chị xắn quần áo cúi xuống cùng Sử bê những bó củi bỏ vào trong lò. Chỉ lát nữa thôi những lò gốm này sẽ rực lửa. Và qua vào đêm một mẻ gốm mới sẽ ra lò.../.

Khi cơn mưa trút xuống

TP - Chị luôn là người rời cơ quan sau cùng. Với chị từ lâu dường như đó là thói quen. Chị cố ý tạo ra sự dềnh dàng đó. Sự dềnh dàng trì hoãn hiện tại.

Giờ này Vũ đang vui đùa bên bàn máy. Những đồ họa thiết kế đã ngốn hết thời gian của Vũ. Chẳng biết chị khó chịu với việc Vũ trối mình bên máy tính tự khi nào. Giai đoạn lãng mạn của cuộc sống gia đình thật ngắn ngủi. Nó ra đi chị cũng chẳng hề hay biết.

Mỗi khi chị đề nghị Vũ đưa đi đâu đó đều nhận được câu trả lời đại loại: Anh không có thời gian. Công việc bận bịu quá. Đôi khi Vũ đi với vẻ miễn cưỡng. Chị hoang mang.

Chẳng lẽ đích cuộc sống gia đình là như vậy. Nó khác xa lúc hai người yêu nhau. Ngày đó mỗi khi chị đề nghị đi đâu, Vũ đều vui sướng thực hiện. Có hôm Vũ còn chủ động gợi ý tìm về vùng ngoại thành thay đổi không khí.

Dư vị những khoảnh khắc đó chưa bao giờ mất trong chị. Mỗi đêm nó trở về mơ man giấc mơ. Với người phụ nữ cuộc đời chỉ thế thôi là đủ. Chị hạnh phúc nép vào ngực Vũ khi anh ngỏ lời cầu hôn.

Dãy phòng cơ quan còn một nơi sáng đèn. Chị hơi ngạc nhiên. Giờ này cũng còn có người giống chị chưa về. Đó là phòng của Phó giám đốc. Anh mới về nhận công tác tại cơ quan chị. Chị mới chỉ nói chuyện với anh một lần trong cuộc họp ra mắt và vài ba lần chào hỏi lúc chạm mặt ở cầu thang. Giờ bảo chị hình dung gương mặt anh, chị cũng chỉ tưởng tượng được lơ mơ.

Chị không có thói quen bắt thân người mới gặp. Nhưng cảm nhận người phụ nữ mách bảo anh là người hấp dẫn. Sự xuất hiện của anh trở thành chủ đề những câu chuyện của phái đẹp trong cơ quan. Chị chỉ ngồi nghe và chưa một lần tham dự.

Những buổi tiếp khi rời cơ quan, ánh sáng từ căn phòng anh lại đập vào mắt chị. Chẳng hiểu sao dần dà ánh sáng đó gợi tò mò trong chị. Chị không sao thoát khỏi suy nghĩ những người muốn nấn ná lại cơ quan đều có chung một nguyên nhân từ phía gia đình. Có thể cuộc đời anh cũng có những bận tâm tương tự.

Giờ mỗi lần về qua cửa phòng anh chị đều dừng lại một lát. Đôi lúc chị giật mình bừng tỉnh thấy mình đứng ở đó khá lâu. Trên đường về, thế nào đầu óc chị cũng suy nghĩ vắn vơ đủ thứ chuyện. Rồi cuối cùng lại không sao thoát khỏi nghĩ về cuộc sống hiện tại, về Vũ.

Việc phải đối mặt với hình ảnh Vũ ngồi trầm ngâm bên chiếc máy tính luôn làm chị ngọt ngào. Biết đâu giờ này trong căn phòng chị đang đứng trước cửa đây, anh cũng đang cặm cụi với màn hình vi tính.

Điều đó sẽ làm chị thất vọng. Con người với phần lớn thời gian dành cho công việc là quá đủ rồi. Họ cần phải có thời gian nghỉ ngơi. Họ cần phải sống chứ?

Chị giật mình quay lại. Anh đứng sau chị tự bao giờ. Anh mời chị vào phòng. Anh pha trà mời

chị uống, còn mình lặng lẽ hút thuốc. Chị liếc nhìn anh vài bận. Anh nói chuyện với chị một cách bình thản, song gần gũi.

Bất giác chị thấy ngại về việc mình có mặt trong phòng anh vào giờ này. Chẳng lẽ đứng dậy cáo từ. Chị có linh cảm anh biết chuyện chị dừng lại trước cửa phòng anh mỗi tối.

Hình như anh còn đọc thấu suy nghĩ của chị. Điều đó làm chị rối trí. Anh vẫn lặng lẽ hút thuốc.

Trên bàn anh có một lọ hoa gốm men ngọc Bát Tràng, trong có năm bông sen trắng.

Người yêu hoa sen là người coi trọng sự thanh cao, chị nghĩ. "Lọ hoa đẹp quá". Chị thốt ra điều đó như từ vô thức. Hình như chị mượn câu nói này để che đậy sự bối rối của mình. Chị xin phép ra về.

Anh không tiễn, chỉ đưa chị ra đến cửa. Ra khỏi phòng anh, chị hít như người ngộp thở. Một sự êm ái mơn man. Chị thấy mình hôm nay bạo胆 chẳng giống với chị mọi hôm.

Vũ sẽ không bao giờ thôi ngồi bên máy vi tính. Đôi lúc chị cố mượn tượng để tìm cái gì đó mới trong thế ngồi tọa thiền của Vũ nhưng bất lực. Đập thẳng vào suy nghĩ của chị chỉ là một Vũ câm lặng, khô khan.

Kể cả hôm nay, khi chị về nhà với bao xúc cảm Vũ cũng chẳng nhận ra. Chị định cúi, gào lên một câu gì đó với Vũ cho hả nhưng ngấm chẳng ích gì lại thôi. Cũng may chị còn cảm nhận được sự rung rinh của cuộc sống. Còn Vũ thì...

Ăn tối xong Vũ lại giam mình trong phòng máy. Chị bỏ lên giường nằm ôm gối xem tivi. Những hình ảnh lơ đãng nhảy nhót trong tâm trí chị.

Sớm sau, chị đến cơ quan và giật mình thấy trên bàn làm việc của mình lọ hoa chiều qua trong phòng anh. Những bông sen trắng hôm trước đã được thay mới bằng những bông tươi tắn hơn.

Cả buổi chị không sao làm việc được. Ánh mắt chị dán vào những bông hoa, còn suy nghĩ thì vẫn vơ đâu đâu. Anh mời chị đi ăn trưa. Trong bữa trưa chị rụt rè cảm ơn anh về lọ hoa.

Anh nói ít, nhưng lời cuốn: "Miễn Trà thích là được". Chị lại tìm thấy ở anh vẻ ấm áp gần gũi.

Chị ăn nhiều và cười nữa. Chị không còn nhớ tự bao giờ chị không cười nhiều như vậy.

"Chị nhà anh thế nào?", chị hỏi, "Bên anh chị ấy sẽ hạnh phúc lắm". Anh nhìn chị ánh nhìn kín đáo. Gương mặt anh không để lộ một chút xúc cảm nào. Anh thuộc tuýp người có duyên ngầm. Nếu có thể nhập làm một với chiếc máy vi tính chắc Vũ sẽ làm. Chị cũng không hiểu tại sao trên đời này lại có người say mê công việc thế. Khi Vũ làm việc, ngay cả chị đến gần Vũ cũng không nhận ra.

"Tối nay vợ chồng mình ra ngoài ăn nhé!". Vũ không rời mắt khỏi màn hình: "Thôi. Bày đặt ra ngoài ăn uống làm gì cho mất thời gian. Công việc đang dồn ứ, anh không đi được đâu". Chị ừ xù.

Câu trả lời mà chị mong là khác kia. Chị gào lên: "Ừ! Vậy thì anh cứ ôm lấy cái máy tính của anh đấy". Rồi chị nhào vào phòng ngủ, đổ lên giường. Nước mắt ẩm ứ trào ướt gối. Vũ bỏ máy, luống cuống lại bên xin lỗi chị.

Lâu lắm chị mới tìm lại được cảm giác yêu thương khi được Vũ ôm vào lòng. "Chúng mình có con rồi", chị nói. Vũ nằm im lặng. Tiếng ngáy đều đều trong đêm. Vũ đã ngủ từ lúc nào.

Ừ! Bao lâu rồi Vũ vốn là thế. Rồi bàn phím là một nỗi chìm vào giấc ngủ. Đôi lúc chị thấy với Vũ, cuộc sống ân ái vợ chồng chỉ là nghĩa vụ. Chị lơ đãng nhìn lên trần nhà, nơi có đôi thạch sùng đang quấn quýt bên chiếc đèn ngủ bắt mắt. Chị đã từng mơ mình được là đôi thạch sùng kia.

Những bông hoa trên bàn chị được thay đều đặn vài ngày một. Chị xúc động vì điều đó. Giá những bông hoa kia là của Vũ. Đạo này ngắm hoa chị hay vu vơ nghĩ đến anh.

Trái tim chị bồi hồi mỗi khi giáp mặt anh. Để trấn an chị tự mắng mình: Thật vớ vẩn. Giữa anh và chị làm gì có gì. Cả hai đều đã có gia đình.

Đạo này anh hay mời chị đi uống nước. Tự lúc nào chị thấy anh có vị trí quan trọng trong chị.

Mỗi khi anh đi công tác hay có việc phải vắng mặt tại cơ quan chị thấy thiếu hụt.

"Cuộc sống của em có hạnh phúc không?". Câu hỏi của anh làm chị giật mình. Những giọt

cacao bị ngoảng bắn ra bàn mà chị không biết. Ở anh chị tìm thấy những điều Vũ thiếu. Đôi lúc chị thầm nghĩ, có lẽ đời mình sẽ trọn vẹn hơn nếu gặp anh. Rồi chị lại tự nhủ, mình còn yêu Vũ nhiều lắm.

“Cơ quan em sắp đi nghỉ một tuần. Anh sắp xếp đi với em nhé”. Nghe chị nói Vũ nhíu mày. “Đã lâu vợ chồng mình chưa có dịp đi cùng nhau”. Vũ vẫn không đáp. Bàn tay loang loáng lướt trên bàn phím. Con ực trào lên ngực.

Ngày trước chị đã mê biết bao bàn tay như múa trên các phím chữ kia. Giờ chị thấy chúng thật đáng ghét. Chị bỏ vào phòng ngủ âm thầm ngồi khóc một mình. “Được. Vợ chồng mình sẽ có một tuần trọn vẹn bên nhau”.

Nghe Vũ nói, chị sượng rợn, ôm ghì chồng. Làn môi Vũ lướt trên người chị êm ái như ru. Đã từ lâu chị chưa có một đêm thoải mái như vậy.

Mọi người trong cơ quan lục tục chuẩn bị cho chuyến đi. Chị cũng ra phố sắm cho mình áo tắm, mũ rộng vành, kem thoa chống nắng... Không phải dễ dàng gì Vũ chịu rời mình ra khỏi máy tính một tuần.

Chị nhắm mắt mừng tượng đến những ngày tuyệt vời. Đôi lúc nghĩ đến việc sẽ phải giới thiệu anh với Vũ chị thấy khó xử. Lại cả việc chị phải giáp mặt vợ anh. Nghĩ thế chị thấy mình rõ vớ vẩn.

Việc Vũ thông báo sẽ không thể cùng chị đi nghỉ mát do công việc đột xuất làm chị vô cùng thất vọng. Lỗi này không phải tại chị. Chị đã cố gắng thu xếp để hai vợ chồng có thời gian rảnh rỗi nghỉ ngơi bên nhau.

Mọi người trong cơ quan sẽ nghĩ gì khi chị chỉ đi có một mình? Chắc chắn khi nhìn những gia đình khác quây quần bên nhau, nhìn vợ chồng anh quán quýt, chị không khỏi chạnh lòng. Chị đón nhận chuyến đi với thái độ không hề hời.

Lên xe, chị tìm xuống hàng ghế cuối cùng. Chị không muốn nhiều người nhận ra mình. Xe chuyển bánh. Một linh cảm khác lạ buộc chị hé mắt nhìn. Anh đang ngồi bên chị. Trong chuyến đi này anh cũng chỉ có một mình. Đột nhiên chị thấy lòng ấm lại.

Sự trở về của chị sau một tuần cũng chẳng mấy may làm Vũ có cảm giác khác sự trở về của chị mỗi ngày từ cơ quan. Vẫn những ngón tay như múa trên bàn phím, Vũ hỏi chị mấy câu chiếu lệ: “Em đã về đấy à? Chuyến đi có vui không? Sao không điện sớm để anh ra đón?”. Chị ực nghẹn.

Chẳng lẽ Vũ không biết hôm nay chị về sao mà còn phải chờ chị điện rồi mới ra đón. Chị không nói gì thêm, lẳng lặng lòi đồ ném vào phòng. Chuyến đi tạo cho chị cảm giác khoan khoái, nhưng khi về nhà chị lại thấy ngột ngạt.

Vũ vẫn vui mình bên bàn máy. Đôi lúc chị không dám nhìn thẳng vào Vũ vì cảm giác có lỗi. Không! Cả chị và anh đều đã hứa sẽ không để chuyện ấy xảy ra một lần nữa. Chị nhắm mắt rùng mình mừng tượng những gì đã xảy ra. Nó đến bất ngờ khiến bản thân chị cũng không tưởng tượng nổi.

Sự đơn độc của chị và anh đã vô tình đẩy hai người lại với nhau. Cái đêm cuối cùng của chuyến thăm quan, khi anh gõ cửa phòng chị, chị đã không cầm lòng được.

Trong phòng làm việc anh ôm ngang người chị. “Chúng ta không thể. Em không thể. Còn gia đình”. Chị đẩy anh ra và nhào ra ngoài. Chị phóng xe trên phố như kẻ mộng du. Chị muốn về nhà.

Chị muốn sà vào lòng Vũ để Vũ kéo chị thoát khỏi cảm giác kinh khủng này. Nhưng Vũ vẫn bình thản ngồi bên bàn phím khi chị xuất hiện trên bậc cửa. Chị hụt hẫng. Rồi chị lặng lẽ đi chuẩn bị cơm chiều.

Suốt bữa Vũ ăn ào ạt như một nghĩa vụ. Vũ cố tình hay không hề nhận thấy nét hoảng loạn bất ổn trong mắt chị. “Em muốn đi đâu đó vài ngày. Anh đưa em đi được không?”. “Có chuyện gì sao?”, Vũ hỏi. Chị lắc đầu.

Và khi Vũ lại cúi đầu vào với những hình vẽ, đồ án thiết kế, chị bậm chặt môi ôm mặt khóc. Chị thấy sự mong muốn trở về của mình là vô ích. Thực sự Vũ đã không còn quan tâm đến chị. Nếu còn yêu chị Vũ sẽ không xử sự thế chứ.

Những bông sen trắng vẫn đều đặn được thay mới. Những bông hoa làm lòng chị muốn nổi loạn đi. Nhưng có lúc chị thấy sợ chúng. Buổi tối chị về nhà muộn hơn. Vũ hỏi, chị lấy lý do cơ quan dạo này nhiều việc phải làm thêm giờ. Vũ cũng chỉ hỏi đến thế và chẳng xét nét gì hơn.

“Chúng mình không nên gặp nhau nữa”, chị nói. Anh ngồi câm lặng. Thà anh cứ nói ra chị còn đỡ khó xử hơn khi anh yên lặng thế này. Chị đã quyết định dứt khoát với chính mình. Vậy mà khi anh mời chị về nhà anh chị vẫn không đủ can đảm từ chối. Vợ anh đi công tác nước ngoài. Vài lần đến căn nhà anh chị thấy thân quen và coi như nhà mình. Đôi lúc chị tự cho mình quyền xê dịch vị trí một số đồ đạc trong nhà. Nhưng một lần chị hoảng sợ khi thấy anh nổi giận, quát mắng chị, bắt chị trả lại vị trí chiếc bàn trang điểm khi chị đổi chỗ nó. Chị tuyệt vọng lao ra khỏi nhà anh. Hóa ra vị trí của chị trong anh thấp hơn chiếc bàn trang điểm.

Hôm nay, Vũ không còn vui đầu vào bàn phím. Thấy chị về Vũ nói: “Trông em không được khỏe. Để ngày mai anh đưa em đi khám”. Đột nhiên chị muốn gây sự. Chị muốn trút giận lên ai đó, muốn đập phá cái gì đó. Chị hét to: “Tôi chẳng làm sao cả. Người cần phải đến bệnh viện chính là anh đấy”.

Mấy ngày nay anh vắng mặt ở cơ quan. Di động chị gọi anh luôn tắt máy. Giận Vũ, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Đôi lúc chị cảm thấy cuộc đời thật vô nghĩa, tẻ nhạt. Mọi người suốt ngày chỉ mong hết giờ làm để vội vã trở về với bộn bề cuộc sống thường nhật.

Chị tự hỏi, tại sao con người cứ tự làm khổ mình vì những ràng buộc. Chị rẽ vào quán cà phê nơi anh đưa chị đến lần đầu, ngồi nhìn hướng ra lòng đường tấp nập người qua lại. Bỗng nhiên chị thấy cô đơn.

Chị lấy di động bấm số của anh. Hàng ngày giọng anh ám áp gần gũi, giờ sao nghe xa lạ. Chị cúp máy. Hừ. Thì ra giờ này anh đang vui vầy bên vợ. Thật uống công chị đã nghĩ đến anh, mong có anh trong lúc chị thấy cô đơn nhất.

Chị không gọi cà phê mà gọi một ly Brandy. Chị nốc từng ngụm lớn. Chị gọi một ly nữa. Rồi một ly nữa. Chị uống đến lúc người phục vụ đến giải thích rằng có thể chị đã say và nên về nhà.

Chị đi trên đường vô định. Một cơn mưa trút xuống khiến người chị lạnh toát. Chị dạt xe vào vỉa hè, nép mình dưới một mái hiên. Những gì cuộc đời chị đã trải qua đang nháy nhót, vỡ bục như những chiếc bong bóng nước dưới mưa kia. Bỗng nhiên chị nghĩ nhiều đến Vũ.

Giờ này có lẽ Vũ đang vui đầu bên bàn máy vi tính. Một ánh đèn xe quét qua mặt chị chói lóa. Lát sau chiếc xe máy đó vòng lại đỗ trước mặt chị. Chị ngược cặp mắt đỏ ngầu vì rượu nhìn lơ đãng. Trong màn mưa, người đó ướt sũng tiến lại ôm chầm lấy chị. Là Vũ.

Vũ đi tìm chị sao? Chị không tin rằng Vũ còn nhớ đến chị. Chị bật khóc, nép vào vai Vũ. Trong mưa, tiếng chị thốt ra đứt quãng: “Em là người vợ không tốt. Em có lỗi với anh”.

Vũ vuốt mái tóc ướt nước của chị thì thầm khe khẽ: “Với anh em quan trọng hơn tất cả, ngọc ạ”. Rồi anh gỡ áo mưa khoác vào cho chị: “Nào, ta về thôi”.

Sáng nay đến cơ quan, chị lại thấy những bông hoa sen trắng trong lọ hoa trên bàn làm việc vừa mới được thay. Hoa đẹp nhưng vô hồn. Chưa bao giờ chị ngắm những bông hoa với vẻ thờ ơ như vậy.

Tha hương

Khay cà phê tuột khỏi tay tôi rơi xuống đất.

- Tôi sẽ trừ nó vào tiền lương tháng này của cậu - Người quản lý nói.
- Tôi phải về quê. Mẹ tôi ốm nặng - Tôi nói.
- Cậu sẽ bị đuổi việc - Người quản lý nói.
- Chính tôi sẽ nghỉ việc - Tôi nói.

Chỉ ba ngày mê man là mẹ đi. Nhanh thật. Đầu tiên là một vết xước bong vẩy khi chải tóc. Qua tháng nó bằng quả trứng. Qua tháng bằng nắm tay. Đi thử tế bào kết luận u não.

- Đưa bác về phụng dưỡng. Những ca như thế này chưa thấy ngoại lệ.

Chị bác sỹ nói. Tôi xúc động khi nhìn vào cặp môi đỏ mọng của chị. Nó giống cặp môi mẹ ngày xưa. Trong lòng tôi xâm lên sự tiếc nuối. Mọi người trong làng bảo: một khi bệnh viện đã trả về thì chỉ còn đợi ngày.

Tôi đưa mẹ ngược mạn tây bắc, tìm đến một ông thầy mo người Xinh Mun. Từ quốc lộ 6, đi vào năm mươi cây số đường rừng, cuối cùng chiếc xe ôm cũng dừng trước một ngôi nhà sàn xiêu vẹo. Chủ nhà là một người đàn ông ngoài năm mươi, đôi mắt sâu và tối:

Bệnh à?

Tôi gật đầu, vạch ra chiếc bươu.

Đưa nó vào nhà.

Tôi dìu mẹ chới với từng bước cầu thang. ấn tượng đầu tiên đập vào mắt tôi là năm cái bàn thờ cúng ma.

- Để nó đây nửa con trăng. Tối tao đi rừng lấy thuốc.

Tôi khúm núm đặt trước bàn thờ ma thuốc tiền lễ. Buổi tối trong nhà xuất hiện thêm một người con gái. Đó là con chủ nhà. Cô gái còn trẻ và khá xinh. Ngày trước mẹ cũng từng trẻ trung như thế. Bên bếp lửa chúng tôi nhanh chóng trở thành bạn. Ba ngày sau, chủ nhà chỉ mặt tôi rít:

- Mày tránh xa nó ra, lại gần tao chém.

Tôi run như phải gió. Cô con gái lăm lét nhìn tôi. Đồng tử lộ tia sợ hãi. Mươi ngày sau tôi đưa mẹ về xuôi.

- Đi đi và đừng bao giờ trở lại đây.

Chủ nhà nói sau khi sai con giết gà mua rượu làm cơm cho tôi ăn. Trên xe, xen lẫn bao hình ảnh hỗn độn là cơ thể con gái bông bênh và mùi cỏ chít hăng xè đến khó chịu. Tôi thờ dốc. Không ít lần tôi đã thờ học lên khi nghĩ về đàn bà. Nó nhắc tôi nhớ đến bờ vai trần của mẹ dưới ánh trăng bên giếng. Tôi tự phi báng suy nghĩ của mình. Nhưng chỉ lúc sau nó trở lại như có sự dẫn dụ của thứ hương mê. Mẹ ở bên một nhưng vẫn nhận ra:

- Coi chừng phải đạo bùa thì khổ, con ạ!

Tôi giật mình nhìn mẹ của hiện tại: tiều tụy, hết sinh khí. Mẹ bảo, mấy đêm rồi, đêm nào mẹ cũng nhìn thấy những người đàn bà mặc váy điệu guì. Họ về đầu nhà nói thứ tiếng dân tộc nhưng mẹ không hiểu. Có phải thế mà mẹ nặng nặc đòi về. Không chịu nổi tôi nhìn ra cửa xe. Trời vừa tối. Trên bầu trời chỉ chít sao. Tôi thấy mình và mẹ như hai ngôi sao, mỗi ngôi có một quỹ đạo riêng và càng ngày càng đi xa nhau.

Khi mẹ nhắm mắt tôi có khóc một chút. Nhưng sau đó cho đến tận lúc mẹ đã nằm dưới nắm mồ đất mới, khóe mắt tôi vẫn ráo hoảnh. Tôi cũng không hiểu tại sao tôi không thể khóc. Tôi thấy mình lạc lõng, bơ vơ giữa họ hàng. Có người bảo nỗi đau lớn là nỗi đau khiến con người ta phải rớt nhiều nước mắt. Có người cho rằng khi không thể khóc là lúc người ta đau nhất. Tôi thấy chỉ ở cách nghĩ cách cảm mỗi người. Nỗi đau nào chẳng là nỗi đau.

- Mày nhỏ vài giọt nước mắt cho mẹ mày về Tây thiên được an ủi.

Mấy bà bác, bà thím giục. Tôi vẫn không khóc, bà thím ruột móc túi bỏ ra mấy nghìn cho đám thợ kèn. Từ đó lúc lúc họ lại xướng tên tôi và khóc lên một hồi.

Dù muốn dù không sự thật vẫn là sự thật. Sự thật là thứ cuối cùng mẹ dành cho tôi. Khi nhắm mắt người ta chỉ nói những điều gan ruột. Tôi nhìn người đàn ông mình gọi cha với con mắt người dưng. Trong tôi có một chút ghê tởm người sinh hạ ra mình. Ghê tởm chính mình. Sao cũng xấu xa, bội bạc, vô ơn thế. Thà mẹ cứ chôn chặt, cứ mang theo mọi bí mật xuống mồ còn hơn vài nhát cuốc rỉ máu nham nhờ mặt đất. Tôi rơi vào đống vỡ ngay khi mẹ nhắm mắt. Từ

lúc này cuộc sống của tôi xuất hiện một gương mặt xa lạ.

Từ nghĩa địa về, cha ngồi xụi ở góc nhà không nói. Cha tiều tụy đi nhanh chóng. Tôi xuống bếp nấu bát mì mang lại:

- Cha ăn đi. Dù sao thì mẹ cũng đã mất rồi.

Ông nhìn tôi rồi ông bưng mặt khóc hu hu. Nom đàn ông khóc tôi thấy khó chịu. Trong mắt ông tôi đọc được sự nghi ngờ khi nghe lời tôi nói. Lúc lâu sau ông thốt lên:

- Mẹ con. Đó là người đàn bà...

Tôi bỏ bát mì đẩy đi ra vườn. Mẹ đẹp. Điều đó tôi rõ hơn ai hết. Và tôi nhận ra nó từ tấm bé. Ở làng này không người đàn bà nào, kể cả con gái chưa chồng có mái tóc dài óng mượt như của mẹ. Tôi thường vục mặt vào đất để hít hương lá cây mỗi khi mẹ gội đầu. Nhìn đàn bà con gái tôi đều đem họ so sánh với mẹ. Bảy tuổi tôi vẫn còn bú mẹ. Tôi thêm vô cùng cảm giác được mút đầu vú như hạt sen trong lưôi. Hoặc khi mẹ áp khuôn mặt tôi vào hai bầu vú no tròn day day đến ngọt thờ. Vài năm sau, tôi vẫn theo mẹ vào ruộng tắm, nín thờ chờ người trút bỏ quần áo. Đôi lúc tôi nhận thấy sự bối rối của mẹ khi bắt gặp ánh nhìn của tôi. Có thể bà bắt trúng suy nghĩ của tôi. Hoặc bà cảm nhận đó là ánh nhìn của một người đàn ông dành cho một người đàn bà chứ không phải của một đứa con dành cho người mẹ. Trong nhiều năm tôi ghét cha vô cùng bởi ông là người duy nhất tôi phải chia sẻ mẹ. Sự khập khiễng giữa hai người khiến chưa bao giờ tôi cho rằng ông xứng đáng.

- Vì sao mẹ lấy cha? - Tôi hỏi.

- Vì thương nhau rồi về với nhau.

Qua tuần đầu nỗi đau cũng vơi dần. Buổi tối quen lệ tôi vẫn mang trâu ra ngoài nghĩa địa đốt. Có vài buổi cha cùng đi.

- Đất lạ chẳng phải là nơi tốt. Con người sinh ra chỉ cần sự yên ổn - Cha nói.

- Trên mặt đất này sẽ chẳng có một nơi nào như thế đâu? - Tôi nói.

- Có chứ. Quê nhà. Thực ra người ta không nhất thiết phải rời khỏi quê hương.

Ông nói có lý. Đó là với ông. Ông không thể biết được những đêm vừa qua tôi đã toan tính phải tay, giữ bỏ ra sao. âm mưu càng thâm kín thì người đời càng khó đoán định. Tôi cũng không còn thấy bình tĩnh khi giáp mặt ông. Trong tôi gương mặt của ông nhạt nhòa và luôn bị một gương mặt lạ khác chiếm cứ. Với tôi quê hương giờ cũng chẳng còn là chốn bình yên.

- Không! Con quyết định rồi - Cuối cùng tôi nói.

- Để tao đi câu con cá chuối về luộc.

Ông nói rồi vào bếp lấy đồ nghề đi ra cổng. Trong tôi thoáng một chút lo sợ. Mùa này trời lạnh, cá chuối nào cắn câu. Có phải cái chết của mẹ khiến ông thành lẩn thẩn. Trong tôi ám ảnh hình ảnh người đàn ông gầy còm với chiếc cần câu bên bờ đầm sậy. Vài cú đung đưa lấy đà, cánh tay cầm cần câu hất mạnh, sợi cước chạy dài sải trên mặt nước. Rồi chậm chạp từng lóng cước được quấn lại, lưôi câu mắc chiếc mình nhái thông dong bơi đánh lừa lũ cá. Bụp! Bàn tay người quán cước chùng lại một chút cho con cá ngậm mồi, rồi bất ngờ lắc mạnh. Con cá mắc câu quẫy trên mặt nước rồi bị lôi xềnh xệch vào bờ. Vậy mà lần đi câu này ông về bảo được đầy rọ. Tôi nhìn vào cái rọ rỗng, hỏi:

- Cá đâu hết rồi?

Ông nói:

- Thả hết rồi.

Tôi lạnh sống lưng.

Biết mai tôi đi, ông chú ruột gọi hai cha con sang ăn cơm. Bữa ăn toàn các món chế biến từ thịt ếch đồng: ếch rán giòn, ếch om, ếch xào sả ớt và cả một nồi cháo ếch to tướng. Đây toàn là ếch ông bắt ở ngoài đồng về. Ở làng giờ người ta tính chuyện ra nước ngoài làm ăn buôn bán, một ngày một rời xa đồng đất, duy chỉ có hai anh em ông, người giữ nghề câu, người lang thang khắp đồng đào ếch. Rượu được một hồi ông chú ruột hỏi:

- Mày vẫn đi à?

Tôi gạt đầu.

- Rồi mày sẽ thành con chó lạc mà thôi. Đất thị thành nào phải dành cho những đứa như mày.

Ông chú dần mạnh chén rượu xuống chiếu, gân cổ chửi. Tôi cúi gầm mặt cầm cái đùi ếch rán gặm. Thịt ếch đồng thật ngon. Không giống với những loại thịt tầm thường nhạt nhẽo ở những quán cơm bình dân ngoài thành phố. Tôi không sợ ông chú nổi giận. Nó chỉ bằng cái móng tay so với sự nghiệt ngã đời dành cho những đứa như tôi. Hai đứa con gái ông chú thấy tôi sắp ra phố thì hờn hờ. Cặp mắt lưu thủy đen láy lúng liếng:

- Khi nào bỏ học bọn em cũng sẽ theo anh.

Ông chú điên tiết chửi ầm lên:

- Ra đó mà làm đĩ à? Cút tổ chúng mày đi.

Chúng nguyệt cha dài một cái rồi đứng dậy. Vòng ngực đã nhú cao sau chiếc áo rộng cổ đập vào mắt tôi nhưng nhức. Tôi hơi bất ngờ vì chúng lớn nhanh thế, lại giống cái Nữ như đúc. Tên hai đứa là Hoa và Hạ. Chúng nó là chị em sinh đôi nên tôi chẳng phân biệt được đứa nào. Mỗi lần muốn gọi tôi đều réo tên hai đứa. Chúng ra ngoài một lúc đã nghe tiếng huýt sáo, tiếng xe máy nổ, còi xe inh ỏi ngoài ngõ. Cuối cùng là tiếng chửi của bà thím:

- Bố chúng mày. Chưa tối đã tốt đi. Lúc nào cũng chỉ đàn với đúm. Rồi ẽnh bụng ra lúc nào chẳng biết.

Tôi đoán chắc hai đứa đã đi chơi với bọn bạn trai. Tôi nhìn lên bức ảnh cái Nữ treo trên bàn thờ. Mới đây mà đã bốn năm. Ông chú vẫn chưa thôi lên lớp tôi. Ông vốn là người cục tính và nói ngang. Mà tôi biết thừa lời ông nói có ai sợ. Người ta cứ để cho ông nói sượng mồm thì thôi. Thấy thế bà thím từ ngoài vào cắt lời:

- Đang bữa ăn ông lại to tiếng thế còn ai muốn ăn.

Rồi bà lấy đĩa gấp thức ăn cho cha con tôi:

- Thôi, mọi người ăn đi kéo thức ăn nguội hết.

Tôi nhìn bà ngồi ăn nhỏ nhẹ. Vẻ bề ngoài và con người bên trong thật khác xa nhau. Nếu chỉ nhìn bề ngoài mà đoán thì suốt đời ăn quả lừa. Bà vai vế thuộc hàng cha mẹ nhưng tôi khinh bà ra mặt. Chẳng còn thằng đàn ông nào trong làng mà bà chưa từng ăn nằm trừ cha con tôi. Ông chú chẳng làm được gì. Xảy ra chuyện, lòi vợ về chửi bới mấy ngày lại đầu đóng đậy. Tôi tin bà thím lươn lẹo phải có liều độc dược mới bụng được miệng ông chú dễ như vậy. Lũ đàn bà không giữ nổi chồng ghen ngược. Họ dọa nếu lần sau bắt được sẽ xẻo ba lạng thịt vớt cho chó. Nhưng cứ một dạo cái làng nhỏ lại xảy ra một vụ ầm ĩ mà bà là thủ phạm. Đợi bà hoàn lương chắc trừ phi lũ đàn ông hám gái chết hết. Đàn bà đã có chồng con mà lại thế chẳng biết là cái giống gì. Cũng chẳng chắc ông chú tôi là cha của ba đứa con gái.

Đêm nay, mẹ ra chốn thị thành với tôi. Mẹ đứng lặng lẽ trong phòng trong suốt. Mẹ trắng hơn, gầy hơn, xanh hơn... Mẹ thật trẻ, mẹ của cách đây hai mươi năm về trước. Mái tóc dài xanh mượt thoang thoang hương bồ kết, gò má mẹ ửng đỏ khi bắt gặp cái nhìn của con trai. Tôi hỏi gì mẹ cũng không nói. Mẹ hỏi phải tôi đã trốn chạy khỏi ngôi nhà đã sinh ra mình. Tôi không còn dám giáp mặt người đàn ông đã nuôi nấng tôi ngàn ấy năm. Đúng. Tôi muốn quên và xóa mọi ký ức. Và tôi đã cố làm điều đó trong giấc mơ. Cố xóa cả một khuôn mặt đàn ông lạ cứ bám riết lấy tôi. Khi tôi sắp làm được điều đó thì mẹ lại xuất hiện. Tôi nhào theo gọi. Ông chủ nhà hốt hoảng:

- Cậu thấy ma à?

- Không! Đó là mẹ tôi.

- Nhưng mẹ cậu chết rồi kia mà?

Hai hôm sau tôi bị đuổi khỏi chỗ trọ. Tôi xách ba lô lang thang trên phố. Đêm đó tôi ngủ lại nhà thằng bạn. Có lúc tôi tin mình bị bùa của ông mo người Xinh Mun hành. Nếu không đời tôi sao cực nhọc thế. Tôi thuê chỗ trọ mới nằm trong một ngõ sâu ở một đường phố mới. Cô bạn gái vừa dựng xong chân chống xe nhào vào phòng than thở:

- Anh chuyển đến cái xóm xinh này khiến em tim đứt cả hơi.

Uống cạn ly nước lọc tôi vừa rót, cô hỏi:

- Mẹ anh mới mất.

Tôi gật đầu. Cô bảo khi tôi báo tin cô đang dẫn khách đi tour ở Thái Lan nên không về được. Rồi cô say sưa quay sang kể chuyện chuyến đi Thái.

- Đêm nay em ở lại đây hay về? - Tôi hỏi.

- Em sẽ ở lại - Cô đáp.

Chủ nhà đòi tôi mười ngàn vì có người ở lại. Chúng tôi ra ngoài mua về mấy chiếc bánh mì, mấy lon bia và làm tình sau khi ăn xong.

Chị Sinh là con gái bác họ tôi. Hôm đến thăm, bắt gặp tôi và cô bạn gái đang ôm nhau nằm ngủ chị vô cùng sửng sốt. Chị xấu hổ trong khi cô bạn gái tôi nói cười như không. Đạo này nhiều khu công nghiệp mới mở ra, chị rời làng xin vào làm công nhân ở một nhà máy sản xuất bao bì. Chị bảo: giờ hầu hết thanh niên trong làng đều dạt ra thành phố làm công nhân ở các khu công nghiệp. Tôi ngán ngẩm: làm công nhân, lương ba cọc ba đồng sống sao nổi. Ngay như tôi có cái bằng cao đẳng du lịch rồi cũng chỉ làm chân chạy bàn nhà hàng khách sạn. Mất việc lúc nào chẳng biết. Chị bảo:

- Cũng còn hơn ở quê. Cảnh chân lấm tay bùn cậu còn lạ gì. Vớ lại về quê bây giờ cuộc sống thay đổi đến chóng mặt. Ngồi một chỗ ruột nóng như lửa, chịu không nổi. Thấy mình cứ tụt lại mãi.

Tôi sửng sốt. Người như chị, hiền thực, dịu dàng, không ưa cuộc sống phức tạp, thích sự yên bình, con người mà tôi từng nghĩ sẽ thích hợp với gia đình lại đoạn tuyệt và thay đổi cách nhìn cách nghĩ một cách nhanh chóng và rõ ràng như vậy.

- Cha em thế nào? - Tôi hỏi.

- Ông vẫn đi câu.

- Còn chú Vượng?

- Vẫn hàng ngày ra đồng đào ếch.

Lớp trẻ dễ dàng thích nghi với những biến động song còn những người như cha, như chú Vượng, họ không chịu nổi sự thay đổi. Họ sẽ chết.

Hôm tôi đến khu công nghiệp thăm chị, chị hỏi:

- Em với nó đã sống với nhau như vợ chồng?

Tôi gật đầu.

- Từ khi còn ở trong trường cơ. Cùng là dân ngoại tỉnh. Ra trường không muốn về quê. Mà có về cũng chẳng xin được việc. Muốn vào chân loong toong ở huyện cũng phải quen biết hoặc có tiền cục. Nhiều đứa đổi bằng đời con gái.

Nhìn khuôn mặt đăm chiêu tôi không sao đoán được chị đang nghĩ gì. Chị Sinh không đẹp nhưng ưa nhìn. Trong xóm chị là người thương tôi nhiều nhất và tôi cũng rất quý chị. Chị, tôi và cái Nử đã lớn lên và gắn bó với nhau từ nhỏ trong ngôi làng ven sông Kinh Thầy.

- Chị sống ở đây thế nào? - Tôi hỏi.

- Thì như cậu thấy đấy.

- Mười một người trong ngàn này mét vuông? - Tôi hỏi.

Một cô gái tên Huệ, quê Hà Tây, chị Sinh bảo hơn tuổi tôi và tôi phải gọi bằng chị nói:

- Tôi đã ra đây ba năm và vẫn sống như thế đấy thôi. Rồi thành quen hết.

Đã lâu tôi không về quê. Lần về quê này cha già đi nhiều. Thấy tôi về ông lụi cùi vác đồ câu đi. Buổi chiều ông mang về một đôi cá chuối to bằng bắp chân. Tôi mang làm, ông bảo:

- Để đấy, tự tay tao nấu.

Trong lúc chờ cơm, tôi lang thang ra sông. Dòng sông mùa cuối năm con nước chết, xanh ngắt ngắt và lạnh lẽo. Thế mà hồi nhỏ, những ngày này tôi, chị Sinh và cái Nử vẫn ra sông mò hến cả buổi.

- Sau này lớn lên anh sẽ làm gì? - Cái Nử hỏi.

- Làm họa sỹ.
- Để làm gì?
- Để vẽ mẹ.
- Em sẽ làm cô giáo. Em muốn được dạy học. Còn chị, chị Sinh. Chị sẽ làm gì?
- Chị à? Chị sẽ lấy một người chồng, có con và sống hạnh phúc.

Một đám cát bị gió thổi bốc lên hất thẳng vào mặt tôi. Tôi ngã ngối. “Sao giờ anh mới ra sông?” Tôi giật mình vì giọng nói quen thuộc. “Ai đấy?”. “Em đây”. Cái Nữ đang đứng trước mặt tôi. Nó vẫn nguyên vẹn như khi ra đi. Nó cười. “Anh đừng nhìn em lạ thế. Em về đây từ lâu rồi. Em đã gặp chị Sinh. Còn anh mãi hôm nay mới được gặp”. “Em chết rồi mà. Bác sỹ pháp y đã khám nghiệm”. “Vậy sao? Như thế nào là chết? Như thế nào là sống?”. “Cả năm thằng đó, chúng nó đã bị đèn tội”. “Chính em báo oán”. “Nhưng chúng vừa mãn hạn. Và ai biết chúng lại đang âm mưu gì”. “Ừ? Cuộc đời chẳng có gì hoàn hảo cả”. “Tại sao những vết thương trên người em không lành đi?”. “Thế à. Em không nhận ra điều đó. Và em cũng chẳng cảm thấy chút đau đớn nào. Có người đến, em đi đây”. Tôi ngỡ ngàng. Chuyển đồ ngang vừa cập bến. Vài người qua đò vội vã dắt xe lên bờ. Tôi ngồi im lặng nghĩ lại những hình ảnh quái gở vừa rồi. Trên mặt sông xác cái Nữ không một mảnh vải trôi bồng bềnh.

Trong bữa cơm cha hỏi:

- Con vừa ra sông à?

Tôi gật đầu.

- Ta cũng từng gặp mẹ con ngoài đó.

Tôi thoáng lạnh. Đêm ấy tôi không ngủ được. Biết tôi còn thức, cha gọi tôi dậy đánh cờ. Trên bàn cờ những quân cờ không tuân theo sự sắp xếp của tôi. Chúng di chuyển hỗn loạn, và mang nhiều khuôn mặt. Lúc xuất hiện gương mặt mẹ, lúc gương mặt cái Nữ. Lúc là gương mặt đăm chiêu của cha, lúc gương mặt đàn ông lạ. Lúc lại gương mặt ông chú, lúc gương mặt bà thím... Tôi sa sầm mặt mày. Cha bảo: quân cờ chỉ có một. Thế cờ là do người cầm quân tạo. Tôi kêu mệt đi nằm. Câu nói của cha như mũi kim chích nhích vào óc. Mãi đến gà gáy tôi mới chợp mắt được.

Chiều sau tôi tìm đến cái quán cắt tóc xập xệ nằm ở ngã ba đường.

- Cậu muốn cắt kiểu gì? - Chủ quán hỏi.

- Tùy ông - Tôi nói.

Không còn một lời hội thoại giữa hai người, chỉ có tiếng kéo tanh tách. Tôi kín đáo nhìn khuôn mặt người đàn ông qua gương. Đó là gương mặt sinh ra chỉ để ở tù. Thịnh thoảng trong gương tôi cũng thấy ánh mắt ông ta lạnh lùng nhìn tôi. Trước mắt tôi hiện ra cánh đồng. Một người đàn bà nhỏ bé quần áo rách bươm thân thể bết bùn đất. Tôi thọc tay vào túi quần. Con dao bấm đã nằm gọn lòng bàn tay. Chỉ một động tác, lưỡi dao bung ra. Tôi rút dao thọc mạnh. Lưỡi dao cắm phập vào khuôn ngực đang khom trước mặt tôi. Máu từ vết đâm ộc ra xối xả. Tôi đã giết người.

- Này cậu! Xong rồi. Nhìn lại trong gương đi. Nếu chưa hài lòng tôi sẽ sửa.

Tôi giật mình gật đầu, móc túi trả tiền rồi vội vã bỏ đi.

Tôi rời khỏi quê như trốn chạy.

- Em đã nghĩ kỹ rồi. Chúng ta nên chia tay - Cô bạn gái nói.

- Em không còn yêu anh à?

- Tình yêu cũng cần. Nhưng cuộc sống có nhiều thứ quan trọng hơn. Em muốn chấm dứt cái thời bồng bột.

Tôi cười khẩy:

- Vậy còn cái thai.

- Nó là sự sai lầm.

Tôi đưa cô bạn gái đến một cơ sở hành nghề tư nhân. Trong lúc chờ đợi đầu óc tôi mừng lung những điều vớ vẩn. Bước từ trong phòng kín ra nàng đi loạng choạng. Tôi lại đỡ, nàng

đưa tay gạt ra. Tôi đứng chằng háng nhìn nàng bước qua bên kia đường. Dáng bộ mệt mỏi nàng rút di động gọi. Một lúc sau một chiếc taxi tới đưa nàng đi. Mặc dù đã ăn nằm với nhiều cô gái, tôi không thể quên ngay được nàng. Hình như tình cảm tôi dành cho nàng là đích thực. Một dạo sau, tôi gặp nàng bước xuống xe cùng một người đàn ông ngoại quốc trước cửa một khách sạn sang trọng. Tôi cay đắng nhận ra nàng đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho một chiếc vé xuất ngoại.

Tôi đến khu công nghiệp thăm chị Sinh. Hôm đó ngày nghỉ mọi người về quê chỉ có Huệ và chị. Thấy tôi bơ phờ chị Sinh hỏi:

- Hai đứa chia tay rồi phải không?

Tôi gật đầu.

- Chị biết ngay mà. Con bé đó không hợp với em đâu. Đẹp đấy nhưng tham vọng. Đàn bà tham vọng rồi khổ.

- Thờì này có ai mà không tham vọng hả chị. Đến đứa trẻ nứt mắt cũng học cách sinh tồn.

Chị Sinh bảo tôi ở lại ăn cơm. Lúc cùng chị nấu ăn dưới bếp tôi chợt nhận ra vài nếp nhăn trên gò má chị:

- Chị có tuổi rồi đấy. Cũng phải nghĩ đến chuyện chồng con đi chứ?

Chị Sinh đứng xoay lưng lại phía tôi nói như dẫn dỗi:

- Tưởng chị không biết chuyện đó sao. Xa quê, vào làm trong các nhà máy ở thành phố bị cuốn theo công việc, đâu có cơ hội giao lưu kết bạn, khi nhìn lại thì đã quá lứa, lỡ thì... Ở đây không chỉ riêng mình chị, còn nhiều chị đã quá tuổi ba mươi vẫn chưa biết đến cái hôn của thằng đàn ông. Cái Huệ đấy, người yêu mới đi lấy vợ tháng trước.

Tôi chua xót:

- Không! Chị không thể thế. Chị hãy về quê đi.

Chị Sinh bật cười:

- Vớ vẩn. Tôi vẫn sống nhăn răng đấy thôi.

Nhưng tôi có cảm giác, đằng sau tiếng cười ấy là nỗi buồn thâm lặng.

Không thể nói cuộc tình đổ vỡ không để lại hậu quả nào. Một lần nữa mất việc là kết cục tôi nhận được.

- Tôi đã hy vọng rất nhiều ở cậu - Phó giám đốc khách sạn nói - Tôi đã định cho cậu một cơ hội.

Tôi không đáp rồi bước ra. Chiếc cửa từ cảm ứng bật mở như muốn nói với tôi: vận may cũng có thể mở ra và tự động khép lại. Tôi về lại làng. Lúc tôi về, người đàn bà buôn cá xóm trên vừa xong việc. Thấy tôi hai má chị ửng đỏ.

- Người đó thương cha đấy - Tôi nói.

Ông không đáp, vác đồ câu ra đằm. Bữa cơm tối lại có những khúc cá chuối luộc nở bung, thơm phức. Cũng lạ. Cái nơi tôi cố tình trốn chạy lại là cái nơi tôi tìm về lúc chẳng còn chỗ để đi. Giờ tôi học được cách kìm nén cảm xúc khi nhìn vào mắt cha. Đôi lúc thực sự tôi đã nguôi ngoai và quên được mọi chuyện.

Chú Vượng mới chuyển nhà xuống cuối làng. Ăn cơm xong thì qua đó thăm một lát. Bán mảnh đất cũ cho mấy tay đi Tây về lấy chút tiền chênh lệch xây ngôi nhà trần. Không thích yên ổn làm ăn mà con bày ra tính toán luẩn quẩn thế. Đất cũ là đất hương hỏa các cụ. Phen này cả họ cạch mặt.

Thấy tôi, ông chú lôi từ trong buồng ra một lon bia Halida bảo nâng cốc mừng cho ông rồi bô bô đủ thứ chuyện xung quanh ngôi nhà mới. Ngôi nhà trần khang trang, tôi mừng cho ông, nhưng cứ có gì đó cợn cợn trong lòng. Về nhà tôi hỏi cha:

- Con Hoa con Hạ, sao chỉ thấy một đứa?

Cha nói:

- Cũng chưa kịp nói cùng anh. Nó lại bỏ đi theo trai giống con chị nó rồi.

Câu nói của ông khiến tôi nhói ngực.

- Thằng Sở Khanh đó đã có vợ rồi - Tôi gất lên.

- Nhưng em yêu hấn. Em sẽ ra đi - Cái Nữ nói.

Tôi không nói được gì. Chỉ thấy bầu ngực trần hờ hênh của nó. Có hai lần tôi tìm đến ổ điểm nơi cái Nữ hành nghề. Lần thứ nhất để vào được phòng nó tôi đã phải trả tiền như khách làng chơi.

- Em phải về làng, phải ra khỏi nơi nhớp nhúa này.

- Chẳng ích gì đâu. Khi sống dù là quý hay Phạt thì chết cũng xương vào đất.

Lần thứ hai, tôi đến cùng vợ chồng ông chú ruột để nhận xác. Nó chết trong phòng, trên người trần truồng không mảnh vải che thân. Kỳ lạ. Nó chết vẫn giữ nguyên vẻ đẹp.

- Dù sao cũng mừng cho chú thím ấy vì cất được ngôi nhà - Tôi nói.

- Có gì mà mừng. Bán đất chôn rau cắt rốn thì khác gì tha hương trên chính quê hương mình.

Tôi ớn lạnh vì câu nói của ông.

Thành phố giống như một ả ca ve sành sỏi chuyện làm tình. Khách làng chơi một lần được nếm mùi đời thì dốc sạch hầu bao cung phụng. Tôi đã đi đã lia bỏ rồi lại tìm ra với nó. Thăng bạn ở chỗ làm trước gọi tôi đi uống rượu. Hai thằng tu hết một chai Vodka Hà Nội. Trước khi chia tay nó dúm vào túi tôi một tờ card visit.

- Mà y cứ thử đi. Lúc đầu cũng tởm. Sau thì quen. Cũng có cái thú của nó. Sức tao kham không nổi.

Tôi tặc lưỡi, nhắc máy bấm số và nhận được một lời hẹn gặp. Buổi tối, quán cà phê Bùi, một người đàn bà đẩy đà ngồi xuống ghế đối diện với tôi. Uống nước xong một chiếc taxi đỗ trước cửa. Tôi và người đàn bà lên xe đi đến một khách sạn sang trọng.

Tôi đã thực sự làm cho người đàn bà đó hài lòng.

Báo chí đưa tin nhan nhản những vụ hiếp dâm trẻ em. Vụ nào cũng đáng lên án đáng ghê tởm. Tôi tối mắt đánh rơi tờ báo khi đọc thấy cái tên xã mình. Nạn nhân là một cô bé bảy tuổi bị hiếp rồi giết chết vứt xác xuống sông. Thủ phạm là... Xét xử ngày...

- Có chuyện gì không vui phải không? - Người đàn bà hỏi.

- Không! - Tôi đáp.

- Không sao. Lần sau sẽ tốt hơn.

Người đàn bà nói rồi mặc lại váy rời khỏi phòng sau khi đã nhét xuống gối tôi nằm mấy tờ xanh. Đây là lần đầu tiên tôi khiến bà ta không hài lòng. Buổi chiều tôi ra bến bắt chuyến xe cuối cùng về quê.

- Sao không báo trước để tao ra đằm câu cá?

Cha hỏi khi thấy tôi lù lù dẫn xác về. Dù thế bữa tối cha vẫn kiếm dưới chù Vượng về được một mớ ếch băm chả cho tôi ăn. Tối đó tôi với ông ngồi đánh cờ nhưng lòng bồn loạn tôi không nhắc nổi quân cờ.

Tôi vào giường trần trọc không sao chợp mắt được. Nửa đêm thấy mẹ về đứng đầu giường khóc. Lâu lắm rồi tôi mới nhìn thấy mẹ. Cũng lâu lắm rồi tôi mới lại nghĩ đến mẹ. Khi mẹ mới mất, tôi tưởng sẽ không bao giờ thoát khỏi nỗi ám ảnh về mẹ. Nhưng một dạo thấy mọi cái cũng qua dần. Người cho đến tận bây giờ vẫn không nguôi nghĩ về mẹ là cha. Tôi bặm môi. Và từ hai hốc mắt nước mắt cứ tuôn dài. Dường như mẹ thấu hiểu nỗi lòng tôi. Bà ngồi đó đến trời mờ sáng mới rời đi.

Vụ án được xử tại trường bắn của trại giam. Thủ phạm được mặc áo bông, bịt mắt. Hàng trăm cặp mắt chăm phần như muốn thiêu rụi cả pháp trường. Một chiếc ô tô kín mui đỗ xích giữa sân. Đội thi hành lệnh từ xe nhảy xuống lên đạn. Súng nổ. Cả biển người lặng đi. Kẻ tử tù quần quai trong đau đớn. Máu loang đỏ tẩm áo bông. Tôi trợn mắt nhìn gương mặt tử tù lần cuối. Bỗng nhiên tôi khom người, bụm miệng, nôn vọt cần câu. Thấy ghê tởm dòng huyết quản đang chảy trong mình.

Khi hồi tâm trở lại, xung quanh đã vắng ngắt. Tôi nặng nề lê từng bước trên đường. Qua

ngã ba, nơi cái quán cắt tóc xập xệ hôm nào, thấy mái lá trống hơ trống hoác. Tất cả đã kết thúc.

Cha đợi tôi ở cổng, gương mặt rúm rỏ. Suốt bữa cơm hai người lặng lẽ ăn không hề nói chuyện. Tôi có cảm giác ông đọc được suy nghĩ của tôi. Tôi với ông lại đánh cờ. Nhưng được hai ván ông dẹp bàn cờ và mang ra một chai rượu thuốc:

- Hôm nay con đã đến nơi xử án - Tôi nói.

Ông lặng đi. Ông uống rượu nhiều. Rồi ông đi ra cánh đồng. Đêm đó ngoài cánh đồng cất lên những tiếng cú rúc man dại. Ông ra đi vài ngày sau đó. Ông vác đồ câu ra đầm sậy và không trở về. Vài ngày sau mấy tay đặt rọ lươn phát hiện xác ông nổi giữa đầm sậy. Mấy đứa trẻ chần trâu bảo, vài hôm trước ngày nào ông cũng vác cần câu ra đầm sậy. Chúng bảo những ngày đó ông câu được rất nhiều cá chuối. Mà toàn cá chuối hoa to bằng bắp chân con gái. Câu được bao nhiêu ông lại đem xuống đầm thả hết. Đám tang ông tôi khóc nhiều. Qua tuần tôi lại sửa soạn đi.

- Nhà còn ai nữa. Mày đi thì thành nhà hoang à? - Ông chú hỏi.

- Tạm thời cháu sẽ đóng cửa.

- Thôi! Mày để chìa khóa lại để hàng ngày tao qua thắp hương. Vừa mới chết mà đã để hương lạnh khói tàn thì phải tội.

Tôi đưa chìa khóa cho bà thím. Lần đầu tiên tôi thấy bà gần gũi và không căm ghét, khinh bỉ bà. Tối đó ông chú bảo tôi xuống nhà ăn cơm. Suốt bữa cơm ông không hề chửi tôi hay nói nặng một lời. Cả cái Hạ cũng tỏ ra săn sóc tôi chu đáo. Khi ở ngoài sân giếng tôi vòng tay ôm chặt nó.

- Qua tháng em sẽ lấy chồng - Nó nói.

- Ừ. Ai cũng cần có một mái ấm gia đình.

Một trăm ngày giỗ cha, tôi nói với ông chú:

- Có lẽ cháu sẽ bán ngôi nhà.

Ông chú dẫn mạnh chén rượu xuống chiếu chửi:

- Mày là thằng mất gốc. Tao sẽ từ mày nếu mày làm điều đó.

Nhưng nếu không bán tôi sẽ bị ám ảnh về mọi thứ đã từng diễn ra ở đây. Mỗi lần nhìn thấy nó, sống với nó tôi không sao chịu được. Trong tôi không khi nào ngơi cuộc giằng xé giữa tâm hồn và thể xác. Chẳng phải ông cũng từng bán ngôi nhà cũ hay sao.

- Giờ thì tao ngấm rồi. Cả họ, cả làng nó khinh nó chửi.

Buổi chiều tôi lang thang ra sông. Trên mặt sông gần chục chiếc thuyền chài đang dàn hàng ngang dùng lưới câu rả xác người chết trôi. Họ là những thuyền câu xác người chuyên nghiệp. Một ông già vay vốn ngân hàng nuôi cá lồng trên sông nhưng vỡ nợ. Quá hạn không có tiền trả ngân hàng ông đâm đầu xuống sông tự vẫn. Mặt trời lặn, đội thuyền câu vẫn chưa vớt được người xấu số. Như vậy họ sẽ còn phải làm việc suốt cả đêm nay.

Tôi tìm lên chùa. Sư Thạnh đang quét lá đa thấy tôi gọi vào nhà trái chiếu cho ngồi.

- Thế đấy. Có muôn ngàn cái cớ để người ta trốn chạy khỏi kiếp người. Chọn cái chết cũng chưa chắc đã phải là một giải pháp tốt.

- Thừa sư. Thế con người ta phải làm thế nào để sống?

- Khi người ta hỏi thế thì người ta đã biết cách sống rồi. Thế gian vốn không có đường. Chẳng qua người ta đi lại nhiều mà thành, vậy thôi. Ta trông con không được khỏe. Tâm loạn thì hại cho xác. Tâm xác không hòa thì tự mình lạc lõng với mình.

Tôi đứng dậy xin phép ra về, lòng không khỏi kính sợ sư Thạnh. Người như đọc thấu sự rời rạc trong tôi.

Tôi lên thành phố hôm trước, hôm sau chị Huệ đến tìm tôi. Chị Sinh gặp và yêu một cậu thanh niên bằng tuổi tôi làm cùng công ty. Khi biết chị có thai, cậu ta đã bỏ việc về quê.

- Chị phải phá cái thai đó - Tôi nói.

- Không! Chị sẽ không cho ai động đến nó. Chị sẽ giữ nó.

- Thành phố không phải là nơi dành cho chị. Em sẽ đưa chị về quê.

- Không! Chị không thể về. Chị sẽ trụ lại ở đây. Con chị sẽ lớn lên ở đây.
Tôi nhìn ánh mắt hoảng loạn của chị rồi ôm ghì chị vào lòng.

Người đàn bà hẹn gặp tôi ở một quán nước.

- Nhiều ngày qua tôi đã tìm cách liên lạc với mình mà không được.

- Tôi về làm giỗ trăm ngày cho cha tôi.

Chúng tôi cùng ngồi im lặng uống cà phê. Hồi lâu người đàn bà chủ động:

- Tôi tìm mình để nói chồng tôi mới đi công tác nước ngoài về. Từ nay mình đừng gọi điện cho tôi nữa.

Một lát sau người đàn bà đứng dậy:

- Cũng muộn rồi, tôi phải về đây. Còn điều này. Tôi có thể xin lại chiếc card visit.

Tôi cười nửa miệng bảo rằng sẽ đốt nó ngay khi về nhà. Người đàn bà vội vã bước ra khỏi quán leo lên một chiếc taxi đợi sẵn rồi mất hút vào dòng người tấp nập. Tôi đứng dậy đến bên quầy thu ngân trả tiền rồi uể oải bước ra khỏi quán. Cuộc đời và tôi rời rạc như quỹ đạo vênh không thể nào lấp khít. Tự nhiên trong tôi dậy lên cảm giác muốn hủy hoại bản thân. Tôi xụi xuống một lát, thềm có một bờ vai để tựa. Nhạc báo tin nhắn trong máy điện thoại vang lên.

Tôi mở ra xem. “Chào anh, em là Ha My...”.

Tôi tự hỏi: Hà My, hay Hà Mỹ nào nhỉ? Lúc sau rồi tôi cũng nhớ ra. Đó là cô gái tôi vừa quen ở chỗ làm mới.